



NHỮNG MẢNH RỒNG

Hoàng Minh Tường

Hoàng Minh Tường và vấn đề hòa giải, hòa hợp dân tộc qua tiểu thuyết *Những mảnh rồng*

Hoàng Minh Tường là một trong những tác giả hàng đầu của tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Sau bộ "Gia phả của đất", năm 2008, ông cho ra đời cuốn "Thời của thánh thần" gây xôn xao dư luận như một cú đột phá vào thành trì chủ nghĩa "văn học phải đạo". Đương nhiên, tác phẩm bị cấm phát hành như là một hình thức trừng phạt của ngành Tuyên giáo đối với nhà văn không viết theo "định hướng" của Đảng.

Thế nhưng, sau đó lập tức xảy ra một nghịch lý. "Thời của thánh thần" nhanh chóng được dịch sang nhiều thứ tiếng, và lần lượt xuất bản tại Pháp, Anh, Hàn Quốc và Trung Quốc..., làm rạng rỡ cho nền văn học nước nhà vốn không mấy tên tuổi với cộng đồng thế giới.

Năm 2014, Hoàng Minh Tường lại thử sức mình ở lĩnh vực tiểu thuyết lịch sử bằng tác phẩm "Nguyên khí". Đây là cuốn sách viết về thân phận người trí thức Việt Nam thời trung đại qua vụ thảm án Lệ Chi Viên thế kỷ XV, như là sự chiêu tuyết cho vợ chồng Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ. Bản thảo cuốn sách do nhà xuất bản Tri thức cấp giấy phép. Mọi thủ tục đều suôn sẻ. Ai ngờ, đến lúc sắp vào nhà in thì có lệnh (vẫn là lệnh miệng) tạm dừng. Như thế có thể xem như số phận "Nguyên khí" đã được định đoạt. Cuối cùng, Hoàng Minh Tường phải chuyển đưa con tinh thần của mình ra nước ngoài. Nhà xuất bản Dân khí ở Hoa Kỳ tiếp nhận "Nguyên khí" một cách trân trọng, và chẳng bao lâu, cuốn sách được Công ty thương mại điện tử Amazon phát hành trên toàn thế giới.

Dù đã xấp xỉ "cổ lai hy", sức viết của Hoàng Minh Tường vẫn rất đáng nể. Chỉ trong vòng mười tháng năm 2016, ông lại hoàn thành bản thảo cuốn tiểu thuyết mới với tựa đề khá lạ mắt: "Những mảnh rỗng".

Khác với "Thời của thánh thần", "Những mảnh rỗng" có bố cục mở rộng ra nhiều tuyến nhân vật, trải rộng trên nhiều vùng miền không gian khác nhau, mà trục trung tâm vừa tuyến tính vừa đan xen thủ pháp đồng hiện. Với "Những mảnh rỗng", tác giả có tham vọng bao quát khoảng thời gian gần nửa thế kỷ biến động của lịch sử Việt Nam, mà một trong những chủ đề trung tâm là cuộc di tản trên quy mô lớn của hơn hai triệu người Việt, từ sau 30 tháng 4 năm 1975 cho đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Vì thế, nhìn một cách tổng quát, ta có thể xem "Những mảnh rỗng" là pho tiểu thuyết về cuộc thiên di vĩ đại của cộng đồng người Việt trong lịch sử Việt Nam, và cùng với cuộc "biến động nhân gian" này là sự hận thù, chia rẽ sâu sắc, khó có thể hàn gắn vết thương này nếu nhà cầm quyền vẫn luôn hành xử với bà con xa xứ như kẻ chiến thắng trong cuộc chiến tranh ý thức hệ.

Hệ thống nhân vật trong "Những mảnh rỗng" khá đa dạng, với nhiều đẳng cấp, lứa tuổi, trình độ nhận thức, nguồn gốc xuất thân cũng như hoàn cảnh khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết các nhân vật có mối quan hệ với nhau hoặc theo chiều dọc, hoặc là chiều ngang. Những nhân vật chính luôn xuất hiện với tần số cao, tham gia vào mọi sự kiện thì phải kể đến Phạm Hải Hành, Ngô Đuan Diễm, bà Bé Bẩy, David Bùi, Nhân Mục, Phạm Hoài Trung, Tôn Nữ Hương Giang, Vũ Bảo Huy, Mỹ Hằng, Ngô Bình Thạc, Chín Cừu. Tuy nhiên, các nhân vật phụ, chỉ thấp thoáng ở một vài chương nhưng cũng có vai trò quan trọng trong việc hình thành diện mạo cuốn sách, đồng thời định dạng tư tưởng tác phẩm như những chỉ số tham khảo. Trong số ấy, phải kể đến nhà phong thủy Ngô Cang, Cao Trần Đoàn, Thái Đàm, Tạ Kiều Sương, Lê Sa Biên, Trịnh Minh Hoàng và giáo sư James Quinn.

Khác với những tiểu thuyết trước đây, *Những mảnh Rỗng* có cấu trúc đa tuyến (bao gồm nhân vật và sự kiện), liên kết với nhau bởi những mối quan hệ phức tạp, móc xích, đan chéo nhau, tạo nên một bức tranh toàn cảnh, phản ánh hiện thực đa dạng lịch sử xã hội Việt Nam chìm ngập trong khói lửa chiến tranh. Có điều, sự đa dạng ở đây được Hoàng Minh Tường chọn lọc, kiểm soát và diễn ngôn qua nghệ thuật điển hình hóa của thi pháp tiểu thuyết truyền thống. Nói cách khác, "Những mảnh rỗng", xét về hình thức, là một tiểu thuyết "cổ điển", nhưng những "đại tự sự" và vấn đề người viết đặt ra thì không cổ điển chút nào. Nó là sự tồn vong của đất nước, dân tộc, mà bất ai quan tâm đến đều phải đọc một cách nghiêm túc để tìm ra câu trả lời cho mình. Có thể xem *Những mảnh Rỗng* là tiểu thuyết của những sự kiện lịch sử, được phân tích, diễn giải qua cách nhìn cấp tiến của một nhà văn từng trải, có bề dày văn hóa và ngòi bút trung thực. Phần quan trọng nhất của cuốn sách là sự kiện "Thuyền nhân" (boat people) được đưa ngay lên chương đầu, với mục đích làm cho những người Việt Nam có lương tâm, nhận diện được một giai đoạn lịch sử đen tối của dân tộc, khi mà những người Cộng sản hã hê với chiến thắng, còn phía bên kia, những người thuộc phe bại trận lủi thủi bỏ Tổ quốc ra đi trên những con thuyền rách nát, phó mặc số phận cho thần may rủi. Những người kém may mắn hơn, phải ở lại, thì chỗ cư trú của họ chính là những nhà tù giống như trại tập trung thời Đức Quốc xã ở nơi rừng xanh núi đỏ, giam giữ hàng triệu "tù binh" vô thời hạn không qua xét xử. Học thuyết đấu tranh giai cấp sát máu và nền kinh tế ẻo lợt những năm sau chiến tranh đã giết chết hàng loạt quân nhân, viên chức chính thể Việt Nam cộng hòa. Những nắm mớ sơ sài không người hương khói dần dần rơi vào quên lãng. Hồn phách họ vật vờ khắp mọi miền sơn cước thành ma đói ma khát, biết đến khi nào được đầu thai kiếp khác cho trọn một vòng luân hồi?

Gia đình Phạm Hoài Bắc, Dương Thị Nhạn và những thuyền nhân trên con tàu định mệnh bị hải tặc cướp bóc, giết người, hãm hiếp phụ nữ chỉ là một trong hàng ngàn nạn những con thuyền bất hạnh trên hành trình đi tìm tự do mà thôi. Theo con số thống kê của Cao ủy Liên hiệp quốc về "thuyền nhân" Việt Nam bỏ mạng trên đường di tản từ sau năm 1975 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX là khoảng 300 ngàn. Đây là bi kịch của dân tộc, cũng là vết nhơ trong lịch sử Việt Nam. Những kẻ luôn tự vỗ ngực là "đỉnh cao trí tuệ", nắm quyền trượng điều hành đất nước trong tay mà để cho mấy triệu đồng bào ly hương trong khốn cùng tuyệt vọng, hẳn là trái tim họ chai sạn, không còn chỗ cho sự cảm thông, chia sẻ. Hành vi vô nhân tính ấy, thậm chí cả Karl Marx, ông tổ của Chủ nghĩa Cộng sản, cũng phải phẫn nộ cho rằng, chỉ có loài thú mới phớt lờ đồng loại, chăm chú chải chuốt bộ lông của mình.

Sự kiện Phạm Hải Hành, một boat people tí hon lọt lòng mẹ trên con thuyền rách nát vừa qua kiếp nạn giữa trùng khơi sau khi bố và chị gái bị hải tặc bắn chết xuống biển, làm người đọc thốn thức. Và cũng chính chú bé thuyền nhân may mắn sống sót, sau khi cùng mẹ và bác sĩ Tôn Nữ Hương Giang đến nơi định cư, đã trở thành nhân vật trung tâm câu chuyện "Thuyền nhân" của nhà văn Nhân Mục.

Tiếp sau chương "Thuyền nhân" là những chương viết một cách khái quát về cuộc sống tha hương của người Việt trên đất Hoa Kỳ. Câu chuyện Phạm Hải Hành và Bùi Lai tham gia biểu tình cùng với lá cờ hòa hợp, bị những kẻ chống cộng cực đoan đánh hội đồng, phải nhập viện, xuất bỏ mạng, chính là tiền đề để tác giả bàn sâu về vấn đề hòa hợp dân tộc. Động thái này chủ yếu dựa trên chính kiến của các trí thức, các nhà văn hóa, nhà khoa học tên tuổi của cả hai miền Nam Bắc đang định cư ở Châu Âu hoặc Bắc Mỹ. Đây là những thành phần ưu tú, từng bị chính quyền chụp mũ, truy bức nên phải tìm cách vượt biên để tránh phải ngồi tù. Đó là nhà văn Nhân Mục, tác giả cuốn sách "Nhớ cũ" nổi tiếng một thời, là nhà báo Lê Sa Biền, có thời làm báo Cộng sản, danh tiếng nổi như cồn, nhưng rồi bị an ninh "chiếu tướng" là đệ tử của Trần Xuân Bách nên phải cao chạy xa bay nếu không muốn "nhập kho". Rồi còn Thái Đàm, Lưu Sơn, từng chu du cả một vòng trái đất, luôn mang trong mình những nghi án tưởng tượng, khiến tâm trạng u uất như người đi xa gánh nặng ngàn cân chẳng biết bao giờ mới thoát khỏi cảnh lưu vong. Ngoài chủ đề "Thuyền nhân", cuốn sách còn đặt ra một vấn đề rất không ổn trong cách đối xử với nhau của cộng đồng người Việt hải ngoại. Nguyên nhân là sự bất đồng chính kiến về hòa giải, hòa hợp dân tộc. Thói quen của người Việt thường không chấp nhận những ý kiến khác biệt, thiếu sự khoan dung, nên gây ra tình trạng chia rẽ. Đây chính là điểm yếu nghiêm trọng khiến cho nhà cầm quyền Cộng sản lợi dụng phân hóa hàng ngũ, đồng thời vô hiệu hóa những nhà đấu tranh dân chủ bằng những ngón đòn hiểm học được từ đàn anh phương Bắc. Điển hình là cuộc hội thảo của các nhân sĩ tại trụ sở báo Phục quốc, nếu không có sự can thiệp của nhà văn Nhân Mục và nhà báo Vũ Bảo Huy, hẳn đã xảy ra xung đột.

Nhân Mục là một trí thức có tầm hiểu biết sâu sắc, từng trải qua chặng đường khổ ải dưới chế độ nhà tù Cộng sản hà khắc, bị đối xử như loài súc vật cho dù ông là giáo sư đại học, không trực tiếp cầm súng chống lại chính quyền miền Bắc. Nỗi đau của Lương Vĩnh Nhân là, sau khi đặt chân lên đất Mỹ mới biết người vợ thân yêu đã qua đời vì căn bệnh ung thư. Ông là người trầm tĩnh, sống nội tâm, nặng tình với quê hương, nhưng mãi đến cuối đời mới được cấp visa về thăm làng Mọc có chiếc cổng cổ kính với ba chữ "Tiểu cao đại" (小高大). Nhà văn cảm thán cho nỗi bất hạnh của đám Rồng cổ quốc chẳng khác gì con tin trong một nhà ngục khổng lồ mà đám cai tù là bọn bất lương, vô nhân tính. Ông cũng ngậm ngùi chia sẻ nỗi bi thương với gia đình những nạn nhân bị bỏ mạng trên biển khơi trong hành trình vô vọng đi tìm đất dung thân. Chính vì thế, ngoài việc liên hệ với bạn bè khắp năm châu để tìm cách giải

mã cuốn gia phả và chiếc trâm cổ của dòng họ Phạm, ông dành phần đời còn lại viết cuốn tiểu thuyết để đời: "Thuyền nhân".

Khác với Lương Vĩnh Nhân, Vũ Bảo Huy là nhà báo "quốc doanh". Tuy nhiên, anh đã vượt qua nỗi sợ hãi (bởi sự giám sát chặt chẽ của hệ thống an ninh, mật vụ), dám phát biểu chính kiến của mình về vấn đề hòa hợp dân tộc trong cuộc hội thảo tại California. Vũ Bảo Huy công khai tán thành việc làm đầy ấn tượng của Phạm Hải Hành và David Bùi, bên cạnh đó cũng chỉ ra những nhược điểm như là khuyết tật trong hành trang văn hóa, mà ngay khi sống ở xã hội văn minh như nước Mỹ, người Việt vẫn mang theo. Là công dân của chế độ toàn trị, họ Vũ thừa biết, bản thân nó chưa bao giờ là Cộng sản. Cộng sản chỉ là cái vỏ nguy trang, còn thực chất là nhà nước tư bản hoang dã, hành xử như những băng đảng tội phạm, vì quyền lợi của một nhóm người mà hy sinh quyền lợi của cả một dân tộc. Tuy nhiên anh cũng chỉ ra, hành động chống cộng cực đoan của một bộ phận người Việt hải ngoại đã che mờ lý trí dẫn đến cách nhìn nhận tất cả người Việt quốc nội đều là Cộng sản xấu xa, và hễ có dịp gặp nhau là buông lời thóa mạ. Sự chân thành và khả năng thuyết phục có lý lẽ của Vũ Bảo Huy đã phần nào giải tỏa được sự căng thẳng giữa các tổ chức hải ngoại bất đồng chính kiến.

Mối tình sét đánh giữa nhà doanh nghiệp Mỹ Hằng và Vũ Bảo Huy cũng là một trong những trường đoạn làm người đọc thích thú bởi phong cách lãng mạn của nó. Có thể nói, đây không phải vụ affaire có tính vụ lợi mà là một mối tình chân chính đúng với nghĩa của nó. Con mắt xanh người đẹp tỷ phú nhận ra Vũ Bảo Huy là trang nam nhi đầu đội trời chân đạp đất sẽ là chỗ dựa chắc chắn cho mình sau khi đã gả nghĩa với hai người chồng giàu có. Chính mối lương duyên nồng nàn say đắm ấy đã làm sống lại tinh thần Vũ Bảo Huy sau khi anh phát hiện ra người vợ phản bội. Khốn nạn hơn nữa, kẻ đã kéo Thùy vào cuộc phiêu lưu tình ái ấy lại chính là tay bạn thân Đỗ Luân Khả. Khả là gã hoạt đầu, lười gõ, bằng đủ mọi mảnh khoe, sau này còn leo lên đến chức vụ "Trưởng ban Lý luận" Trung ương.

Sau chuyến đi Mỹ, Huy bị ép đến mức phải xin thôi việc ở tòa soạn báo. Anh vừa làm luận án tiến sĩ, vừa lập trang blog cá nhân, và, Cuội blog của anh với hàng loạt bài chỉ trích nhà nước Cộng sản độc tài toàn trị đã khiến nhà chức trách nổi khùng, xuống tay hạ độc thủ. Vũ Bảo Huy bị câu lưu, bị thẩm vấn dưới sự chỉ đạo của thứ trưởng công an Hồ Hữu Nhơn và chết trong trại tạm giam. Cái chết bất đắc kỳ tử của Vũ Bảo Huy là bằng chứng không thể chối cãi của chế độ công an trị, được nhà nước Cộng sản sử dụng như một công cụ hữu hiệu để triệt hạ những nhà bất đồng chính kiến. Bi kịch của Vũ Bảo Huy cũng là bi kịch của giới trí thức tinh hoa. Chỉ có loại trí thức do Đảng đào tạo mới được trọng dụng, vì đó là loại trí thức "lùn". Tuy nhiên, trong số này, nếu có kẻ bỗng nhiên khôn hơn Đảng thì hãy coi chừng. Là trí thức của Đảng lúc nào cũng phải "ngu" hơn Đảng. Đó là luật bất thành văn nhưng ai cũng phải thuộc nằm lòng.

Bên cạnh Vũ Bảo Huy - Mỹ Hằng, Phạm Hải Hành và Ngô Đuan Diễm cũng là một mối tình đẹp. Nó vừa mang màu sắc lãng mạn của những trí thức trẻ tuổi đầy mơ mộng, vừa là biểu tượng của sự hòa hợp dân tộc sau gần nửa thế kỷ phân ly. Thế nhưng cặp trai gái này, cuối cùng vẫn rơi vào bi kịch bởi những toan tính của hai ông bố lúc nào cũng coi quyền lợi phe nhóm là tối thượng.

Nói một cách hình ảnh, Phạm Hải Hành được xem là biểu tượng của "Những mảnh rong" Việt tộc, bị đẩy đến bước đường cùng phải rời cố quốc như như lời truyền ngôn của cụ tổ dòng họ Phạm có nguồn gốc từ Mạc tộc: "Tha hương tắc tồn" (他鄉則存). Thuyền Nhân được xem là thế hệ thứ hai, ra đời trên biển khơi trong những ngày cha mẹ chạy trốn nạn bạo hành của những người thắng cuộc. Cho đến lúc là sinh viên trường Beckerley, tham gia biểu tình, chưa một lần đặt chân về quê cha đất tổ, nhưng

chàng trai trẻ đã có ý thức hòa giải, hòa hợp dân tộc qua hình ảnh là cờ ghép biểu tượng hai thể chế chính trị từng một thời nổ súng vào nhau. Và cũng từ ý tưởng có một không hai đó, Phạm Hải Hành trở thành mục tiêu "ném đá" của những kẻ chống cộng quá khích. Thuyền Nhân như đứng giữa hai làn đạn của chiến tuyến ý thức hệ. Tuy nhiên, từ tia lửa nhỏ Phạm Hải Hành, những người có viễn kiến như Nhân Mục, Vũ Bảo Huy, Thái Đàm, Lưu Sơn, Ngô Đuan Diễm, Mỹ Hằng..., đã nhen lên thành ngọn lửa ấm xua tan băng giá. Thái độ chân thành có tính thực tiễn này đã thức tỉnh phần lương tâm "những mảnh rong" từ lâu vẫn ẩn tàng trong tâm khảm. Nó có hiệu quả hơn hẳn hệ thống tuyên truyền bịp bợm của những kẻ thắng cuộc bên kia đại dương.

Cũng vào thời điểm ấy, Vũ Bảo Huy và Ngô Đuan Diễm như chiếc cầu nối để Phạm Hải Hành về Việt Nam tìm nguồn cội. Thế nhưng, trên đời này, chẳng ai học hết chữ "ngờ". Cuộc tình duyên "thanh mai trúc mã" của Thuyền Nhân với Ngô Đuan Diễm bất ngờ bị kẻ thứ ba chen vào...

Sự đổ vỡ của cặp uyên ương tưởng như trong mộng này đã nằm trong kế hoạch "điều hổ ly sơn" của những cao thủ trong nghề lừa đảo mà đầu lĩnh là Chín Cửu, một nhân vật đang lên như diều, nắm trong tay quyền sinh quyền sát, và sau đó là Ngô Bình Thạc. Với Chín Cửu và viên cựu Soái Nga, tình yêu chỉ là trò chơi ô ăn quan của bọn nhóc con miệng còn hơi sữa. Quyền lực và các mối làm ăn trong guồng máy vận hành của chủ nghĩa tư bản thân hữu mới là cái đích họ nhắm đến. Và, đương nhiên, Ngô Đuan Diễm sẽ là con bài trong trò chơi quyền lực của các chính trị gia nhằm củng cố vây cánh.

Tình yêu và thân phận con người được Hoàng Minh Tường miêu tả thật sinh động với cả niềm hạnh phúc và những bi kịch của nó nhưng không phải là tất cả. "Những mảnh rong" còn có một mảng hiện thực đen tối được tác giả tái hiện qua hai nhân vật cộm cán Chín Cửu và Ngô Bình Thạc như là các "bố già" đang thao túng chính trường và điều hành nền kinh tế đất nước theo phong cách Mafia. Ngô Bình Thạc chính là "sân sau" của gia tộc Chín Cửu, cùng với đám chủ ngân hàng tạo thành nhóm thân hữu siêu quyền lực. Với những "ông lớn" này, hoàn toàn thiếu năng lực quản lý quốc gia vì không được đào tạo có hệ thống, nhưng lại thừa "chuyên chính vô sản" vốn là bản chất của các nhà nước độc tài theo mô hình Stalin và Mao Trạch Đông.

Trịnh Minh Hoàng chính là "hạt giống đỏ" của thể chế toàn trị. Hoàng có đầy đủ phẩm chất của một phần tử lưu manh, côn đồ, từng rút súng bắn chết con trai một quan chức chóp bu khác nhưng vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Vụ án mạng được im đi, và gã "thái tử đỏ" nghiêm nhiên trở thành "thiếu úy" công an do sự dàn xếp bí mật của một viên tướng tay chân của Chín Cửu. Những hành vi hạ đẳng của Trịnh Minh Hoàng chưa dừng lại ở đây. Với sự đồng lõa của đám bạn bè, cậu ám họ Trịnh còn tiêm thuốc mê vào quả anh đào, lừa Ngô Đuan Diễm ăn trong "dạ tiệc đế vương" ở Tuần Châu rồi chiếm đoạt nàng. Có lẽ, bởi những "thành tích" nổi bật như vậy, chỉ ít lâu sau, cậu ám này được cơ cấu vào Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, làm đến chức bí thư, một dạng "cán bộ nguồn" gạo cội, trong tương lai gần sẽ là nhà lãnh đạo quốc gia. Hiển nhiên, Hoàng sẽ là minh chứng tuyệt hảo cho chính sách bổ nhiệm cán bộ "đúng quy trình" con vua thì lại làm vua của những người Cộng sản.

Quyền lực và lợi ích có sức hấp dẫn người Cộng sản đến mức họ có thể hy sinh cả tình mẫu tử. Vì sự an toàn của bản thân, Tạ Kiều Sương sẵn sàng vứt bỏ đứa con lai không thương tiếc cho người đàn bà xa lạ. Và cũng vì là vợ một quan chức đầu tỉnh, bà ta cũng khước từ luôn đứa con trai đã trưởng thành sau nhiều lần về Việt Nam tìm mẹ. Trong khi ấy, Bùi Lai (họ tên chính thức là David Quinn), lại là biểu tượng cao đẹp cho sự hòa giải giữa hai dân tộc Việt - Mỹ. David Bùi là một hình tượng văn học giàu cá tính, tình cảm sâu nặng nhưng lại bị chính mẹ đẻ chối bỏ.

Những người Cộng sản tiêu biểu là Chín Cửu, Đỗ Luân Khả, ngoài miệng luôn hô hào hòa hợp, hòa giải dân tộc, lại chính là những kẻ cổ xúy cho sự chia rẽ dân tộc nhiệt tình nhất với nhiều thủ đoạn tinh vi, đẩy "những mảnh rỗng" văng ra khỏi tổ quốc Việt Nam. Không thể có chuyện hòa hợp, hòa giải dân tộc khi mà những người như nhà văn Nhân Mục về thăm quê luôn bị lực lượng an ninh giám sát, bị báo chí bêu riếu là "thế lực thù địch" hay "Việt Tân", còn Vũ Bảo Huy, mới chỉ viết bài phản biện một cách ôn hòa trên blog "Cuội" của mình đã bị đột tử trong trại tạm giam.

Những mảnh Rỗng, xét đến cùng, thực chất là cuốn tiểu thuyết của vấn nạn thuyền nhân và vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc, khuyên mọi người hãy gác lại quá khứ, hướng tới tương lai vì một nước Việt phồn vinh qua hình tượng các nhân vật trẻ tuổi như Phạm Hải Hành, Ngô Đoan Diễm. Nhưng liệu dự án tương lai này có thành hiện thực khi mà phía trước vẫn còn đó những thế lực chính trị, thà để cho đất nước tụt hậu, dân chúng đói nghèo, lãnh thổ, lãnh hải bị ngoại bang gặm nhấm dần, quyết không nhường quyền lãnh đạo quốc gia vào tay kẻ khác như đã ghi trong Điều 4, Hiến pháp 2013, xin mời các bạn hãy đọc *Những mảnh Rỗng*.

Chí Linh, 30/4/2017

Đặng Văn Sinh

*

Vẫn nghe trong máu hồn xa xứ

Non nước Rỗng Tiên nặng nhớ thương

HUYỀN VẤN NGHỆ

1

Đạo diễn, kiêm nhà sản xuất phim Phạm Hải Hành, là một trong những đại diện ưu tú của Việt kiều Mỹ. Ở tuổi ngoài bốn mươi, đỉnh điểm của mọi sung mãn, anh đang nổi lên như một biểu tượng của người Việt tinh hoa. Bộ phim "THUYỀN NHÂN" chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Nhân Mục, đoạt giải GALAXY, một giải tương đương Oscar do các nhà điện ảnh trẻ toàn cầu mới lập ra, đưa tên tuổi anh trở thành người Việt đầu tiên bước vào lâu đài điện ảnh thế giới.

Từ cuối những năm 2010, báo chí trong nước và hải ngoại đã tốn không ít giấy mực về một tài năng người Việt của nền nghệ thuật thứ bảy. Liên tiếp hai bộ phim "Dòng sông hoa đào" và "Chàng Trương Chi" do Phạm Hải Hành đạo diễn giành giải Grand Prix liên hoan phim Cannes và Sư tử vàng liên hoan phim Venice, mở đường cho kiệt tác điện ảnh "Thuyền nhân" mấy năm sau đó.

Với cư dân Việt Nam ở Mỹ, nhiều người còn biết Phạm Hải Hành sớm hơn. Ngay từ năm đầu của thế kỷ XXI, năm 2001, tên tuổi chàng sinh viên đại học US Berkeley này đã quá quen thuộc, quen thuộc không phải vì sự nổi trội về tài năng, mà vì một vụ scandale có liên quan đến chính trị, gây xôn xao toàn thể cộng đồng.

Sự việc diễn ra đúng ngày 30 tháng 4, một mốc thời gian biểu tượng tính từ năm 1975, ngày khởi đầu cho một nghịch lý bi đát, một tiến trình tương phản phức tạp, một phía là vinh quang, nhưng một bên là tủi nhục. Bên nào thắng, thì nhân dân đều bại, nhà thơ Nguyễn Duy viết thế. Và nhạc sỹ Trịnh Công Sơn khóc trên cây đàn: Gia tài Mẹ, một nước Việt buồn.

Ngày này ở trong nước, vắt từ một phần tư thế kỷ này sang thế kỷ kia là một điệp khúc: Chiến thắng vĩ đại; Đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào; Giải phóng đất nước; Thu giang sơn về một mối... Ở hải ngoại, các đại sứ quán, các toà lãnh sự, các hội người Việt thân Cộng sản cũng một chế bản như thế. Nhưng đa số người Việt di tản ở Mỹ, Canada, ở Australia... vì không có và không thể chia sẻ quá khứ chung của lịch sử Việt cận đại, đã tụ tập nhau để kỷ niệm tháng Tư đen, ngày Quốc hận, ngày đại bại của toàn dân tộc. Cờ vàng ba sọc đỏ của chính thể Việt Nam Cộng Hoà, được người Việt tị nạn tôn phong là lá cờ tự do và di sản, được nhiều tiểu bang và thành

phố ở Mỹ công nhận là đại diện chính thức của cộng đồng người Việt, tung bay rợp trời. Băng rôn, biểu ngữ với đủ loại lời lẽ chống cộng, dù mấy thế hệ đã qua vẫn ngàn ngút hận thù, và kêu gọi cuộc thánh chiến trở về. Người già ôm nhau khóc, cười. Tuổi trẻ gào thét, chõ loa vào các toà đại sứ, các toà lãnh sự. Hàng ngàn người đứng lặng, đầm đìa nước mắt tưởng niệm những chiến binh tử thủ vì nền Cộng hoà, những nạn nhân vô tội đã chết giữa hai làn đạn, đã làm môi cho cá trong những cuộc vượt biển... Tất cả cùng nuôi tiếc một chính thể đã tiêu vong.

Không ít lần trong ngày 30 tháng 4 đó, tại một số nơi ở Mỹ, ở Australia, ở Canada, Pháp, Đức..., hai nhóm người Việt cờ vàng và cờ đỏ, đụng độ nhau, xung đột nhau dữ dội, khiến cảnh sát phải can thiệp. Người Việt đã tha hương mà vẫn phân hai chiến tuyến, kinh địch nhau, hận thù nhau, tưởng như một mất một còn.

Lần đó, ở Little Saigon, quận Cam, sau lễ mítting ở quảng trường lớn, đoàn người ngập trong cờ và băng rôn biểu ngữ, sát khí đằng đằng, kéo ra phố Bolsa diễu hành, như con rồng vàng khổng lồ nhe nanh múa vuốt, sẵn sàng cuốn đi tất cả. Bồng từ trong một ngách phố, phía cuối đường Brookhurst, hay đường Bushard, đột nhiên xuất hiện hai lá cờ lạ do hai chàng trai, da trắng và da vàng vừa giương cao, vừa chạy túa ra. Chàng trai da trắng vác lá cờ hình chữ nhật, ghép hai lá cờ đối nghịch, nửa trong là một hình vuông nền đỏ sao vàng, nửa ngoài là hình vuông nền vàng với ba sọc ngang đỏ, chạy suốt hai mép cờ là hai đường viền màu xanh dương gợi nhớ màu cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam một thời. Thoáng nhìn ai cũng biết đó là một phép cộng ba màu xanh, đỏ, vàng, đơn giản, nhưng nói được nhiều điều về lịch sử, hiện tại và tương lai nước Việt. Lá cờ thứ hai do chàng trai da vàng vác lại là một phép cộng khác, đầy sáng tạo. Đó là một lá cờ ba màu xanh đỏ vàng hình chữ nhật, mảng đỏ ở giữa chạy suốt chiều dài lá cờ, có độ rộng bằng một nửa chiều ngang lá cờ, chính giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Hai bên là hai dải vàng, mỗi bên bằng một phần tư chiều ngang lá cờ, có hai vạch đỏ mảnh chạy giữa. Từ phần cán lá cờ, một mảng hình tam giác cân màu xanh dương lan ra, một đỉnh hướng tới ngôi sao vàng năm cánh. Lá cờ thể hiện ý tưởng về một nước Việt Nam hòa hợp, có ba miền Bắc Trung Nam, có máu đỏ da vàng, có biển Đông bát ngát. Lá cờ kế thừa từ di sản quá khứ, sừng sững thành quả hiện tại và phới phới đi tới tương lai. Rõ ràng đây là một phức thể hai, hoặc ba, trong một đầy sáng tạo và tài hoa, một sự hài hòa và thấu tình đạt lý mà lịch sử không thể chối bỏ.

- To unify North and South of Vietnam! Nước Việt Nam thống nhất muôn năm! - Cả hai chàng trai vừa chạy vừa phát cao hai lá cờ, hô vang bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Con rồng vàng say máu bồng nhiên đứng khựng lại. Cả đoàn người bị tê liệt trong khoảnh khắc. Dường như hai lá cờ lạ bồng ủa vào tâm hồn họ, thổi một luồng ấm nóng vào từng li ti huyết quản mỗi người, đánh thức một niềm khát khao chờ mong vẫn tàng chứa trong đáy sâu mấy chục năm trời. Dường như trong mỗi người đều thức dậy cái hình ảnh lặp đi lặp lại bao ngày những buổi hoàng hôn, đứng ngẩn nhìn vùng dương chìm dần xuống biển mà buồn tê tái, mà đau thốn thức nỗi nhớ cố hương...

Có cảm giác, chỉ một tích tắc nữa thôi, hoặc là đoàn người sẽ khuyu xuống, rũ xuống, không thể bước tiếp được nữa, hoặc sẽ ùa theo hai lá cờ lấp ghép kia và hô vang: Nước Việt Nam thống nhất muôn năm!

Bồng từ giữa rừng người, một bóng áo vàng chạy vọt lên, tay xua, giọng hét khản đặc:

- Việt cộng, Việt cộng! Bọn Việt cộng gài bẫy. Giết chết bọn cộng sản đi, các chiến hữu cộng hòa ơi!

Nhiều người nhận ra tiếng của Lê Sa Biên, Tổng biên tập báo Phục Quốc, người từng tuyên bố chống cộng đến hơi thở cuối cùng. Lập tức hàng trăm giọng cùng gào lên: “Bắt lấy chúng”. “Không mắc bẫy cộng sản”...

(còn tiếp)

Nguồn: *Những mảnh rồng*. Tiểu thuyết của Hoàng Minh Tường. NXB Vipen (CHLB Đức), tháng 5-2018.

Vũ Bảo Huy chưa muốn dời nước Mỹ. Sáu tháng trôi vèo đi, ngỡ như anh vừa mới sang đây tuần trước, hôm qua, hôm kia. Một nước Mỹ hoàn toàn không như người ta nhồi nhét vào đầu anh, như anh tưởng, như anh nghĩ,... đã cuốn hút anh, khiến anh say mê khám phá. Huy đã đến khu nhà thiếu tiện nghi của những người da màu ở Harlem, New York, đã đến chia sẻ với những người vô gia cư dọc đoạn sông Santa Ana từ Freeway 57 đến W.17th St, đã tha thẩn hàng giờ đầy buồn bã giữa People Park, ở thành phố đại học Berkeley, California, nơi khởi nguồn của những cuộc xuống đường với bạt ngàn băng rôn, khẩu hiệu, cờ đỏ của hàng ngàn sinh viên, hàng vạn người ủng hộ Việt Nam, phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ..., nay trở thành nơi tụ tập của người ăn xin và vô gia cư khắp nơi dồn về; đã gặp không ít những người xin ăn, những kẻ nghiện hút, những á gái điếm vật vờ trong phố tối đèn đỏ, những vụ sả súng điên cuồng vào trường học... Nước Mỹ vẫn còn nhiều mảng tối. Nhưng đó không phải là tội lỗi của nước Mỹ, mà đó là bản chất của cuộc sống. Một nước Mỹ ngày càng khiến anh kinh ngạc trước sự hùng vĩ, hào phóng của sông núi, đất đai, trước sự rộng mở và lòng nhân ái, tình đồng loại và sự nghĩa hiệp, khát vọng tự do và cơ chế hoàn thiện quyền năng Người. Chỉ riêng bang California, bang tập trung gần hai triệu người Việt, có khí hậu, thổ nhưỡng, sinh cảnh gần như nước Việt, diện tích gấp rưỡi nước Việt, dân số bằng một phần ba nước Việt, nhưng mệnh mệnh, phì nhiêu, đa dạng, thuận lợi hơn nhiều lần nước Việt. Trời đất đã cho những kẻ tha hương một chốn nương thân lý tưởng, hơn cả nơi họ đã sinh ra. Người Việt đến đây hầu như không quá khó khăn để thích nghi với thời tiết khí hậu, ngược lại hai mùa nóng lạnh hài hòa, không đến mức khắc nghiệt. Ấy là chưa kể vùng bồn địa mệnh mệnh chạy từ San Francisco, San Jose xuống Los Angeles suốt mấy trăm mile, rộng hàng mấy chục mile, là kho lương thực thực phẩm của toàn nước Mỹ. Ấy là chưa kể đến hệ thống giao thông hiện đại dày đặc đến từng thị tứ, trang trại. Ấy là chưa kể đến nền hành pháp hoàn hảo, nền giáo dục y tế trên cả tầm mơ ước... Sáu tháng Huy đã gửi về toà soạn bốn feuilleton, hai mươi tin bài và nhiều ảnh phóng sự. Và nữa, hai truyện ngắn cho tờ Văn Chương, được in trang trọng ở trang Giới thiệu tác giả. Một sức viết đến chính Huy cũng phải ngạc nhiên. Cuộc sống nơi đây như tuôn chảy qua ngòi bút anh, đặc biệt là những chuyển động của cộng đồng người Việt. Nếu thế hệ người Việt sau năm 1975, thế hệ thứ nhất, với tất cả nỗi hận thù của phía bại trận, nỗi thống khổ của kẻ lưu vong, sự cùng cực của những thuyền nhân tị nạn..., từng trải qua những năm tháng vật vã để mưu sinh và hoà nhập xứ người, thì đến thế hệ thứ hai, thứ ba, gần hai triệu người Mỹ gốc Việt đã thực sự trở thành một phần của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đã không hổ thẹn mà nói rằng con Rồng nước Việt từ bờ tây Thái Bình Dương đã phụng phí vãng ra những mảnh rồng, thậm chí những cục phân rồng, và ở bờ đông đại dương mệnh mệnh kia, những mảnh rồng ấy đã bám trụ, đã hồi sinh, những con Rồng cháu Tiên đang sinh sôi, phát triển...

Chưa bao giờ Huy thăng hoa và tràn đầy sinh lực như hôm nay. Chẳng bù cho năm ngoái, trước khi đi Mỹ, rặn mãi mỗi tháng cũng chỉ được một bài và mấy tin vụn, vừa đủ chỉ tiêu. Hoá ra, khi đời sống nhạt hoét, giả chân lẫn lộn, khi tâm hồn chai sạn, lòng tin bị lừa gạt... thì ngòi bút còn nặng hơn cả lưỡi cày.

Huy chưa muốn rời nước Mỹ vì lẽ gì? Thời hạn của dự án tìm hiểu nước Mỹ do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ cho các nhà báo Việt Nam đã hết. Thăng Kao Đăng cùng làm báo Việt Trẻ với anh vừa gửi email sang: Mà về chậm, dù chỉ một tuần cũng phải buộc thôi việc. Bốn feuilleton của mà, ban thư ký vứt sọt rác. Tổng biên tập tuyên bố trước cuộc họp vừa rồi: Văn chương Vũ Bảo Huy hôi này sặc mùi bơ thừa sữa cặn. Liệu mà tính, theo tao, hãy làm như Tôn Tấn, “tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách”. Vậy là đã rõ. Kao Đăng đã bóng gió viện đến binh pháp Tôn Tử nước Tàu, ba mươi sáu chước, chước chuẩn là hơn. Chuẩn đi đâu? Tất nhiên là không đi đâu cả, mà tìm cách ở lại Mỹ. Bên nhà vẫn cho người theo dõi Huy từng bước. Và tất nhiên, bên nhà tức là bên này. Mỗi động thái của Huy trên đất Mỹ, đều không qua nổi màng lưới công an dày đặc như thiên la địa võng.

Suốt trên chuyến bay từ Washington DC về San Francisco, lòng Huy trĩu nặng. Anh tưởng như đây là chuyến bay cuối cùng anh được về với Mỹ Hằng. Chín ngày nữa, anh sẽ từ giã nàng. Vé máy bay về Tân Sơn Nhất, là vé khứ hồi, và anh đã định sẵn lịch trình.

Bây giờ thì Huy phải thú nhận: Anh không muốn rời nước Mỹ chính là vì Hằng. Sáu tháng qua, Mỹ Hằng, chứ không phải nước Mỹ đã cho anh sống những ngày thần tiên. Phải mất gần sáu giờ trên máy bay để vật vã trần trở và phải là chuyến bay cuối cùng khi sắp rời nước Mỹ, Huy mới thú nhận với lòng mình cái điều mà lâu nay anh cứ tìm mọi cách lảng tránh ấy. Với anh, Hằng chính là nước Mỹ.

Có trớ trêu không, cái mối tình của Huy?

Thoạt đầu là sự thờ ơ, thậm chí lạnh lùng khi Huy gặp Mỹ Hằng trong buổi anh giới thiệu tập phóng sự “Từ Bayon bốn mặt đến cuộc đời muôn mặt”. Huy vốn không mấy cảm tình với các nữ doanh nhân nói chung, và đặc biệt là các Việt kiều Mỹ. Hình như họ đều có chung mẫu số là sự kiêu căng và hẹp hòi của. Có một lý do của sự ghẻ lạnh ấy: Huy vừa trải qua những ngày căng thẳng trong cuộc sống gia đình. Anh sống ly thân với Thủy đã hai năm nay, nhưng anh không có nhu cầu kết thân với phụ nữ. Cuộc sống hôn nhân chẳng khác nào cũi địa ngục. Anh chán ghét hết thảy, cả gia đình, cả cơ quan và công việc mà mới một năm trước đó anh còn đam mê cháy bỏng. “Tập phóng sự này là chất lọc mười lăm năm làm báo. Không biết sau đây tôi còn viết được nữa không - Huy nói với bạn đọc của mình - Một người lính, khi cố thoát ra khỏi sự huyền hoặc ma quái của những nụ cười đá thì dường như buông tay bất lực trước cuộc đời muôn mặt. Anh ta luôn trong trạng thái đối diện với những nụ cười hoá thạch...” Hình như Mỹ Hằng là người có linh cảm đặc biệt. Chị như thấu thị được ánh mắt Huy. Ánh mắt quá mệt mỏi và hoang hoải, bất định, mà chỉ có ở những người đang khủng hoảng niềm tin, đang chán sống, đang hoài nghi tất cả. Chị không những đã đọc được tâm trạng của anh mà còn buộc anh phải thổ lộ, giải bày. Và những chuyến đi tìm hiểu môi trường đầu tư của đoàn doanh nhân Hoa Kỳ mà Huy trong tốp nhà báo được mời đi cùng, đã kéo họ xích lại gần nhau.

Cho đến chuyến đi cuối cùng trước khi Hằng về Mỹ, là chuyến đi riêng giữa hai người. Mỹ Hằng muốn chính Huy, chỉ riêng Huy, đưa chị từ làng quê Cảnh Dương của chị, ngược sông Gianh, rẽ sông Sơn, vào động Phong Nha. Con thuyền du lịch lấp động cơ nhưng êm ru ngược dòng sông đẹp như cổ tích. Hiếm có dòng sông nào thơ mộng như sông Gianh. “Nước Mỹ không có những cảnh nên thơ như thế này - Hằng chỉ những vạt ngô mướt xanh, những mảng lúa hoe vàng trườn từ mép nước tới dải núi đá thấp thoáng hoa gạo đỏ, trầm trồ - Anh Huy biết không, Hằng là người quê gốc Quảng Bình mà bây giờ mới được về với con sông quê đó”. “Nhưng Hằng có biết, dưới lòng con sông Gianh là bao nhiêu lớp xương người trầm tích...?” Và Huy, như một thầy giáo dạy sử, đã kể cho Hằng nghe về những cuộc chiến đẫm máu suốt gần hai thế kỷ thời Trịnh Nguyễn phân tranh, về những năm tháng thời kỳ Càn Vương khi

vua Hàm Nghi đưa bầu đoàn thể tử và quan quân triều đình từ Huế ra đây lập phòng tuyến chống Pháp, về những trận bắn phá ác liệt Quảng Bình của không quân và hải quân Mỹ mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Và có điều này, hình như là cơ duyên xui khiến: Lần đầu tiên Huy kể với Hằng về người cha của mình.

- Hằng biết không, chính trên dòng sông này, cha Huy đã bước vào cuộc đời chiến sỹ. Nghe đồng đội của cha kể lại, thì đó là một chiến công anh hùng. Cha đã dám đánh Mỹ, dám hiên ngang đối đầu với cả đội quân Mỹ với vũ khí tối tân hiện đại nhất thời bấy giờ. Cuộc chiến đấu diễn ra ban đêm và nhanh đến mức không ai kịp ghi lại. Đó là một ngày hạm đội Mỹ phong toả ngoài khơi, máy bay từ hạm đội quần đảo tìm diệt trên bờ. Thủy lôi Mỹ thả dày đặc cửa sông, ngăn chặn mọi phương tiện, trong đó có con phà mà đơn vị cha quản lý. Hôm ấy là ngày thứ ba mạ từ ngoài quê vào thăm cha. Chập tối có người bạn trên Lệ Sơn gửi cho cha một con cá vược lớn, loại cá đặc sản sông Gianh để làm bữa liên hoan tiễn mạ. Nửa đêm có xe quân sự ra bắc, cha sẽ gửi mạ về quê Hà Tĩnh. Tiễn mạ đi rồi, bỗng có người đến thì ào. Và cha vội vã ra chỗ giấu tàu. Chi bộ tổ chức kết nạp Đảng và làm lễ truy điệu sống cho cha và hai người nữa ngay trên sạp tàu. Con tàu kéo theo hệ thống rà phá thủy lôi lao ra cửa biển. Chỉ nửa tiếng sau, tàu lọt giữa trận địa thủy lôi dày đặc. Một tiếng nổ lớn và một cột lửa vụt lên từ cửa sông, nhấn chìm tất cả...

Câu chuyện sẽ còn tiếp tục nếu Hằng không khóc nhiều đến thế... "Thôi Huy, đừng kể nữa... Hằng sợ..."

Nhưng đó mới là khúc mở đầu của cuộc đời Huy. Một cuộc đời đầy éo le, trắc trở mà những nhà tiểu thuyết tài ba, với trí tưởng tượng phong phú nhất cũng không bịa ra nổi. Sau này, phần tiếp của câu chuyện, Mỹ Hằng đã được nghe Huy kể trong căn phòng 35.000 USD một đêm ở giữa trái tim nước Mỹ. Lúc ấy, Hằng để mặc cho nước mắt mình chảy tràn khuôn ngực trần của Huy. Nàng muốn tưới cho trái tim anh dịu lại.

- Câu chuyện về cái chết của những người anh hùng vô danh ấy, mãi sau này, tức là cách đây ba năm, mới được một người đồng ngũ của cha Huy quê ở Hậu Lộc kể lại cho một nhà báo. Cả đơn vị thanh niên xung phong bảo đảm giao thông đường sông của cha năm ấy đã bị xoá sổ. Những người từng sống và công tác ở bến phà Gianh, hoặc đã chết, hoặc tản mác về quê quán, hưu trí ở các nơi. Và lại, buổi kết nạp và truy điệu ấy, diễn ra trong đêm, vền vện nửa giờ, chỉ với vài ba người...

- Quả là một hy sinh cao cả vì lý tưởng...

- Lý tưởng ư? - Huy bỗng nhếch môi giễu cợt - Sau này người ta cứ gán hào quang anh hùng cho những cái chết như thế, chứ khi ấy cha còn biết chọn con đường nào khác? Ông bà nội Huy thuộc thành phần địa chủ. Cha học xong lớp 10 không được đi đại học, thậm chí một trường trung cấp cũng không thể. Ở nhà làm xã viên hợp tác xã công điểm một ngày vài lạng thóc, không đủ sống. Và lại trai làng đi hết, ở lại vừa lạc lõng, vừa hèn hạ, không dám ngẩng đầu nhìn ai. Để bớt một miếng ăn cho gia đình, để tránh những cái nhìn thương hại, khinh bỉ, chỉ còn cách xung phong đi bộ đội. Con trai nông thôn miền Bắc khi ấy chỉ còn cách đổi đời, cứu vớt danh dự, thoát khỏi cảnh tù túng, quần quanh... là đi bộ đội. "Đường ra trận mùa này đẹp lắm" là cảm hứng thật của nhà thơ Phạm Tiến Duật khi ông chứng kiến cảnh những đoàn quân trùng trùng ra trận. Họ đi vào chỗ chết mà như đi trẩy hội. Bởi khi đó cả nước chỗ nào chẳng bom đạn, chẳng là chỗ chết? Đi chiến trường là hội chứng lên đồng tập thể, là cảm hứng say máu của đám đông. Huống chi, cha Huy còn có trách nhiệm với cả gia đình, cả dòng họ, là phải viết lại bản lý lịch quá đen do bậc sinh thành để lại. Chết xanh cỏ, sống đỏ ngực. Cha tự thề như thế và viết đơn bằng máu xin được ra mặt trận... Nhưng với cái lý lịch xám xịt, việc đi bộ đội cũng không dễ dàng. Nhờ có tài bơi

lội, nên cha mới được biên chế vào một đơn vị thanh niên xung phong bảo vệ đường thủy ở cửa sông Gianh...

- Còn mẹ? Sau cái đêm chia tay với cha ở bến phà?

- Ba ngày vào thăm cha ở sông Gianh ấy, chính là thời gian mẹ hoài thai Huy. Khi mẹ mang thai hai tháng thì có giấy báo tử cha Huy. Mẹ giấu mình đã có thai, buồn chán bỏ quê chồng về nhà mẹ đẻ trên thượng nguồn sông Ngân Sâu. Rồi mẹ cũng phải mang cái bụng chửa về nhà. Không ai tin mẹ có thai với cha. Cái tin mẹ chửa hoang lan nhanh như gió mùa đông bắc. Bà nội và các anh chị, chú bác cấm cửa. Mẹ đành phải về quê ngoại sinh con. Vì quá đau buồn lại trong hoàn cảnh khó khăn, mẹ đẻ Huy khi chưa đầy tám tháng. Bà nội và các chú bác liền làm một phép tính. Vậy là rõ rồi. Tội chửa hoang càng không thể thanh minh. Năm ấy mẹ mới hai mươi tuổi, cái tuổi đẹp nhất của đời con gái. Ba năm sau, có một đơn vị bộ đội từ ngoài Bắc đến đóng quân ở làng. Một đêm, mẹ gửi Huy cho bà ngoại, đi theo đoàn quân ấy vượt Trường Sơn...

Mỹ Hằng tưới đẫm nước mắt lên mặt, lên ngực Huy. Khóc bao nhiêu cho đủ để xoa lấp, xoa dịu cho Huy những đau khổ đầu đời? Kỳ lạ, sao với Huy, Hằng lại mau nước mắt đến thế. Từng sống với hai người chồng, ngài thượng nghị sỹ John Whanscoth và tỷ phú Acthur Nicolai Akharov, nhưng ngay cả phải chia tay vĩnh viễn với họ, Hằng cũng rất dè sẻn nước mắt. Không dám tự thú, vì quá tàn nhẫn, nhưng trong đáy trái tim, Hằng biết, hai cuộc hôn nhân ấy là những giải pháp tình thế của cuộc đời nàng. Còn có thể làm gì khác ở Đà Nẵng trong những năm chiến tranh ấy, với một nữ sinh yếu đuối như nàng? Không rơi vào tay một trong hai chàng sỹ quan hải quân trẻ ngông cuồng và bất cần đời từng si mê nàng như muốn thỏa mãn một thú chơi, như tấn thảm kịch trong câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn: "Mai ta đụng trận ta còn sống/ Về ghé sông Mao phá phách chơi/ Chia sót nỗi buồn cùng gái điếm/ Đốt tiền mua vội một ngày vui...", thì cũng trở thành gái bao của một quán bar, hay tệ hơn, sẽ sớm trở thành một chinh phụ chờ chồng, một nàng vọng phu hoá đá...

Nhưng với Huy thì khác, hoàn toàn khác. Hằng đã bị quyến rũ ngay từ cái buổi nghe Huy giới thiệu tập phóng sự của anh. Một sức hút bởi vẻ đẹp trí tuệ, một thiên tư bẩm sinh và một thế giới nội tâm phong phú, một nhãn quan độc lập, khác hẳn những người đàn ông mà Hằng đã gặp. Những con chữ của Huy không sáo mòn, hời hợt, nhạt hoét và giả dối như nhan nhản trên những trang sách thường gặp, mà nó luôn chựa quây, sống động như chính đời sống, nó chân thật và không hề cơ hội, xu nịnh, nó giúp người đọc nhìn thấu những vấn đề cốt lõi của kiếp người, lật ngược thực tại, làm ta đôi khi phải gấp sách lại, tự vấn, tranh biện với ai đó... Những trang sách của Huy, những cuộc trò chuyện với Huy, ngay cả khi anh im lặng, mắt hoang hoải một nỗi buồn, một sự hoài nghi, cũng giúp Hằng hiểu thêm rất nhiều về lịch sử và truyền thống văn hoá, về những miền quê vốn là đất nước mình mà hầu như xa lạ.

- Anh còn nhớ cái lần chúng mình đi thuyền ngược sông Gianh không?

- Hằng cũng khóc nhè như đêm nay, ngay giữa trái tim nước Mỹ này. Em khóc cho đến khi thuyền vào cửa động Phong Nha...

- Vào chốn động tiên mà em chẳng còn tâm trí nào để hưởng thụ thiên nhiên. Lúc mình dờn thuyền lên bãi nhũ đá, em thấy thương anh vô cùng. Em tự hỏi, sao cho đến bây giờ, khi em đã là người đàn bà ngoài tuổi bốn mươi, đã qua hai lần đò, đã quá dạn dĩ cuộc đời, em mới được gặp anh?

- Và anh đọc thấy điều ấy trong mắt em. Đúng hơn là qua những giọt nước mắt... Và không chần chừ gì nữa, anh đã kéo em vào lòng...

- Lần đầu tiên trong đời em biết thế nào là nụ hôn của tình yêu. Em như đang tuổi hai mươi... Anh đã chuộc lại cho em tất cả những năm tháng lầm lỡ, vô định của mình... Hằng trườn lên người Huy, phủ lên môi anh một nụ hôn thật dài.

- Buồn cười thật. Cho đến trước khi anh sang Mỹ, em mới biết anh kém tuổi em... - Hằng bật cười, chọc ngón tay vào cổ Huy - To gan thiệt, dám yêu chị... Mà này, em hỏi thiệt nhé. Đi với em, có thấy mắc cỡ không?

Huy gật đầu, muốn trêu nàng. Nhưng Hằng lại thoáng thờ dài. Lần này nước mắt chỉ hoen ra hai khoé. Hằng thấy tủi, vì nghĩ anh sẽ cả thèm chóng chán...

- Anh không có tuổi trẻ, nên lúc nào cũng cảm thấy mình già... Còn em, không phải nịnh đầm đâu nhé, ngay cả bây giờ, em vẫn thiếu nữ... Ước gì chúng mình mãi như trong câu thơ Quang Dũng: “ Em mãi là hai mươi tuổi. Anh mãi là mùa xanh xưa...”

Cái đêm ở khách sạn Four Seasons ấy, Huy thật đa tình. Huy toàn nói những lời có cánh. Nhưng quả thật, Hằng là người đàn bà không có tuổi. Trong ánh đèn huyền ảo, nàng còn đẹp hơn cả thần vệ nữ. Mấy tháng qua, mỗi lần bên nhau ân ái, Huy luôn tự hỏi, chắc nàng phải tốn tiền mỹ viện ngang cỡ nữ hoàng điện ảnh Madona nên mới có một làn da, một thân hình tuyệt mỹ nhường ấy?

*

Hình ảnh của Hằng sẽ choán hết tâm trí Huy trên suốt chuyến bay, nếu như không xuất hiện người đàn ông từ hàng ghế trên đi qua chỗ anh, kéo anh đột ngột trở về một quá vãng không xa. Người đàn ông này giờ mập hơn, phương phi hơn, nhưng đôi mắt xéch sau cặp kính cận dày, và nốt ruồi ở giữa trán thì không thể lẫn được. Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là tiến sỹ sinh học Phạm Đăng Sinh, thành uỷ viên, phó hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ cao Sài Gòn. Mười bốn năm trước, khoảng cuối năm 1986, trong một đợt học chính trị, Huy từng nghe ông tiến sỹ thuyết giảng tại hội trường lớn thành phố về đường lối Đổi mới do Đảng khởi xướng. Rồi ngay sau đó, Huy đã có cuộc phỏng vấn ông cho báo Việt Trẻ. Hồi ấy, tình hình kinh tế Việt Nam suy kiệt thảm hại, sa lầy sâu ở Campuchia, bị Mỹ và các nước cấm vận, đường lối bế tắc. Phạm Đăng Sinh nổi lên như một hiện tượng cấp tiến. Nhiều nguồn tin úp mở: Sinh chính là ê kíp của đồng chí TXB, đồng chí HP. Nếu phải đa nguyên sắp tới thắng thế, Sinh sẽ giữ một cương vị cực kỳ quan trọng... Huy không thể quên buổi phỏng vấn ông tiến sỹ thành uỷ viên vừa qua tuổi bốn mươi ấy. Một phong thái đĩnh đạc, một bộ óc thông tuệ, một niềm tin sắt đá. “Tớ được đào tạo từ trong lò chủ nghĩa cộng sản nên tớ hiểu nó lắm. Anh em mình nói chuyện tào lao ngoài lề, chớ có viết lên báo nhé. Lẽ ra ngay sau năm 1975 chúng ta đã phải bắt tay ngay với Mỹ và giải quyết con đường hoà hợp theo cách khác, nhất là tránh can thiệp quá sâu vào Campuchia... thì bây giờ ta đã ngang Singapore, Hàn Quốc. Phải coi cái mốc 1975, là đã kết thúc một giai đoạn. Đúng sai rồi lịch sử sẽ phán xét. Nhưng không thể đi con đường cũ, không thể lấy miền Bắc chụp cho miền Nam. Đã đến lúc phải đa nguyên, đa nguyên chính trị đồng thời đa nguyên kinh tế, văn hoá, xã hội... Mô hình độc đảng, toàn trị như Liên Xô và các nước Đông Âu tất yếu sẽ sụp đổ... Hơn lúc nào hết chúng ta phải nghĩ đến Tổ quốc chứ không phải giai cấp như ông Mác, ông Lê xui đại...” Nghe ông tiến sỹ thành uỷ viên nói mà Huy nổi da gà. Phải có kiến văn sâu rộng và tầm nhìn xa lắm, phải có những ai đó thế lực lắm trên thượng đỉnh ngoài Hà Nội chống lưng, mới dám nói năng như thế. Buổi phỏng vấn ấy rất lý thú, nhưng Huy không viết bài. Anh là phóng viên trẻ, vừa từ chiến trường Campuchia về, chưa khẳng định được vị trí trong toà soạn và uy tín nghề nghiệp. Vả lại, có viết cũng không báo nào dám đăng. Bẵng đi hơn một năm, Huy trở lại trường Đại học tìm Sinh thì được biết, ông tiến sỹ đã chuyển đi nơi khác. Nơi khác nào? Có người thì thào: Cầm đèn chạy trước ô tô, hăng máu vọt đòi đa nguyên đa đảng, ngồi chơi xơi nước rồi. Người khác lại bảo: Đang ngồi bóc lịch. Vào Chí Hoà mà tìm.

Mười lăm năm qua, nhiều lần Huy đã chủ tâm tìm kiếm vị tiến sỹ thành uỷ viên bỗng dưng mất hút như bị phép ma thuật, trên khắp dải đất hình chữ S, nào ngờ giờ đây ông đang hiện diện ở nước Mỹ, đang trên cùng chuyến bay với Huy về San Francisco.

- Xin chào tiến sỹ Phạm Đăng Sinh - Huy chủ động hỏi khi máy bay vừa dừng trên đường băng.

Ông khách nhìn sững, mắt kính dày như hai pha đèn dọi thẳng vào Huy, rồi ông reo khê:

- Huy nhà báo phải không? Mình vẫn đọc ông trên mạng... Sang đây như bọn mình hay đi công tác?

Câu hỏi mách bảo Huy rằng ngày ấy ông tiến sỹ đã trốn khỏi Sài Gòn theo con đường vượt biên. Chuyến bay duy nhất chỉ có hai người gốc Việt, cho nên họ nhanh chóng trở nên thân thiết.

- Hiện mình với vợ con đang sống ở Toronto, Canada. Hồi ấy mình không chuồn nhanh thì bị tống vào nhà đá. Chuyện mình sang bên này khác nào vượt qua bẫy tầng địa ngục, khổ ải trầm luân lắm, kể cả ngày không hết...

Huy chợt buồn ngơ ngẩn. Hàng triệu cuộc ra đi. Hàng triệu cảnh trầm luân, đoạ đày... Thế hệ đầu tiên của người Việt xa xứ, mỗi cuộc đời là một thiên tiểu thuyết.

Khi hai người ra tới cửa nhà ga, tưởng như phải chia tay nhau đi hai ngã, nào ngờ, đón họ lại là một đoàn. Việt Yến, Đoàn Diễm và David Bùi tíu tít chạy lại ôm hôn và đỡ hành lý cho Huy, còn bà Nhạn và Thuyền Nhân thì trang trọng và thân thiết tặng hoa ông Sinh và giới thiệu ông với mọi người.

- Anh em tôi nhận ra nhau từ trên máy bay. Hoá ra lại là người quen biết từ ngày còn ở Sài Gòn - Ông Sinh nói với bà thông gia - Còn ông Huy có biết quan hệ giữa tôi và gia đình bà Nhạn đây là thế nào không? Chúng tôi là thông gia với nhau đấy. Thăng Lương Vĩnh Toàn con trưởng nhà văn Nhân Mục lấy con Phạm Thu Huyền nhà tôi. Hai vợ chồng cháu hiện đang sống ở Vancouver.

Hai chiếc xe do hai tài xế Thuyền Nhân và David Bùi lái, nối đuôi nhau theo đường lên cầu Bay Brigde. Đây là tuyến đường vòng do ông Phạm Đăng Sinh chọn. Mỗi lần về San Francisco, ông Sinh luôn muốn đi con đường này để được phóng tầm mắt trên menh mông vịnh biển. Ông bảo, từ đây, phóng tầm mắt qua Cổng Vàng, nhìn xuyên đại dương menh mông sẽ thấy quê nhà. Rất nhiều lần qua đây, đêm về ông lại nằm mơ mình được tắm ở những bãi biển Trà Cổ, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Đà Nẵng, Nha Trang, Mũi Né, Vũng Tàu... Cũng đi con đường này, ngang qua khu Evergreen, ông Sinh lại được ngắm những thảm hoa vàng, mềm mại non tơ như những cánh đồng cải ngồng quê Việt trải dài như bất tận...

- Ông Huy còn nhiều diễm phúc hơn chúng tôi, vì ông luôn được sống giữa lòng quê Việt, luôn được nhìn thấy những mùa hoa cải vàng bên sông, luôn được tắm biển ở Nha Trang, Vũng Tàu... còn tôi ở tận miền đông Canada muôn vàn cách trở, chỉ mỗi lần về Cali mới được hoài vọng về cố hương...

Câu nói của ông Sinh, như muối sát vào lòng bà Nhạn, khiến bà phải lấy khăn tay chấm mắt. Cử chỉ ấy bỗng làm Hành bối rối. Anh cho xe đi chậm lại, lánh sang lane phía ngoài và quay sang nói với mẹ:

- Hay chúng ta ghé Grand Century ăn trưa. Con sẽ nhờ bạn đón ba và bác Thái Đàm đến...

Bà Nhạn vội xoa tay:

- Về nhà mình con ạ. Mẹ và Việt Yến đã chuẩn bị cơm sẵn rồi. Ba và bác Đàm đang chờ...

*

Cuộc hội ngộ đông vui đến không ngờ. Ba ông già như bạn cố tri, thật là tri âm, tri kỷ, chuyện này nín sang chuyện kia, bất tận.

Loáng cái, bà Nhạn và Việt Yến được sự trợ giúp của Đoàn Diễm đã hoàn tất một bàn tiệc bốc khói thơm lừng. Toàn món ăn Việt: Gà luộc rắc lá chanh, chân giò nấu giả cầy, nem Sài Gòn, giò chả Bắc, đặc biệt có món canh cua đồng nấu mướp rau đay và

cà muối ăn với cơm gạo Nàng Hương. Tất cả nguyên liệu này bà Nhận đều mua tại khu thương mại của người Việt ở San Jose, ngay cả những món rau thơm hai miền Nam Bắc, cả thịt chó mắm tôm, lòng lợn tiết canh... cũng luôn sẵn như quê nhà.

Ông Sinh mở va ly lấy ra một chai rượu trong vắt, đặt giữa bàn tiệc:

- Đây là chai rượu làng Vân chính hiệu, một người bà con vừa từ Việt Nam mang sang biếu tôi. Làng Vân Hà, huyện Việt Yên, Bắc Giang, quê hương của loại mỹ tửu nổi tiếng này, giờ chỉ còn một người đàn bà nắm được công thức men và bí quyết nấu rượu truyền thống làng Vân, đó là bà cụ Tom, năm nay cũng đã hơn tám mươi. Nào, cháu Hành, rót rượu để mời ba mẹ và bác Thái Đàm cùng mọi người.

Cả Thuyền Nhân và Việt Yên, Đoan Diễm cùng tíu tíu, lấy ly, rót rượu, mang đến từng người. Riêng David Bùi thì cứ ngồi ngẩn ngẩn Diễm và chờ đợi ánh nhìn của nàng, nhưng càng lúc càng thất vọng vì chỉ thấy những ánh mắt như có lửa của Diễm luôn quán quýt lấy Thuyền Nhân.

Rượu làng Vân và những món ăn quê kiểng chỉ làm ba ông già càng thương nhớ quê nhà. Để mặc cho bọn trẻ cụng ly, chúc tụng, ba ông chụm nhau một góc. Ông Sinh lại lấy từ trong va ly ra tập tư liệu vừa cỡ nhỏ, vừa bản dịch chữ Việt dày đến gang tay xếp trên bàn, rồi thao thao thuyết trình:

- Đây là tài liệu mới nhất về Mạc tộc ở Việt Nam. Còn đây là tài liệu cuộc hội thảo về Dương Kinh. Đây là tư liệu về Trịnh Trình Nguyễn Bình Khiêm với triều đại nhà Mạc... Tính từ đời cụ thủy tổ Mạc Hiến Đinh phát tích từ làng Long Động xã Nam Tân huyện Nam Sách, Hải Dương, làm quan đến chức Thượng thư, Hàn lâm viện học sỹ, đời vua Lý Nhân tông, thì tôi và ông Thái Đàm thuộc đời thứ 26. Nếu tính từ đời viễn tổ lưỡng quốc Trịnh nguyên Mạc Đĩnh Chi, một nhà đại văn hoá thời Trần, thì chúng ta thuộc đời thứ 19. Thế mới biết sức sống quật cường của dân tộc Việt. Năm 1592, Trịnh Tùng phò vua Lê đánh tan quân Mạc, nhà Mạc thất thủ Thăng Long lên cố thủ ở Cao Bằng 85 năm nữa. Để tránh khỏi bị tàn sát và trả thù, con cháu họ Mạc đổi họ thay tên phát tán đi khắp nơi, với nguyên tắc “khử túc bất khử thủ”, “biến dị nhi đồng”, chữ Mạc có thể đổi thành các chữ khác, bỏ các nét chân nhưng giữ bộ “thảo đầu” hoặc nét đầu làm dấu để sau này nhận ra nhau. Lại có nguyên tắc nữa, là lấy chữ Đãng làm tên lót họ, như Lê Đãng, Phan Đãng, Nguyễn Đãng..., hoặc lấy họ Mẹ (Bùi, Đặng) làm họ để sau này nhận ra nhau... Vì thế, họ Mạc đổi thành Hoàng, Phạm, Phan, Lều, Liều, Tô, Thái, Bùi, Đặng, Tạ, Lê Đãng, Nguyễn Đãng... nhiều tới 55 họ, với hơn 500 chi, ở rải rác tại 32 tỉnh thành cả nước và các châu lục trên thế giới... Kỳ lạ lắm các vị ơi, đây là đôi câu đối sấm của Trịnh Trình Nguyễn Bình Khiêm, quan đầu triều Mạc và người thầy của mấy đời vua Mạc: “Tứ bách niên tiền chung phục thủy/ Thập tam thế hậu dị nhi đồng”, tức là, “Bốn trăm năm trước, cuối cùng trở lại như ban đầu/ Mười ba đời sau dù khác biệt vẫn tìm lại nguồn chung”. Ấy là vào năm 1992, đúng sau 400 năm kể từ năm 1592, năm nhà Mạc thất thủ Thăng Long, ứng nghiệm với lời sấm Trịnh Trình, hậu thế lại bàn đến nhà Mạc, lại tháo cởi cho nhà Mạc cái tiếng Ngụy triều đã từng bị các triều Lê, Nguyễn xoá khỏi lịch sử, bôi bẩn trong lịch sử, hoặc viết, nhận định, đánh giá khác đi, sai lệch đi. Và đúng mười ba đời, kể từ cuộc tao loạn cuối thế kỷ XVI đó, con cháu họ Mạc lại tìm thấy nhau, lại quy về một tổ tông. Bằng phương pháp nghiên cứu Tân sử học (New history), Xã hội sử học (Social history), các nhà khoa học lịch sử đã bắt đầu xới lên những cuộc thảo luận, bàn định lại về triều đại nhà Mạc, để rồi, năm 1994, cuộc hội thảo khoa học đầu tiên tầm cỡ Quốc gia về Vương triều Mạc được khởi phát tại Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi phát tích của Vương triều Mạc. Nên nhớ rằng hai câu sấm này Trịnh Trình viết khi triều Mạc còn đang lúc hưng thịnh. Cuộc chiến Nam Bắc triều còn đang thế giằng co. Chính Nguyễn Bình Khiêm, khi ấy cũng đã cho Đoan Quận công Nguyễn Hoàng mấy chữ: “Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân”, để sau này, nhờ lời mách bảo ấy mà

Nguyễn Hoàng và các chúa Nguyễn đã trụ vững sau dải Hoành Sơn và mở cõi về phương nam, tạo nên một bức Đại Nam toàn đồ và một Biển Đông bao la cho con cháu như ngày nay - Ông Sinh đưa ra một trang ảnh chụp - Còn đây, là hình ảnh thanh long đao của Thái tổ Mạc Đăng Dung được tìm thấy tại khu nhà thờ họ Phạm ở thôn Ngọc Tĩnh, Xuân Trường, Nam Định. Thanh long đao đã bị hoen gỉ vì chôn dưới đất ngót trăm năm, cân nặng 25,6 kilogam, dài tới 2,55 mét. Theo các nhà khảo cổ học thì đây là thanh long đao vào loại cổ nhất châu Á, có kích thước ngang với thanh đại đao của Quan Vân Trường thời Tam Quốc...

Ông Thái Đàm run run cầm tập tư liệu do ông Sinh đưa cho:

- Đây rồi. Chi họ Thái ở Lý Nhân, Hà Nam của tôi đây rồi. Theo phả hệ, chúng tôi thuộc phái hệ của thế tử Mạc Đăng Bình... Ông tổ tôi là Thái Liêm, chuyển từ Nghệ An ra từ đời vua Lê Hiển Tông...

Từ nãy, với máu nghề nghiệp, Vũ Bảo Huy vẫn thầm lặng làm nhiệm vụ phóng viên. Anh ghi âm và chụp ảnh, chuẩn bị cho một bài ghi chép, một clip tư liệu về những ngày ở Mỹ, giờ, bỗng dừng máy, góp vào câu chuyện:

- Với những tư liệu này, chúng ta sẽ kiện báo Phục Quốc về tội vu khống được rồi. Ông Thái Đàm không phải là người Hoa, mà là người Việt trăm phần trăm, là hậu duệ đời thứ 19 của lưỡng quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi.

Ông Nhân Mục hưởng ứng:

- Và cần nói rõ thêm: Việc nhà cầm quyền Việt Nam xua đuổi ông Thái Đàm và vợ con ra khỏi Việt Nam năm 1979 là một tội ác. Vu ông là người Hoa để cướp ngôi nhà mặt phố Hàng Buồm, là thủ đoạn đê tiện của những kẻ mất hết nhân tính. Việc kiện có thể tiến hành sau, nhưng ngay tuần tới phải có bài trên mặt báo.

Ông Sinh gờ ngón tay trở, như muốn chốt lại:

- Không thể để báo Phục Quốc dùng diễn đàn thoá mạ và vu cáo những người yêu nước Việt. Tôi muốn ngay ngày mai chúng ta mời ông Thái Đàm, ông Nhân Mục, cháu David Bùi, cháu Thuyền Nhân, những người có tên trong bài báo của tác giả Linh Giác cùng anh em ta kéo đến chi nhánh tòa soạn...

*

Trong khi mọi người tranh luận sôi nổi và chuyển tay nhau cây trâm cổ mà ông Nhân Mục vừa mang khoe, thì Đoan Diễm kéo Hành ra ngoài.

- Xuống nhà kho cho em xem chiếc valy bảo vật của mẹ anh nhé - Diễm đẩy Hành đi, như cảnh sát áp tải một tội phạm.

Khi cánh cửa nhà kho đã khép lại, bóng tối, mùi ẩm mốc, mùi thời gian như từ trong các góc ngách cùng ủa ra, khiến Diễm bỗng đứng sững như nàng vừa lọt vào một thế giới cổ tích. Từ các góc nhà, từ những hốc tối, hàng trăm đồ vật cùng gương mặt thao láo, cùng vươn ra những cánh tay kỳ dị. Hai chiếc xe đạp mi ni hoen gỉ, bị xếp lổp bõng như chựa quậy. Bộ salon kền càn như phồng lên mời ngồi. Chiếc võng dù đu đưa như vẫn đang có ai nằm. Máy chiếc bàn học chất đầy báo cũ bỗng lật giờ soàn soạt. Vòng courroie của chiếc máy khâu ở góc phòng chọt chuyển động. Những cặp sách, ba lô du lịch nhất tề động chựa, thòi ra cả mấy chiếc bút chì. Và kia, một chiếc valy da bò đã ngả màu nâu bóng. Chiếc valy chứa hộp ống tre, trong đựng cuốn gia phả dòng họ Phạm và chiếc trâm cổ, chỉ dấu của cội nguồn... Diễm định tiến lại chiếc valy, thì ngay gần đấy bỗng loé lên con mắt độc nhờn màu nước biển của cô búp bê có mớ tóc vàng, bị mất một cánh tay. Khốn khổ búp bê tật nguyên. Con mắt bị mất như một hốc tối sâu hút. Và cánh tay còn lại cứ chớp chới như cánh chim. Búp bê cứ ngỡ như đang gập mẹ. Con mắt còn lại nhìn Diễm với ánh nhìn đau đớn...

Diễm đứng tựa vào chiếc giá sách hồng, áp chặt hai bàn tay lên ngực mình. Trong đó, như có con chim nhỏ vừa muốn vùng bay ra đã vội nằm thoi thóp thở và lắng nghe tiếng vọng của sóng gió đại dương từ nơi nào xa lắm...

Câu chuyện bà Nhạn kể cho Diễm nghe, như được tái dựng lại hoàn toàn. Trong tiếng sóng gào, tiếng gió giạt, tiếng súng, tiếng la hét của bọn cướp biển, có tiếng kêu thét của người chồng, của con gái và tiếng khóc chào đời của Thuyền Nhân. Chập chờn trước mắt Diễm, cô búp bê một mắt, một tay bỗng biến thành bác sỹ Hương Giang. Bác sỹ bé Thuyền Nhân lên một chiếc giường làm bằng một con sóng bạc đầu, trôi đến đảo Ruồi. Theo sau là người mẹ và hai đứa con của bác sỹ Hương Giang. Họ bước từ rạn san hô lên đảo với những bước chân máu chảy ròng ròng. Lập tức những đàn ruồi đen đặc kéo đến. Chúng làm thành những đám mây đen che kín bầu trời. Chúng bay vù vù như hàng vạn máy bay phản lực quanh Thuyền Nhân, chĩa những chiếc vòi tua tủa vào cậu bé. Hai người đàn bà và hai đứa trẻ thay nhau chống trả với ruồi và lũ dòm bọ do chúng đẻ ra, để bảo vệ Thuyền Nhân. Nhưng rồi, bác sỹ Hương Giang đã bị bầy ruồi đánh gục...

Diễm bỗng ôm mặt và khóc nức lên.

Linh cảm như có gì sắp đổ sập sau lưng mình, Hành vội quay lại.

- Kia Diễm... Em làm sao vậy?

Tiếng Hành thảng thốt trong khoảng tối. Diễm ôm chầm lấy anh, như thể chính nàng đang sắp chìm trên biển.

- Thuyền Nhân ơi. Em thương anh quá... Sao anh lại có thể sống sót được... đến bây giờ?

7

So với nhật báo Quê Việt, tờ báo hàng đầu của người Việt hải ngoại, tuần báo Phục Quốc sinh sau đẻ muộn hơn, nhưng ngày càng thu hút được đông đảo bạn đọc, đang có cơ vượt mặt bậc đàn anh. Người thổi làn gió mới, thay đổi toàn bộ diện mạo lẫn nội dung tờ báo không thể là ai khác, ngoài Lê Sa Biên.

Tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1972, Lê Sa Biên chọn hướng làm báo chuyên nghiệp, cùng lúc viết cho mấy tờ đối lập: Chánh nghĩa, Trắng Đen, Tia sáng, Văn đàn, Chính luận... Có tuần, Lê Sa Biên có bài trên cả chục tờ báo. Có dạo, ban ngày Biên dẫn đầu đoàn ký giả biểu tình chống chính phủ, tối chui vào nhà in, viết được dòng nào đưa ngay cho thợ sắp chữ để kịp phát hành vào chiều hôm sau. Với bút danh Thức Tỉnh, những bài phóng sự về phong trào đòi dân chủ, về hướng sống của thanh niên, về giấc mơ thống nhất, lúc nào cũng hừng hực lửa, thôi thúc lớp trẻ miền Nam đòi lật đổ chính quyền Sài Gòn, ủng hộ Mặt trận Giải phóng. Đã hai lần Biên bị bắt vào bót Catinat, vào khám Chí Hoà, chót nữa bị đày đi Côn Đảo.

Sau giải phóng, nhờ được coi là thành phần báo chí đối lập, lại có ông cậu ruột đại tá quân đội Bắc Việt làm trong uỷ ban quân quản thành phố bảo lãnh, Lê Sa Biên không phải đi học tập cải tạo, mà tham gia viết bài ngay cho một vài tờ báo mới. Là cây bút chủ lực của tờ Tin Sáng cho đến khi tờ báo này đóng cửa, Biên chuyển sang tờ Việt Trẻ, làm tới phó phòng phóng viên.

Sáu năm làm báo dưới chế độ Xã hội Chủ nghĩa, Biên đã hiểu thấu cốt lõi của báo chí tuyên truyền cộng sản. Hoàn toàn khác biệt, hoàn toàn đối lập với những ngày Biên làm báo dưới chính thể Việt Nam Cộng hoà. Ngày trước, không đồng tình có thể viết bài phản biện, không báo này đăng thì báo khác đăng, miễn là đúng pháp luật. Ngày trước, ngòi bút của nhà báo có thể bênh vực những người nghèo, những kẻ bị ức hiếp, nhà báo có thể đình công, ký giả có thể xuống đường ăn mày phản đối chính sách sai lầm của chính phủ. Các báo in sai phải xin lỗi, thậm chí bị kiện ra toà, chủ bút đi tù hoặc phá sản. Báo chí là quyền lực thứ tư, khác tính của áp bức, cường quyền. Tranh biện, phản biện trở thành động lực phát triển xã hội, làm cho xã hội minh bạch, nhân dân coi báo chí là đại diện của mình để kiểm soát guồng máy quyền lực... Bây giờ khác hẳn. Hơn sáu trăm tờ báo chỉ có một ông Tổng biên tập, một ông Tổng

vô hình nhưng đầy quyền năng và không thiếu tàn bạo. Chỉ một cú điện thoại từ đâu đó, cũng đủ xoá tên một nhà báo, khiến anh ta vĩnh viễn gãy bút.

Có lần, ra Hà Nội chơi với mấy người bạn ở cơ quan đại diện, vào dịp giao ban báo chí sáng thứ ba hàng tuần, Biên xin trưởng đại diện cho được đi dự, để biết. Lần đầu trong đời Biên được vào số 8 Nguyễn Cảnh Chân, tổng hành dinh của hệ thống chần dốt tư tưởng. Khu nhà hai tầng vốn là trường Albert Sarraut dạy con em Pháp và số người Việt có máu mặt thời thuộc địa, nay thành công sở, vẫn giữ vẻ khoáng đạt thân mật như một học đường. Hội trường giao ban là một phòng lớn ở tầng trệt mở ra khoảng sân rộng. Có cảm giác giống lớp học ngày xưa, vẫn giữ nguyên những bộ bàn ghế học trò, chia làm ba dãy, mỗi bàn là ba tổng biên tập, hoặc đại diện tương đương. Vụ báo chí Bộ Văn hoá, đại diện Tổng cục chính trị Quân đội, Tổng biên tập các báo lớn, như báo Nhân Dân, Quân Đội, Tiền Phong, Phụ Nữ, Đại Đoàn Kết, Văn Nghệ... thường chiếm mấy hàng bàn đầu, như các lớp trưởng, lớp phó, hoặc ban cán sự. Tổng biên tập, trưởng đại diện các báo nhỏ, các chuyên viên theo dõi báo chí một số bộ, ban, ngành ngồi các dãy bàn sau. Có hôm, có sự kiện quan trọng, liên quan đến một bộ chủ quản nào đó, thành phần mời giao ban còn đông hơn, thêm cả các bộ, ban, ngành, tòa án, viện kiểm sát, thậm chí đại diện các tỉnh có liên quan..., đại biểu phải kê thêm ghế hoặc đứng phía dưới, ngoài hành lang.

Đúng giờ giao ban, Trưởng ban Tư tưởng Văn hoá, cùng các phó ban, vụ trưởng các vụ trực thuộc, trong đó người đề dẫn thường là vụ trưởng báo chí, từ các phòng kê bên, từ trên tầng hai, lục tục vào hội trường. Lần đầu tiên Biên thấy mặt trưởng ban, một ông già lưng còng, tóc bạc rể tre, trán ngắn, mắt lồi, có giọng nói khàn nhưng trầm và vang. Ông chậm rãi bước đến trước bục, phía dưới tấm bảng đen, hai tay chắp vào nhau, đưa lên ngang trán, rung rung: "Kính chào các đồng chí!". Rồi ông nở nụ cười hết cỡ. Ai cũng thấy ông cười với riêng mình. Biên chột dạ, muốn lẩn đi, vì anh không phải đại biểu tham dự cuộc giao ban này, nhưng ông trưởng ban đã giơ tay chào Biên: "Đại biểu mới hả? Hoan nghênh báo Việt Trẻ, đại diện cho phương nam thân yêu". Mối Biên méo xệch, thấy rưng rưng một niềm xúc động.

Lúc ấy, Biên như nuốt lấy từng lời. Sau khi đồng chí Vụ trưởng nói về tình hình báo chí tuần qua, nhấn mạnh ưu khuyết điểm của vài tờ báo, phương hướng tuyên truyền và những vấn đề cụ thể cần xuất hiện trên mặt báo tuần tới, đến lượt đồng chí Trưởng ban. Ông bước lên bục, lia đôi mắt kính như quét radar, rồi như thầy giáo trước bày con nít, thao thao bất tuyệt cho đến hết giờ.

- Các đồng chí ạ, có những vấn đề nhạy cảm, có những vấn đề thuộc về bí mật nội bộ, báo chí cần tránh đề cập đến. Tôi đã nhắc nhở các đồng chí nhiều lần rồi. Vậy mà số báo ngày 12, ba tờ báo cùng nhất loạt đưa lên một vấn đề hết sức nhạy cảm. Tổng biên tập ba tờ báo hôm nay có đây không? - Trưởng ban quát mắt nhìn xuống chỗ ba cánh tay vừa giơ lên, như ông thầy nghiêm khắc quở trách học trò - Tôi đề nghị ba ông Tổng biên tập đứng lên cho mọi người cùng thấy. Đó, ba chiến sỹ tiên phong trên mặt trận văn hoá tư tưởng của Đảng đó. Rõ là vạch áo cho người xem lưng, chưa? Lạy ông tôi ở bụi này, chưa? Sáng nay BBC và RFA nó vừa bêu riếu chúng ta đấy. Đành rằng một ông bí thư tỉnh uỷ có thể khai lý lịch không kín kẽ, hoặc hơi man trá một tí, để được phong anh hùng lực lượng vũ trang. Nhưng đây là câu chuyện nội bộ, là bí mật của tổ chức. Bảo vệ cán bộ tức là bảo vệ Đảng. Đồng chí bí thư đó đang thay mặt Đảng lãnh đạo một tỉnh lớn mấy triệu dân, đang giữ vai trò nòng cốt của Đảng ở một địa bàn hết sức nhạy cảm, các đồng chí có biết không? Bớ bèo ra bọ như thế có dụng ý gì? Các thế lực thù địch nó chỉ chờ cơ hội nội bộ chúng ta đấu đá nhau để kích động quần chúng vô hiệu hoá vai trò của Đảng, đòi chia quyền lãnh đạo của Đảng. Hãy nhớ lời di chúc của Bác Hồ: "Giữ đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Bây giờ bớ cái chần ra, tìm rận, thì cái chần nào chẳng có. Và

thế là đã làm hoen ố, làm mờ đục con người của mắt mình. Tội với Đảng to lắm các đồng chí ạ. Chưa hết, tờ Thuần Phong ngay trong số báo cuối tuần vừa rồi, lại có luôn bài điều tra về đồng chí hiệu trưởng HG cưỡng dâm học trò ngay trong phòng lãnh đạo. Dơ dáy quá. Khốn nạn quá. Các anh làm báo kiểu gì thế? Báo chí gì mà lúc nào cũng cướp, giết, hiếp, mở ra là thấy học trò đánh thầy giáo, bố chồng hủ hoá với con dâu, công an đóng vai anh hùng Núp trần lột người đi đường... Trong khi cả nước có bao nhiêu tấm gương trên các mặt trận lao động sản xuất, bảo vệ chủ quyền, nghiên cứu, phát minh... thì các anh không đưa, toàn đưa chuyện giật gân, câu khách...”

Một cánh tay, rồi một người cao gầy, kính trắng, đột ngột đứng dậy:

- Thừa đồng chí trưởng ban, theo tôi, loạt bài về đồng chí bí thư và thầy hiệu trưởng vừa nêu không phải là giật gân câu khách, mà là sự thật... Đó là nhiệm vụ của báo chí...

Ông trưởng ban giật phắt cặp kính, đôi tròng con người như muốn bắn về phía người vừa nói, rồi chấp hai tay, điệu bộ như một kịch sỹ humour tài ba:

- Con xin lạy bố... Làm báo cách mạng mà bố lại muốn đưa hết những sự thật trần trụi này lên, thì chỉ ba bữa, chính quyền do chúng ta gây dựng lên, tôi xin nhắc lại, chính quyền công nông do Đảng ta tạo dựng lên bằng biết bao xương máu của hàng chục triệu người, của các thế hệ... chỉ vài tháng sẽ sụp đổ. Chỗ này, lại phải quay lại lập trường Marxit - Lêninit, phải quán triệt chuyên chính vô sản, như Lenin đã dạy. Không thể lẫn lộn báo chí cách mạng và báo chí tư sản. Nói toẹt ra là ta phải dùng thủ đoạn, thủ đoạn cách mạng các đồng chí ạ. Mặt trận tư tưởng, cụ thể là báo chí tuyên truyền, là thứ vũ khí mà Đảng ta quyết không để rơi vào tay kẻ khác. Lenin vĩ đại thính nhạy vấn đề này lắm. Người nói, một khi tuyên truyền đã ngấm vào quần chúng thì nó có sức mạnh hơn cả một đội quân... Kinh chưa? Cùng với quân đội và công an, đội ngũ trí thức trong các hoạt động báo chí truyền thông, văn học nghệ thuật, khoa học giáo dục... tạo thành ba quả đấm thép bảo vệ Đảng và chính quyền. Đừng ảo tưởng Đảng ta sẽ cho phép có báo chí, xuất bản tư nhân. Mặt trận báo chí truyền thông phải được định hướng từng ngày. Mỗi tổng biên tập phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Đảng về tờ báo của mình. Lát nữa tôi sẽ nói kỹ, chỉ ra từng việc cần tuyên truyền trong tuần tới...

Lê Sa Biền như thấy mình đang rơi xuống tầng địa ngục. Những lời từ chính mồm ông trưởng ban thốt ra, khiến Biền kinh sợ. Anh có cảm giác như bộ mặt ông trưởng ban với đôi mắt lồi, cái mũi nhọn, như mỗi lúc một vuốt dài ra, và cái lưỡi đỏ lòn uốn éo như một con rắn độc...

Sau chuyến ra thăm Hà Nội ấy, Biền không còn một chút hứng thú gì với công việc làm báo. Cũng thời kỳ ấy, anh bị ngồi chơi xơi nước vì loạt bài phóng sự điều tra về vụ ăn hối lộ ở cảng biển K. Quá bết tắc và ngao ngán, Biền lặng lẽ móc nối với đường dây tổ chức vượt biên. Hai năm sau, Biền và vợ con đã đến được miền đất hứa bờ tây nước Mỹ.

Hơn mười năm trên xứ người, Biền kiếm sống bằng những nghề không dính líu gì đến báo chí. Sửa chữa và kinh doanh ô tô; kinh doanh nhà hàng; dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông... Nhưng rồi anh vẫn không trốn khỏi nghiệp làm báo. Anh vẫn không nguôi ngoai một hoài bão được làm báo như cái thuở ban đầu, được vạch mặt một nền báo chí giả dối, lừa phỉnh mà anh từng biết. Thời cơ ấy đã đến. Ông chủ bút tờ Phục Quốc chết vì bệnh ung thư, mấy người bạn liền bỏ tiền mua lại, rồi rủ Lê Sa Biền về, cùng chấn hưng tờ báo.

Ý thức được tính cạnh tranh, từ ngày Lê Sa Biền làm tổng biên tập, nhận ra tờ Quê Việtdương như có khuynh hướng thân Hà Nội, ông liền đẩy tính khác biệt của tờ báo lên tầm đối kháng. Đối kháng ở nội dung bài vở, học thuật; ở đội ngũ cộng tác viên; ở chế độ nhuận bút; ở hình thức trình bày; ở phương thức phát hành, huy động quảng

cáo... Nhưng quyết liệt nhất, cơ bản nhất vẫn là đối kháng về lập trường tư tưởng: Không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, thể chế toàn trị cộng sản. Chiến đấu đến cùng cho một nước Việt không cộng sản, một nước Việt hòa đồng với thế giới Tự do.

*

Khi nhà văn Nhân Mục cùng Vũ Bảo Huy dẫn một đoàn trên chiếc Land cruise chín chỗ đến toà soạn báo Phục Quốc, thì tại đây đang có một cuộc seminar. Hội trường có sức chứa hơn hai trăm người, đông chật không còn ghế trống. Diễn giả là một Việt kiều quốc tịch Pháp sang California theo lời mời của Hiệp hội người Việt hải ngoại.

Vừa bước vào hội trường, nhà văn Nhân Mục như không còn tin ở mắt mình. Ông nắm tay Thái Đàm, rồi lại nắm tay Phạm Đăng Sinh ra hiệu cho hai bạn, như muốn hỏi: Ai đang đang đàn diễn thuyết trên kia? Một thoáng nhắm mắt, nhà văn có cảm giác như đang bé lại, đang ngược thời gian trở về những phố cổ rêu mốc, mái ngói âm dương trời sput như những dòng nhạc nhảy múa dưới những vòm cây cổ thụ. Vụt từ trong sâu thẳm ký ức của ông, hiện lên hình ảnh cậu bé Mạc Tuyên, thường gọi là Tuyên kêu, học sinh lớp đệ nhất trường tiểu học Hàng Vôi năm mười năm về trước. Hai năm đầu cấp, Tuyên học trường Hàng Than, giữa học kỳ năm thứ ba, mới chuyển sang. Thái Đàm không biết Tuyên kêu vì ngày ấy lớp Thái Đàm học ca chiều. Tuyên dễ được mọi người nhớ vì cậu ta cao nhất lớp, xếp hàng thường đứng sau cùng. Ngay tuần đầu Tuyên đã chứng tỏ là một thần đồng. Giờ tiếng Pháp nào của thầy Cao Nhuận, cậu ta cũng được mời lên đọc và chữa bài mẫu. Cho đến giờ Lương Vĩnh Nhân còn nhớ bài thơ “Hồ nước” (Le lac), trong tập “Trầm tư” (Méditations) của A. De Lamartine do Tuyên kêu dịch:

...“ Aïmons donc, aïmons donc! De l’heure fugitive

Hâtons - nous, jouissons!

L’homme n’a point de port, le temps n’a point de rive

Il coule , et nous passons.....”

(Hãy yêu, hãy yêu, từng phút giây hồi hả

Hãy tận hưởng mau đi đừng nán ná

Nhân sinh không bến, thời gian chẳng bờ

Đời chảy hoài, ta trôi dạt bờ vờ...)

Năm cuối bậc tiểu học, cả hai đều đỗ vào trường Bưởi. Nhưng chỉ có Lương Vĩnh Nhân theo học hết khoá. Giữa năm 1952, Tuyên kêu bỗng biến mất. Mãi sau này mới biết, Việt Minh cho người về đón mẹ con cậu lên ATK, nơi bố cậu đang giữ một trọng trách trong chính phủ kháng chiến. Năm 1954, trước khi Lương Vĩnh Nhân đi Nam, nghe bạn bè kháo nhau, ngay sau khi lên Việt Bắc, Tuyên kêu được tuyển vào trường thiếu sinh quân, rồi đi học Trung Quốc, Liên Xô...

Chẳng lẽ người đang hùng biện trên diễn đàn kia lại là Mạc Tuyên, người bạn học của trường Hàng Vôi và trường Bưởi năm nào? Nhân Mục đang loay hoay tìm câu trả lời, thì Thái Đàm ghé tai ông:

- Nhà thơ Lưu Sơn. Tôi không nhớ à? Hồi học trường Hàng Vôi và trường Bưởi hẳn có tên là Mạc Tuyên. Không học lớp Moi, nhưng hình như học cùng lớp với Tôi?

Phạm Đăng Sinh cũng thì thào:

- Nhà thơ Lưu Sơn thuộc lớp nhà thơ chống Mỹ ở miền Bắc kiêm dịch giả tiếng Nga, chuyên dịch thơ Puskin và Lecmontov. Cả hai cha con đều là nạn nhân của vụ án Xét lại. Bị tù mười năm không án. Sau trốn sang Đông Âu rồi sang Pháp...

Trời ơi, không ngờ có lúc trái đất lại bé bằng quả bưởi. Diễn giả Lưu Sơn kia chính là Tuyên kêu của ngày xưa - Nhân Mục thờ dài, ứa nước mắt - Cái lứa thiếu niên của ông, những học sinh trường Bưởi, trường Bonal, trường Vinh, trường Quốc học, trường Nguyễn Hoàng, trường Pétrus Ký... một thế hệ vàng, như chim bị xẻ đàn, tan tác trong hai cuộc chiến, thù hận trong cuộc nội chiến, trở thành tử thù của nhau, đối

ngịch nhau một mất một còn, đa số kẻ đã bị chôn vùi trong lửa đạn, bị làm mồi cho cá đại dương. Và bây giờ, một trong số còn lại thuộc phe bại trận đang ngồi quanh đây, những mái đầu bạc trắng, những gương mặt già nua, nhàu nhĩ, hốc hác. Cả cái hội trường hai trăm chỗ ngồi này, trắng xoá những mái đầu, hiem lấm mới có một vài gương mặt trẻ, bởi chúng không nghe được tiếng mẹ đẻ, bởi chúng đã thành công dân Mỹ, thậm chí chúng không còn nhớ chúng là người Việt. Vậy mà những con người cóc cáy già nua ngồi đây đang mang trên vai một sứ mệnh phục quốc, đang muốn cắm lại ngọn cờ vàng trên dinh Độc Lập, trên đỉnh Tháp Rùa. Mĩa mai thay, đáng thương thay là sự ảo tưởng vĩ đại. Chính Lưu Sơn, nhà thơ tài hoa kiêm dịch giả nổi tiếng, tác giả của tập tự truyện “Hộp đen quyền lực đỏ” kia, cũng chỉ như một con rối trong mắt nhà cầm quyền Hà Nội. Bay sang tận bên này Thái Bình Dương để chửi đồng về cố quốc thì còn thảm hại hơn cả một mụ nạ dòng ra mãi ngoài đồng mà chõ mồm về làng chửi cái thằng ôn dịch đêm qua vừa đề mình ra hiếp, vừa bắt trộm con gà mái tơ...

Chừng như thấy đám người đến sau thuộc loại khách sang, nhân viên toà soạn vội mời lên hàng ghế dự phòng sát ngay bục diễn giả.

- Thưa quý vị - Lưu Sơn lịch sự chấp tay chào đoàn khách mới đến rồi tiếp tục diễn giảng - Trên tay tôi là ấn phẩm “Hối hận lúc hoàng hôn”(*) của tác giả Tri Vũ - Phan Ngọc Khuê, vừa được xuất bản tại Paris. Đây là câu chuyện tác giả ghi lại những cuộc trò chuyện với nhà triết học hàng đầu của Việt Nam, người đã có cuộc tranh luận nảy lửa trên tạp chí Les Temps Modernes với nhà văn kiêm nhà triết học lừng danh Jean - Paul Sartre, và đã thắng thế. Con người đó, không xa lạ gì với chúng ta. Đó là triết gia Trần Đức Thảo, niềm tự hào hiem hoi về nền triết học của người Việt. Nếu cứ ở lại Paris, chắc chắn giáo sư Trần đã trở thành một tên tuổi khổng lồ và sẽ có những trước tác mang tầm thế giới. Nhưng năm 1951, vì quá yêu nước, ông đã để lại tất cả, địa vị, tiền bạc, danh vọng..., để trở về Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ tối cao, cùng với nhân dân kháng chiến. Và như chúng ta đã biết, con người trí thức đích thực của giáo sư Trần, cũng như nhiều tên tuổi khác, những Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Hữu Đang, Trương Tửu, Phan Khôi, Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Văn Cao..., đã khiến ông trở thành nạn nhân của vụ Nhân văn Giai phẩm, thực chất là một cuộc tiêu diệt khát vọng tự do của giới trí thức tinh hoa. Hơn bốn mươi năm sống như chết, tù nhân của chế độ toàn trị tới tù nhân của chính bản thân, giáo sư Trần sống như một cái bóng, như một ông già lẩm cẩm, cô độc trong một gian phòng khu tập thể Kim Liên, Hà Nội, ông sống đầy mà tưởng như đã trở thành thiên cổ, nếu như không có cuộc đào thoát sang Paris lúc cuối đời. Nói là cuộc đào thoát là đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Bởi suốt từ khi giáo sư Trần bị quy là cầm đầu vụ Nhân văn Giai phẩm, ông liền bị tước hết danh vị, tư cách công dân, bị quản thúc, bị cách li khỏi đồng nghiệp. Cho tới khi chính quyền cộng sản

mở cửa, một vài người bạn mến phục tài năng của ông, dùng ảnh hưởng và những mối quan hệ của mình, mời ông vào Sài Gòn rồi tổ chức cho ông sang Pháp. Ấy là vào năm 1991, giáo sư Trần được sang Paris chữa bệnh, kết hợp công tác “thuyết phục và hoà giải với Việt Kiều”. Thưa quý vị, quý vị có biết vì sao phải thuyết phục và hoà giải không? Bởi như các vị đều biết, phong trào yêu nước của người Việt tại Pháp đã phát triển từ hồi đầu thế kỷ XX với những nhà yêu nước tiên phong: Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Ái Quốc... Cho tới trước năm 1975, Hội người Việt Nam tại Pháp là hội người Việt hùng mạnh nhất toàn cầu, đã lên tới gần mười nghìn hội viên. Suốt bao nhiêu năm ủng hộ tận tình vô điều kiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở trong nước, vậy mà đến những năm 1990, số hội viên chỉ còn không quá bảy trăm người, Việt kiều đã quay lưng với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đòi xoá bỏ chế độ độc đảng toàn trị, thậm chí bắt hợp

tác với chính quyền Hà Nội. Trong thời gian tiếp xúc với giới trí thức Việt Kiều ở Paris, chẳng những giáo sư Trần không giải thích và hoà giải được gì, mà được sự khích lệ và hỗ trợ của họ, đã thức tỉnh, nói đúng hơn là đã phản tỉnh. Ông tiếp tục nghiền ngẫm những trải nghiệm bốn mươi năm nằm trong chần cộng sản để gấp rút hoàn thành cuốn sách quan trọng nhất đời mình. Từ một tín đồ đích thực của chủ nghĩa Marx, qua nửa đời trải nghiệm sự vận hành chủ nghĩa ấy ở Việt Nam, ông đã đi đến kết luận: “Chủ nghĩa Marx là sai. Ông Marx sai. Chính ông Hegel sai, rồi ông Marx lấy lại phương pháp của ông Hegel, nên ông ấy càng sai. Cả đời Trần Đức Thảo mù quáng cả tin vào ý thức đấu tranh giai cấp của Marx, đi theo cái sai lầm của Marx. Nhìn lại quá khứ, biết bao trí thức cũng hèn như Thảo, chỉ biết theo đuôi ca ngợi lãnh tụ và đảng, ca ngợi chủ nghĩa Marx, thì Nhân dân và Tổ quốc còn biết trông cậy vào ai? Tội ác cứ tiếp tục hoành hành, xã hội cứ tiếp tục suy đồi vì giả dối, vì tội lỗi. Tất cả do đám trí thức hèn như Thảo... Ở Hà Nội họ bảo: Cứ giữ danh nghĩa ông Marx thì ăn tiền. Vậy là họ thừa biết ông Marx sai, cả ông Hồ cũng sai, nhưng nếu không thờ Bụt thì làm sao được ăn oản?” Một cuốn sách cuối đời trưng ra những điều như thế thì là chuyện động trời. Và nhà triết học số một của Việt Nam phải chết. Thừa quý vị, chúng tôi sang đây không phải để nói xấu cộng sản. Bởi không cần nói, các quý vị cũng đã hiểu đến tim đen của họ rồi. Nhưng với cái chết của giáo sư Trần, thì sự thâm độc đã đến tột cùng, thủ đoạn hèn hạ ẩn giấu dưới bộ mặt giả người kinh tởm làm sao. Ngay khi phát hiện ra ý đồ giáo sư định viết cuốn sách bóc trần chân tướng cộng sản, họ đã bí mật theo dõi từng bước đi, từng cuộc trò chuyện, tiếp xúc của ông. Để rồi chỉ đợi đến khi giáo sư định đào thoát khỏi sự kiểm soát của họ, là họ ra tay. Giáo sư Trần chết đột ngột vào tối ngày 24 tháng tư năm 1993, khi ông chuẩn bị rời Đại sứ quán để đến một nơi do Hội những người yêu mến Trần Đức Thảo thu xếp, để tiếp tục hoàn thành những chương cuối của cuốn sách. Rất có thể hậu thế sẽ mãi mãi không được đọc kiệt tác ấy, ngay cả những chương bản thảo đã hoàn thành của ông. Và cuốn sách “Hối hận lúc hoàng hôn” do những người yêu kính ông viết lại, phần nào kể với bạn đọc những trăng trời cuối đời của nhà triết học tài danh và bất hạnh ...

Cả hội trường lặng đi, như cố nén trong tim những tiếng khóc. Một người đột ngột giơ tay đứng lên.

- Thừa nhà thơ Lưu Sơn, ông cũng là người đào thoát khỏi chế độ cộng sản như triết gia Trần Đức Thảo. Vậy ông có thể kể cho nghe về cuộc đào thoát của mình?

Đợi mọi người yên lặng trở lại, diễn giả chậm rãi giơ lên một cuốn sách.

- Thừa quý vị. Tôi cũng như quý vị, chúng ta đều là những kẻ bị đuổi khỏi Tổ quốc, chứ không phải đào thoát. Không ai muốn đào thoát, ngay cả khi quê hương làm than nhất, đất nước đau thương nhất. Cuốn “Hộp đen quyền lực đỏ” này đã nói rõ điều đó. Thực ra là họ không cho tôi sống, như một con người. Ngay cả khi tôi đã được ra tù, đã đi làm ăn ở nhiều nơi, khi thì biên tập cho một tập san của ngành, khi làm phiên dịch cho một tập đoàn... nhưng họ vẫn cho người theo dõi. Chỉ đến khi tôi được một doanh nghiệp mời làm phiên dịch cho một hội chợ thương mại ở Nga, tôi mới tìm cách ở lại... Rồi tôi sang Ba Lan, Đức, và cuối cùng tìm được nơi định cư, nước Pháp. Nhân đây xin nói thêm mấy điều mà cuốn sách chưa tiện nhắc tới. Thầy Tôi, tên khai sinh là Mạc Đạt, quê gốc phủ Trường Yên, Nam Định, học sinh trường Bưởi, tham gia bãi khoá, bị đuổi học, rồi tham gia phong trào yêu nước, gia nhập đảng cộng sản từ năm 1939, sau lên Việt Bắc, do trung thành, mẫn cán, được chọn vào nhóm cần vụ vòng trong cho lãnh tụ tối cao, chuyên lo rượu ngoại và thuốc lá hảo hạng cho thượng cấp, được thượng cấp đổi tên Mạc Đạt thành Lưu Định. Thượng cấp bảo: “Tên của chú không ổn, Mạc gần nghĩa với mất chú hiểu không? Nhà Mạc từng phải chui lủi ở Cao Bằng, con cháu phải mai danh ẩn tích để tồn tại. Đã Mạc thì còn Đạt thế nào được. Chúng ta đang ở trên đất Định Hoá, tôi đổi tên mới cho chú để ghi nhớ mãi

vùng quê kháng chiến”. Năm 1952, cha con gặp nhau tại ATK, việc đầu tiên là thầy tôi đổi tên cho tôi. “Thầy được lãnh tụ tối cao đổi họ tên là Lưu Định, nay thầy đổi tên cho con là Lưu Sơn, để ghi nhớ muôn đời vùng sơn cước thần thánh này”. Thầy tôi bảo thế hôm tiễn tôi đi học trường thiếu sinh quân bên Nam Ninh, Trung Quốc. Ba năm sau, tôi tiếp tục được đi học ở Liên Xô. Vậy là cả nhà tôi hàm ơn cách mạng, một lòng đi theo cách mạng. Thầy tôi, những năm 1966, 1967 trước khi về nghỉ hưu, được điều sang Liên Xô, đặc trách công tác ngoại thương. Đây vừa là cách trả ơn người tiền bối cách mạng, vừa là cách đẩy khéo để nhường chức quyền cho phe phái đang nắm quyền lực. Còn tôi, năm ấy vừa lên chức trưởng phòng dịch thuật của một nhà xuất bản. Nhưng rồi, thừa các vị, phúc bất trùng lai, hoạ vô đơn chí. Do phe cánh cộng sản đánh nhau, do nội bộ cộng sản Hà Nội muốn thanh trừng nhau, thầy tôi đột ngột bị gọi về nước, bị vu cho là gián điệp của Liên Xô, là trong nhóm cầm đầu Xét Lại. Bị bắt giam Hoả Lò, ông phát điên, nửa đêm tru như chó sói... Chỉ hai tháng sau, tôi bị bắt khi đang đạp xe trên đường từ cơ quan về nhà. Tôi bị giam ngay cạnh buồng thầy tôi. Một năm sau, vì bệnh điên của thầy tôi phát nặng, ông được thả về nhà cho mẹ tôi chăm sóc, còn tôi tiếp tục trải qua bầy trại giam trong tám năm nữa, cho tới năm 1976 mới được tha nhưng không có bản án... Các quý vị có thể đọc tiểu thuyết “Chuyện kể năm 2000” vừa xuất bản đã bị thu hồi của nhà văn Bùi Ngọc Tấn, một người bạn trong vụ án Xét Lại như tôi, để hiểu về nhà tù cộng sản...

*Sau này xuất bản có tựa đề: “Trần Đức Thảo, những lời trăng trối”.

(còn tiếp)

Nguồn: *Những mảnh rồng*. Tiểu thuyết của Hoàng Minh Tường. NXB Vipen (CHLB Đức), tháng 5-2018.

“Thuyền Nhân của em!

Khi anh đọc những dòng này thì em không còn ở trên đời. Quên em đi, anh nhé. Hãy coi những năm tháng chúng mình bên nhau chỉ là giấc mơ. Vĩnh biệt!

Diễm .”

Những dòng chữ có sức công phá như một quả bom nhiệt hạch. Đầu óc Hành quay cuồng, bấn loạn. Có cảm giác như anh bị tung lên cao, bị cuồng phong, sóng thần cuộn xoáy, bị những tia sét xanh lẹt xé ra từng mảnh, rồi bất thần cuốn chìm xuống đáy biển đen ngòm. Nơi ấy, giống như một cái lò trộn bê tông quay với tốc độ vũ bão mà Hành chỉ như một viên sỏi, bị va đập bởi hàng ngàn viên sỏi khác và hồ vữa xi măng. Hình như cuộc đời đang tái hiện lại khoảng khắc sinh ra anh trên cái vùng biển tử thần ấy. Chỉ có điều, ngày ấy Hành còn là một hài nhi vô tri, có bị quăng quật, nghiền nát tới mức nào cũng chỉ biết oa oa khóc. Còn bây giờ, Hành là một gã trai đang yêu, yêu đến mức có thể chết đi được. Vì thế mà nỗi đau ứa trào, còn hơn cả cái chết. Nỗi đau làm anh không thể tự chủ, muốn đâm vỡ màn hình. Nhưng rồi nước mắt nhạt nhoà, chỉ biết nhìn trân trân. Chiếc laptop đang chơi trò gì với anh? Nền kỹ nghệ thông tin tuyệt hảo của nước Mỹ đang chơi trò gì với anh? Nhấn nút Shut down, rồi mở lại. Vẫn những dòng chữ tuyệt mệnh ấy. Vẫn khoảng im lặng chết người khi anh bấm máy điện thoại không biết bao nhiêu lần. Biết hỏi ai? Làm sao băng qua đại dương ngàn trùng để về Hà Nội xem việc gì đã xảy ra với Diễm.

Vô vọng.

Phóng xe với tốc độ chóng mặt, Hành lao như điên lên Berkeley Hills. Đứng trên điểm mắt thần Inspiration Point, nghe gió ù ù bên tai, Hành có cảm giác như mình đang cùng Diễm bay lên, như đôi hải âu lượn giữa hai cây cầu Golden Gate Bridge và Bay Bridge. Bay nữa, bay mãi, vượt qua vịnh biển San Francisco, vượt qua Thái Bình

Dương, đã tới đỉnh Sơn Trà, nước Việt. Nơi ấy, trong lần đầu về quê, cái lần Diễm nói dối cha mẹ đi với anh suốt một tháng dòng ấy, Hành mới thực sự biết đến cảm giác quê hương, nguồn cội, biết rằng từ đây, mình có một Tổ quốc với ý nghĩa thiêng liêng nhất. Hai đứa đứng ôm nhau suốt cả giờ đồng hồ trên đỉnh gió hú giữa hai khe núi cao nhất của dãy Sơn Trà và thề với nhau sẽ gắn bó suốt đời. Sau lần này về Mỹ, anh sẽ lên Đại sứ quán làm thủ tục đăng ký quốc tịch Việt Nam, Hành hứa với Diễm thế. Diễm bảo: Ủ nhỉ, bây giờ em mới biết anh chỉ có quốc tịch Mỹ. Anh phải có quốc tịch Việt. Em chỉ thích lấy người Việt thôi. Cưới nhau rồi, chúng mình cùng về sống ở Việt Nam nhé. Mua một căn nhà sát bãi biển Non Nước dưới kia. Đất Quảng chính là quê anh mà. Đà Nẵng đang là thành phố đáng sống nhất Việt Nam...

Biết bao kiến thức về nước Việt đã được Diễm dạy cho Hành từ chuyến đi ấy. Kia là dãy núi Ngũ Hành. Cũng là tên của anh, nhưng chỉ đồng âm mà khác nghĩa. Hành tên anh là Hải Hành, tức cuộc hành trình trên biển, và anh là nạn nhân của cuộc hải hành đó, tức là Thuyền Nhân. Còn Ngũ Hành là khái niệm về thuyết âm dương trời đất, với năm thứ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Dân gian cụ thể hoá năm ngọn núi Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn, Hỏa Sơn, Thổ Sơn kia là Ngũ Hành Sơn, hay còn gọi là núi Non Nước, trong đó hòn Thủy Sơn có hang động kỳ vĩ, có chùa thiêng thu hút nhiều du khách...

Sau này, tức là chỉ bảy tháng sau, trong chuyến về Việt Nam lần thứ hai cùng mẹ đón Tết cổ truyền, mẹ cũng dẫn Hành về tìm lại cây dầu cổ thụ và chiếc cầu đá, những chỉ dấu của quê cha đất tổ, nhưng không tìm ra dấu vết. Hành đành phải dẫn mẹ đến chỗ ba cây dầu, trên một gò đất cao mà Diễm đã đưa anh đến, và bảo rằng, rất có thể đây là quê nội của anh, bởi vì, gần đó cũng có một con lạch nhỏ, có cây cầu bằng đá xanh. Và biết đâu, từ ngày ba mẹ anh vượt biên, cây dầu mẹ đã đẻ thêm hai cây dầu con nữa...

Những thước phim về Diễm cứ dần tái hiện, lướt nhanh trong đầu. Diễm hẹn đón Hành về Việt Nam lần thứ ba trong kỳ nghỉ lễ phục sinh cuối năm. Lần này, sau khi Diễm đã lấy xong tám bằng Luật ở đại học Fullerton, rất có thể ba mẹ sẽ không cho Diễm sang Mỹ du học tiếp nữa. Vì thế Diễm sẽ thú nhận tất cả, kể cho ba mẹ về mối tình năm năm trời với chàng trai Mỹ gốc Việt có cái tên kỳ lạ Thuyền Nhân. Rằng đó là mối tình đầu và duy nhất trên đời. Diễm sẽ thưa chuyện trước với ba mẹ, sẽ thuyết phục bằng được ba mẹ, sẽ tổ chức một cuộc đón tiếp chính thức chàng rể tương lai thật tưng bừng. Tất cả kế hoạch, đường đi nước bước Diễm đã thông báo với anh từng ngày. Ôi, thật hay mơ? Hành hồi hộp theo dõi từng giờ trên mạng, trên điện thoại. Rồi bỗng đi cả tuần lễ Diễm không có thông tin gì. Đường truyền cáp quang bị trục trặc? Sóng vệ tinh bị ngắt? Diễm không nói rõ lý do. Bỗng nhiên, như trời sập, Diễm tàn nhẫn nói lời vĩnh biệt: Quên em đi, anh nhé. Hãy coi những năm tháng chúng mình bên nhau chỉ là giấc mơ. Ai đã xen ngang? Sự cố gì đã làm Diễm thay đổi? Tìm Hành bỗng bị bóp nghẹt khi hình ảnh của gã thái tử đảng con ông Chín bỗng len trong đầu. Diễm đã một lần vô tình kể về gã. Sau vụ gọi là ngộ sát con một ông lớn, Minh Hoàng được bố đưa sang ngành công an, sau đó ít lâu thì cơ cấu vào Phó Chủ tịch Hiệp hội Thanh niên. Rồi cũng do ông Chín đạo diễn, Tập đoàn Beroza Group của Ngô Bình Thạc mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh địa ốc, thành lập khu đô thị resort Beroza hơn bảy trăm hecta từ vùng đất Hà Nội mở rộng, do Minh Hoàng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Rồi lần lượt các khu công nghiệp nội thành ở hai thành phố lớn sẽ rơi vào tay nhóm lợi ích của ông Chín: Cơ khí, dệt may, thực phẩm, rồi trung tâm triển lãm quốc gia, các khu đất vàng trung tâm... Cuộc liên danh nhóm lợi ích giữa gia đình ông Chín và gia đình Ngô Bình Thạc sẽ được gắn kết không gì lay chuyển khi hai nhà chính thức thông gia...

Không còn nghi ngờ gì nữa, Ngô Đuan Diễm chính là công chúa An Tư của nhà Trần mà nhà văn Nhân Mục thường kể cho Hành. Vì sự an nguy của xã tắc, vua Trần đã phải dâng nàng cho Thoát Hoan. Và Ngô Đuan Diễm, vì quyền lợi của cha và tập đoàn Beroza đã phải làm con dâu ông Chín? Ô, không... Rất có thể Diễm tự nguyện thì sao? Với tính cách của Diễm, không thể có sự ép buộc. Tiền tài, địa vị, danh vọng có thể khiến nàng thay đổi. Và nàng đã tự nguyện? Đã sẵn sàng vứt bỏ Hành như một tấm giẻ rách để theo Minh Hoàng? Không... Đừng... Không bao giờ Diễm là người như vậy... Hành muốn gào lên. Anh muốn đuổi theo Diễm đang chạy trốn anh, đang muốn mất hút trên vịnh biển mịt mù.

- Thuyền Nhân, cậu làm gì thế? Cậu muốn chết à? - Tiếng David Bùi quát giật giọng. Rồi Bùi lao ra khỏi xe, ôm riết lấy Hành, khi anh đang trượt trên một mòm đá, lao xuống biển.

- Thuyền Nhân ơi, có chuyện gì với anh thế? - Mai Thuỳ Dương xuống xe, giọng run lên vì hoảng sợ - Thấy mẹ anh gọi điện, David và em vội phóng xe đi tìm anh. Có chuyện gì, nói đi.

- Diễm đã tự tử...

- Trời ơi, Thuyền Nhân, mà đừng nói gở - David bịt tay vào miệng bạn.

Hành bỗng gào lên:

- Vậy thì tại sao Diễm lại viết cho tao: Khi anh đọc những dòng này thì em không còn ở trên đời... Hoặc là Diễm đã uống thuốc độc. Hoặc là nàng đã nhảy lầu.

Thuỳ Dương dờm dờm nước mắt:

- Thế thì có chuyện thật rồi. Diễm kể với em, bố mẹ cô ấy bắt ép lấy con một ông lãnh đạo cao lắm...

- Thôi nào, đến Hương River bàn tiếp - David ấn Hành vào xe, bảo Thuỳ Dương lái xe nhà, anh lái xe của Hành, như bác sỹ canh chừng một bệnh nhân tâm thần.

Cả bọn lại tụ tập ở nhà hàng Hương River. Có thêm cặp Jerry Trịnh và Elizabeth Thuỳ Trần. Từ hôm David Bùi tìm thấy chiếc hộp quẹt zippo, nhất là từ đám cưới của anh với Mai Thuỳ Dương dịp Tết năm ngoái, nơi đây trở thành điểm hẹn thường xuyên của họ.

- Vậy là Đuan Diễm không sang đây nữa sao? Nó tốt nghiệp loại ưu và được cấp học bổng làm tiếp thực sỹ ở đại học Berkeley mà? - Ely luôn là người đưa ra những câu hỏi.

- Chỉ có trời mới biết - Jerry nhún vai - Với tính cách của Diễm, rất có thể mấy dòng tin gửi cho Thuyền Nhân là những dòng tuyệt mệnh. Các vị thấy chưa? Chúng ta vừa mở hết ipad, iphon. Và chính Thuyền Nhân đã gọi không biết bao nhiêu cuộc điện thoại. Cả dì Mỹ Hằng và chú Bảo Huy cũng đã giúp Thuyền Nhân tìm kiếm. Vậy mà vẫn biệt vô tăm tích. Chỉ có cái chết mới im lặng đáng sợ như thế. Tôi đề nghị thế này, trong ngày hôm nay, tất cả chúng ta sẽ thông báo tìm kiếm Diễm trên các trang mạng. Riêng trang Website "Những người con Việt - Mỹ" của chúng ta sẽ đăng tin và ảnh Ngô Đuan Diễm trong mục tìm kiếm...

David khoát tay:

- Không thể thụ động như vậy. Tôi sẽ cùng Thuyền Nhân ngay ngày mai bay về Việt Nam. Phải tìm đến tận nhà Diễm để hỏi cho ra nhẽ.

- Cả em cũng đi - Thuỳ Dương hăng hái.

- Em thử nhìn lại mình đi - David chỉ cái bụng vợ đang tròn căng như một quả địa cầu

- Hãy ở nhà trông thằng Bùi con cho anh. Với lại mấy nhà hàng nail của em, giao cho ai trông nom?

- Em sẽ thuê người. Với lại em không thể để cho anh về Việt Nam một mình. Thế nào anh cũng về Hón Quán và lừa mấy cô chân dài đưa sang đây...

Hành rót rượu tràn các ly, ngất ngưỡng cầm chai XO lên:

- Thôi nào các bạn. Chúng ta sẽ không đi đâu cả. Cứ ở đây uống cho quên hết sự đời. Nhà văn Nhân Mục ba tôi dạy tôi câu ca dao này, các bạn có biết không: “Có cô thì chợ cũng đông. Cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui...” Diễm đi lấy chồng rồi... Diễm bỏ tôi rồi... Diễm đi lấy chồng thì chúng mình phải vui lên chứ... Ha ha ha... Nào uống... Chúng ta vẫn vui mà...

Thuyền Nhân ngựa cỏ tu hết chai XO. Và anh nằm gục trên bàn.

16

Cuốn nhật ký của Diễm, khởi nguồn những rắc rối sau này.

Tình yêu dù kỳ diệu, bất khả bại đến đâu, vẫn luôn hớ hênh, ngờ nghệch. Đợt nghỉ Noel ấy, khi Diễm vừa đăng ký vé bay sang Los Angeles thì bất ngờ Thuyền Nhân cùng gia đình làm một cuộc du lịch Angkor rồi đột ngột về Việt Nam đón Tết cổ truyền. Đây là lần đầu tiên, sau hơn hai mươi năm rời khỏi Việt Nam, nhà văn Nhân Mục mới được cùng vợ và hai con, Phạm Hải Hành và Lương Việt Yến, trở về quê cha đất tổ. Cuộc đi quá đột ngột, vì cái visa của nhà văn Nhân Mục như từ trên Trời rơi xuống giữa lúc chỉ còn một phần nghìn tia hy vọng. Vừa từ đất Campuchia về cửa khẩu Mộc Bài, Hành đã vội chia tay ba mẹ và em gái, xoắn lấy Diễm và bị nàng dẫn giải đi bất cứ nơi đâu, như tội phạm của ái tình.

Vì quá vội vàng từ biệt ba mẹ để vào Sài Gòn đón người yêu, Đoàn Diễm đã vô tình để cuốn nhật ký lọt vào tay vợ chồng ông Ngô Bình Thạc. Và cuộc tình bí mật mấy năm trời của nàng bỗng nhiên “lạ ông tôi ở bụi này”.

Khác với người mẹ nông nổi ruột để ngoài da, muốn làm toáng lên, muốn báo ngay cho dì Mỹ Hằng, chú Bảo Huy, muốn gọi ngay con gái về nước, chấm dứt việc du hí học hành, thì người cha, doanh nhân Ngô Bình Thạc, điềm tĩnh, chín chắn hơn nhiều. Bao nhiêu năm ăn cơm thiên hạ, lăn lộn thương trường, rồi khoác áo đại biểu Quốc Hội tập nhiệm bản lĩnh chính trị... ông đã trở thành một người chai lì, thậm chí vô cảm trước những biến thái cuộc đời. Đọc hết cuốn nhật ký của con gái, ông bàng hoàng, tự hỏi: Tình yêu là thế ư? Tuổi trẻ hôm nay đã khác xa thế hệ của ông ngày trước. Tưởng như chúng nó chỉ biết ăn chơi, hưởng thụ. Nhưng không phải. Những dòng nhật ký của con gái cho ông niềm xúc động và sự cảm thông về một mối tình trong sáng, nồng nàn, sâu sắc đến mức chính ông cũng không dám tin là con gái ông đang viết nhật ký hay sáng tác một thiên truyện tưởng tượng. Chưa người con gái nào, kể cả bà Cảnh, vợ ông, đã dâng hiến cho ông một tình yêu như thế. Và cái anh chàng Phạm Hải Hành có biệt danh Thuyền Nhân, quả là một chàng trai lý tưởng hiếm gặp trên đời. Tha hương ngay từ khi sinh ra giữa biển cả, được nuôi dưỡng trong lòng nước Mỹ, vậy mà vẫn nguyên vẹn dòng máu Việt. Dân tộc Việt sẽ mãi mãi trường tồn, nếu những thế hệ người Việt lưu vong còn có nhiều người như Phạm Hải Hành. Họ là nhịp cầu nối giữa Việt Nam và thế giới, là hình ảnh của nước Việt giữa lòng nhân loại.

- Nhà mình sẽ trả lời sao với anh Chín?

Câu hỏi của vợ khoan một mũi sâu trong đầu ông Ngô Bình Thạc. Chỉ câu hỏi ấy thôi, sau một đêm, đã làm rụng cả một mảng tóc trên cái trán vốn hói sẵn của ông. Ngay sáng hôm sau, Thạc đã có một quyết sách, buộc bà Cảnh không được bàn cãi: Cất cuốn nhật ký trong két sắt, coi như không có chuyện gì. Tuyệt đối không hé lộ cho Diễm biết ba mẹ đã đọc cuốn nhật ký đó. Không báo cho dì Mỹ Hằng và chú Huy biết việc này. Bất cứ một động thái nào lúc này cũng giống như “rung chà cá nhảy”, “rút dây động rừng”, khác nào báo cho Diễm biết để tìm cách ở lại nước Mỹ. Cứ để Diễm lấy xong tấm bằng đại học Fullerton, rồi hạ hồi phân giải.

Vào thời gian này, thế và lực của ông Chín đã lên tới đỉnh. Ông mặc sức hô phong hoán vũ, ký sắc lệnh thành lập hàng loạt Tổng Công ty nhà nước, những quả đấm thép quốc gia, thầu tóm toàn bộ các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Số người

được ông ban phát quyền lực, theo bình phẩm của dân gian, đông như quân Nguyên. Tất nhiên, trong số những người hưởng ân sủng đặc biệt, ngoài anh em họ hàng thân thích, có Ngô Bình Thạc.

Sau khi có ý kiến cuối cùng của nhà phong thủy Ngô Cang, việc đầu tiên ông Chín muốn thử sức Thạc, là gọi Thạc đến nhà riêng. Không rào đón trước sau, ông Chín lặng lẽ mở tấm bản đồ tỷ lệ 1/200 000 và bảo: “Chú Tư lo giúp tôi cái vụ Khu đô thị sinh thái Sông Vắn này nghe. Cứ tạm thời đặt tên là Khu đô thị Beroza, một thành viên trong Beroza Group của chú. 750 hecta đó. Diện tích của cả một xã thuần nông, toàn bờ xôi ruộng mật, công sức nghìn đời của những người nông dân chân lấm tay bùn đó. Phi tôi ra, không ai lấy nổi. Sẽ có hơn 200 hecta giành riêng cho hồ nước và rừng cây. Phải có một hồ nước, một rừng cây ngay giữa lòng thủ đô như Paris, như Stockholm, Moscow hay nhiều thành phố khác. Phải biến nơi đây thành thiên đường nghỉ dưỡng của Thăng Long nghìn tuổi. Thăng Hoàng sẽ cùng tham gia với chú. Con Diễm sau khi lấy cái bằng ở Mỹ về sẽ cùng thăng Hoàng phụ giúp chú. Tôi sẽ cấp vốn. Các kho bạc, ngân hàng nhà nước và ngân hàng cổ phần phải có trách nhiệm phục vụ chú cho đến khi dự án hoàn thành...” Ý ông Chín như thế, tức là việc thông gia giữa hai nhà đã là chuyện hiển nhiên. Ngô Đuan Diễm đã mặc định là vợ chưa cưới của Hoàng thái tử.

Mưu cao kế sâu của vợ chồng Ngô Bình Thạc, cuối cùng đã dự được cô con gái rượu mang tấm bằng cử nhân Luật hạng ưu của trường Đại học Fullerton, một trong mười trường đại học hàng đầu của California về nước.

Dịp ấy, đúng kỳ nghỉ lễ Quốc khánh, gia đình ông Chín cùng gia đình Ngô Bình Thạc tổ chức kỳ nghỉ ở khu biệt thự Tuần Châu. Còn hơn cả một chiến dịch, một trận đánh có tính then chốt, hai ông chồng giao cho hai bà vợ cùng Hoàng thái tử lên kế hoạch tỉ mỉ, cụ thể đến từng chi tiết. Thành phần đoàn gồm ba cặp vợ chồng: Ông Chín bà Loan, ông Thạc bà Cảnh, con gái Hoàng Liên và con rể Trần Đức Phong, cùng hai con nhỏ. Tất nhiên cặp nhân vật chính phải là Minh Hoàng và Đuan Diễm. Tháp tùng họ là cặp tình nhân An Đông và Phương Nga, bạn chung của Hoàng và Diễm. Hai cặp uyên ương sẽ được bố trí nghỉ riêng tại ngôi biệt thự liền kề. Thực đơn và trực tiếp chỉ đạo các món cho buổi tối họp mặt đầu tiên sẽ do đầu bếp hotel năm sao Hạ Long Bay vào điều hành. Rồi thực đơn cho mấy ngày sau cũng được lên kế hoạch tỉ mỉ. Hai bà vợ còn chu đáo tới mức chọn tàu đi chơi vịnh, chọn giờ xuất phát, khi nào cặp đảo Titop? Tắm bao lâu? Chuẩn bị đồ lễ gì khi đến tháp hương đèn Cửa Ông? vân vân... “Chú Tư ạ, tôi bận lắm, nhưng cũng phải bố trí một ngày cho hai đứa gặp nhau. Trưa hôm sau tôi đã phải bay vào thành phố Hồ Chí Minh để kịp dự lễ mít tinh - Ông Chín nói qua điện thoại với Thạc - Mình phải làm như mọi chuyện diễn ra tự nhiên để con nhỏ khỏi mắc cỡ. Qua ý tứ thăng Hoàng, tôi biết nó đã ưng con Diễm quá rồi”.

Bằng linh tính và sự nhạy cảm đặc biệt, Diễm mang máng nhận ra vở kịch mà nhà đạo diễn tài ba là ông Chín và trợ lý đắc lực là ba Thạc, đang khéo léo dàn dựng. Ông Chín rất cần những nhà tư bản đồ như Ngô Bình Thạc, tất nhiên đằng sau Thạc có nhà tư bản Hoa Kỳ Trương Mỹ Hằng, và ngược lại. Quyền lực đó, hơn bao giờ hết đang kết thân với tư bản đồ để tạo thành nhóm lợi ích thâm tóm toàn bộ xã hội. Và những cuộc hôn nhân, vừa là phương tiện tuyệt vời vừa là mục đích cốt lõi của mối liên kết ấy.

- Mẹ ơi, con xin phép không đi Tuần Châu được không? - Lừa lúc chỉ có hai mẹ con, Diễm thủ thỉ nói với bà Cảnh - Con có cuộc hẹn với nhóm bạn học phổ thông mẹ ạ.

- Không được đâu con ơi! - Bà Cảnh dấy nẩy như đĩa phải vôi - Bác Chín với ba mà đã phải bỏ hết mọi công việc để bố trí chuyến đi này. Mà làm hỏng việc của ba mà thì ông ấy giết cả hai mẹ con...

Việc của ba mày. Diễm muốn ứa nước mắt. Đành phải thú nhận hết với mẹ:

- Nhưng mẹ ơi, con không thể có mối quan hệ gì với anh Hoàng... Con đã có người yêu rồi. Tuần tới anh ấy sẽ về ra mắt ba mẹ...

- Tôi cấm cửa! - Bà Cảnh bỗng nổi xung lên. Bà nhớ lại từng trang nhật ký của con gái - Mẹ không đồng ý cho con yêu cái thằng Thuyền Nhân thuyền nhang mắt gốc cha vợ chú vào ấy đâu...

Diễm sững sờ nhìn mẹ. Hoang mang giây lát, rồi nàng đoán ra tất cả. Ba mẹ đã biết. Cuốn nhật ký của Diễm đã lọt vào tay ba mẹ. Như một phản xạ bản sinh, một thiên tư chỉ có ở một cô gái thông minh đoạt định được mọi tình huống:

- Con không lấy ai ngoài Phạm Hải Hành đâu mẹ ạ. Đã thế, con sẽ nói với ba, con không đi Tuần Châu. Ba mẹ muốn kết thân với bác Chín thì cứ việc. Con sẽ nói với Thuyền Nhân không cần về Việt Nam để ra mắt ba mẹ nữa. Con sẽ sang Mỹ. Chúng con sẽ cưới nhau và định cư ở Mỹ.

- Có giỏi thì đi Mỹ nữa đi - Bà Cảnh cũng ngửa hết con bài - Hộ chiếu của con, ba con đã cầm rồi. Ông ấy bảo, chỉ một cú điện thoại của ông Chín là đại sứ quán Mỹ sẽ ngừng cấp visa vĩnh viễn...

Diễm ôm mẹ khóc nức nở.

- Nhưng mẹ ơi, con chỉ yêu Thuyền Nhân thôi... Con lạy mẹ.. Mẹ nói với ba giúp con...

Biết không nên quá căng với con gái, bà Cảnh tìm cách an ủi, khuyên răn. Bà nhớ lại cái hồi yêu Thạc, một anh lính quèn, quê một cục. Tuy đã đứng tuổi, lỡ thì vì người yêu hy sinh ngoài mặt trận sau hơn mười năm chờ đợi, nhưng với vị trí nhân viên bán hàng phố Tôn Đản, cô Cảnh xinh đẹp lại có bố làm cấp to, vẫn được nhiều người theo đuổi. Ba anh cấp tá, một anh phó tiến sỹ, nhưng cả bốn đều vợ chết hoặc ly dị, con cái một rơ- mooc lê thê. Đang định liêu theo anh phó tiến sỹ thì Ngô Bình Thạc xuất hiện. Anh đến thăm vị tướng tư lệnh mặt trận mà có thời anh được làm cần vụ. Ông cụ ưng Thạc, ngỏ ý gả cô con gái rượu. Thế là đời Thạc lên hương. Thạc được chuyển về một đơn vị thuộc Bộ Tổng tham mưu, rồi được sang học Liên Xô...

- Hồi ấy mẹ không theo ý ông bà ngoại mà cứ đòi lấy ông phó tiến sỹ vợ chết nuôi ba đứa con, thì làm gì có mày bây giờ...

- Nhưng vừa gặp ba Thạc, mẹ đã ưng ngay mà.

- Ủ, thì tình yêu sét đánh đó con ạ...

- Con với Thuyền Nhân cũng tình yêu sét đánh...

- Đắt sét thì có. Lửa rơm chứ không phải sét đánh đâu cô ạ. Hai đứa xa nhau ba tháng là tơi ra như cám ấy mà. Nghe mẹ đi con ạ. Làm đâu bác Chín con kém gì công nương Diana nước Anh. Thằng Hoàng rồi sẽ kế nghiệp bố, quyền khuynh thiên hạ...

- Thôi, con van mẹ, Diana đã chết rồi. Mẹ đừng nói đến chuyện ấy...

- Ủ thì thôi. Nhưng con phải đi Tuần Châu. Và tuyệt nhiên không được có thái độ gì cho ba mày nổi điên lên...

Thì đi. Mọi người đóng kịch thì tôi cũng đóng kịch. Một tấn trò đời sẽ được công diễn ở Hạ Long. Diễm nhún vai, tỏ ra bất cần đời. Nàng đóng sập cánh cửa lòng, không muốn thổ lộ với mẹ. Và với ba Thạc, càng phải kín như bưng. Thậm chí nàng còn tỏ ra sốt sắng, khi cô nàng Phương Nga, "điệp viên" của Minh Hoàng xăng xái đến rủ nàng đi mua sắm vài thứ lặt vặt cho chuyến đi.

Tuần Châu kia rồi. Khu biệt thự của ông Chín, là quà tặng của chúa đảo, nằm trên sườn đồi thông, nhìn bao quát vịnh Hạ Long. So với biệt thự của anh Cả, anh Ba, anh Tư, anh Năm, anh Bảy... biệt thự của anh Chín có vẻ khiêm tốn hơn, nhưng về kiến trúc và cảnh quan lại có phần độc đáo hơn. Với hai tầng lầu, sáu phòng ngủ, hai phòng khách, một phòng ăn, một phòng thể dục, một bể bơi nước ngọt, tất cả nội thất, trang trí đều từ Italia chuyển về, hoàn hảo cỡ năm sao. Theo gợi ý của anh Chín, trước khi trình bản vẽ, kiến trúc sư đã nghiên cứu kỹ mấy ngôi biệt thự của vua Bảo Đại ở Đà

Sơn, Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt... rồi cải biến một số chi tiết cho phù hợp, cũng như tăng tính thẩm mỹ và hiện đại, nên theo giới kiến trúc, đây là number one của Việt Nam. Độc đáo nhất, và cũng tuân thủ nguyên tắc an toàn trong mọi biến cố xảy ra, từ sảnh lớn phòng lễ tân, với bao lơn hình lá sen nhìn ra hang Đầu Gỗ, có lối đi xuyên qua ba trăm mét đường hầm trang trí tuyệt đẹp như ga metro ở Matscova, dẫn ra bãi tắm mini, cũng đồng thời là bãi đỗ trực thăng, chỉ dành riêng cho gia đình, các nguyên thủ và khách đặc biệt.

Khó có thể diễn tả nổi kinh ngạc và tâm trạng của Diễm khi lần đầu tiên nàng đến Tuần Châu và khu biệt thự của các quan chức cao cấp. Ở Mỹ, nhờ dì Mỹ Hằng, Việt kiều đại gia, Diễm và Hành cũng đã từng đặt chân tới hầu hết những danh lam thắng cảnh tầm cỡ thế giới, ăn nghỉ ở những khách sạn, khu biệt thự chỉ dành riêng cho những tỉ phú và các nhân vật đặc biệt. Vậy mà, so với khu biệt thự Tuần Châu này cũng không thể sánh bằng. Ngay như khách sạn Four Seasons hàng đầu thế giới ở New York, 35.000 USD một đêm, cũng chẳng hơn gì. Rồi cả khu nghỉ dưỡng của nguyên thủ quốc gia ở Palm Spring, nam California, các khách sạn siêu sao ở Las Vegas chuyên dành cho các minh tinh màn bạc Hollywood cỡ Marilyn Monroe, Angelina Jolie..., mỗi đêm không dưới mười ngàn USD mà Diễm và Hành đã từng thường thức, so với khu biệt thự này cũng đâu có hơn gì. Thảo nào người Việt ở Cali khác nhau: “ Gắng kiếm tiền ở Mỹ rồi về Việt Nam thỏa sức tiêu xài.”

*

Khác hẳn với lần gặp trên chuyến chuyên cơ sang Mỹ trước đây, bây giờ ông Chín đã là một con người hoàn toàn khác. Đó là nhận xét thoáng qua của Diễm trong tối liên hoan giữa hai gia đình. Dường như quyền lực đã làm con người ông biến đổi. Không còn cái nheo mắt hóm hỉnh và triu mến có pha chút độ lượng của một người cha, mà là một cái nhìn thăm dò đầy vẻ quyền uy. Vẫn nụ cười thường trực, nhưng mang tính sắp đặt, giống như một nghệ sỹ hài chuyên nghiệp lúc nào cũng nghĩ mình đang đứng trên sân khấu, ông bước vào phòng tiệc, bắt tay chào hỏi mọi người rồi đi lại phía Diễm, đợi nàng e ấp đứng lên, khẽ xoay người lại cho ông hôn nhẹ lên tóc nàng.

- Bác rất mừng được gặp lại con. Càng mừng hơn vì con đã giành thành tích xuất sắc trong mấy năm tu nghiệp. Hai gia đình chúng ta giờ đây đã như một... Minh Hoàng nhắc về con nhiều lắm. Sắp tới anh em nhớ bảo ban nhau phụ đỡ công việc giúp ba mẹ và hai bác - Ông nói riêng với Diễm, nhưng lại như muốn mọi người cùng nghe. Rồi ông nháy mắt cho cậu con trai. Minh Hoàng như được cha khích lệ, cầm ly rượu, trịnh trọng giong lên:

- Thừa ba mẹ, thừa cô chú Ngô Bình Thạc, thừa anh chị Phong - Liên, hai bạn Đông - Nga cùng các sắp nhỏ... Tối nay là buổi liên hoan đại gia đình chúng ta mừng lễ Quốc khánh. Nhưng riêng với Hoàng thì đây là buổi party trọng thể và vô cùng ấm áp để mừng luật sư Ngô Đoàn Diễm xinh đẹp của chúng ta đã hoàn thành xuất sắc khóa tu nghiệp tại Hoa Kỳ... Minh Hoàng có một bó hoa tươi thắm chúc mừng riêng Đoàn Diễm.

Quay lại, đã thấy một thiếu nữ trong bộ áo dài màu nước biển ôm một bó hoa phong lan trắng muốt vừa đi từ sảnh vào. Hoàng đón bó hoa, đi đến bên Diễm, nghiêng mình trao cho nàng.

Mọi người cùng vỗ tay. Cô bạn Phương Nga không dừng được trước hành vi galăng và phong thái rất lịch thiệp của Hoàng thái tử, bật hát nhẹ nhàng bài “Party all night”:

“ The weekend’s here clock is tickin

I just wanna have some fun...”

Diễm quá bất ngờ. Lần nào nàng về nghỉ hè, nghỉ tết ba mẹ hoặc bác Chín đều tìm cách cho Hoàng gặp, nhưng hầu như Diễm chưa bao giờ có ấn tượng dù là rất nhỏ

với anh chàng. Trong mắt Diễm, Hoàng luôn là một quý tử đẹp mã nhưng huênh hoang, rỗng tuếch. Thậm chí nàng còn ngàm so sánh Hoàng với Thuyền Nhân và cười khẩy đầy coi thường. Nhưng tối nay, dường như là một chàng Minh Hoàng hoàn toàn khác. Lịch lãm, từng trải, không vồ vập, nịnh đầm thái quá, nhưng cũng không tỏ ra ngông nghênh bất cần đời.

- Một người galăng nhất đêm nay - Ông Chín cười lớn, nâng ly, chỉ con trai - Ba giao trách nhiệm cho Minh Hoàng chủ trì cuộc vui này. Con phải chăm sóc hoa khôi Đoàn Diễm thật chu đáo, vì đây là nhân vật chính trong chuyến nghỉ Tuần Châu. Ngay bây giờ ba và chú Tư phải đi. Các anh lãnh đạo tỉnh đang đợi ngoài thành phố - Nào, xin chúc mừng lễ Quốc khánh. Chúc mừng luật sư Ngô Đoàn Diễm đã hoàn thành suất sắc khoá tu nghiệp tại Hoa Kỳ và trở về nước...

Ông Chín cụng ly với mọi người và uống hết ly rượu. Rồi ông và Ngô Bình Thạc ra hai chiếc xe biển số xanh đã đợi sẵn. Cuộc gặp với các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã được hẹn trước ở Palace Đảo Ngọc ngoài Bãi Cháy. Hai ông bố chỉ có nhiệm vụ mở đầu cho cuộc tình giữa chàng và nàng, mà kết cục đã được họ trù liệu trước. Một cuộc hôn nhân định mệnh, môn đăng hộ đối, không gì cưỡng được.

*

Định mệnh ư? Tuần Châu?

Dường như suốt mấy ngày ở Tuần Châu, Diễm cố cưỡng lại mọi cám dỗ và bằng mọi cách không để mình mất kiểm soát bất cứ lúc nào. Giống như nàng Lọ Lem biết mình phải tới sào huyệt đầy nguy hiểm của mụ phù thủy, đã được tiên ông mách bảo, mặc sẵn trong mình một lớp áo gai bảo vệ, khiến không ai dám chạm vào người, Diễm cũng đã mặc sẵn cho mình bộ xiêm y bất khả xâm phạm như vậy.

Bộ xiêm y ấy chính là những hồi ức về Phạm Hải Hành, là nỗi nhớ âm ỉ, là tình yêu dành cho anh lúc nào cũng bao bọc quanh nàng. Tựa hồ như nàng là một con tằm bị bao kín trong kén tơ vàng. Diễm mừng tượng lại hết những lần hai đứa đi biển. Long Beach, Laguna Beach, Colorado ở San Diego thì quá quen thuộc. Siesta, đảo St. George ở Florida. Main ở East Hampton, New York. Coast Guard ở Massachusetts... Chưa đi hết những bãi biển đẹp của nước Mỹ, nhưng chừng ấy cũng đủ tạo nên lớp lớp đợt sóng dội vào ký ức nàng, khiến Tuần Châu trở thành tẻ nhạt, dừng đọng. Rồi Vũng Tàu, Nha Trang, Hội An... một lần tắm, nhớ suốt đời người. Mới chỉ về nước với nhau ba lần, nhưng hầu như Hành chỉ thích được Diễm đưa đi tắm biển. Có lần hai đứa đang nằm phơi nắng ở bãi tắm Cửa Đại, Hành bỗng vui mặt xuống cát, khóc nức lên. Diễm hoảng hốt gặng hỏi mãi, anh mới thổ lộ: "Có thể xác cha Phạm Hoài Bắc đã được sóng đưa từ ngoài khơi Biển Đông về quê Việt. Anh cảm thấy rất rõ, nghe thấy rất rõ tiếng thì thầm dưới lòng cát, như cha đang ở đâu đây..." Và hai đứa đã bỏ bãi tắm, đi lang thang khắp dải đất ven bờ, từ cửa sông Thu Bồn vào mãi cửa sông Trà Khúc, đến đâu cũng hỏi thăm ngôi làng có cây dầu cổ thụ và chiếc cầu đá...

Diễm viết email cho Hành:

"Em đi Tuần Châu với ba mẹ. Lần trước anh về, em chưa đưa anh đến chốn thần tiên này, vì muốn dành thời gian để anh đến Cát Bà và chơi vịnh Hạ Long. Lần sau nhé. Tuần Châu có một khu biệt thự nghỉ dưỡng không kém gì Công viên Quốc gia đảo St. George ở Florida mà chúng mình đã đến..."

Diễm giấu Hành, không dám viết đi chơi cùng gia đình ông Chín và đang bị anh chàng Hoàng thái tử ve vãn.

Cái anh chàng Trịnh Minh Hoàng đến kỳ lạ. Theo những đồn đại lâu nay, nhất là phong thanh cái vụ Hoàng ngộ sát con trai ông Phó chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra..., Diễm tưởng anh chàng phải ba đầu sáu tay, hoặc lọt trời rơi xuống... nào ngờ, khi tiếp xúc mới thấy anh ta cũng không đến nỗi nào. Nhớ lần đầu tiên giáp mặt nhau cách đây

ba năm. Hôm ấy Hoàng cùng anh bạn An Đông và nữ diễn viên điện ảnh Cẩm Ly cưỡi con Audi A3 màu mận chín mới nhập nguyên chiếc đến rủ Diễm đi dự một buổi dạ tiệc ở Hồ Tây. An Đông là con nữ nghệ sỹ cải lương Ái Nhân chị đằng họ ngoại mẹ Diễm, bạn học cùng trường với Hoàng, khi ấy đang cặp bồ với Cẩm Ly và chuẩn bị lễ cưới. Chiều ý mẹ và nể An Đông lắm Diễm đành miễn cưỡng đi cùng Cẩm Ly. Cả buổi tiệc An Đông và Cẩm Ly tìm mọi cách để Hoàng được gần Diễm, nhưng Diễm lại cố tránh, làm cho Hoàng chạnh tự ái. Rất may, bắt đầu vào nhảy thì một cô bạn của Cẩm Ly cứ xoắn lấy Hoàng, khiến anh chàng chuyển ý định, bỏ quên Diễm luôn. Cơ hội được giải thoát đã đến, Diễm lừa lúc mọi người vào nhảy, ra vẫy taxi về trước. Sau lần ấy, Hình như Hoàng ngại gặp Diễm. Có thể những cuộc tình bốc lửa đã làm anh quên Diễm. Có thể anh muốn nuôi lớn con mồi, để Diễm theo hết khoá học. Cơm không ăn gạo còn đó. Cho đến lần này, khi biết ông bà Ngô Bình Thạc đã quyết triệt đường sang Mỹ học tiếp cao học của Diễm, và cũng vì tự ái, vì áp lực của cha mẹ, Hoàng quyết tâm chinh phục lại... Và, tất nhiên để tạo dựng lại hình ảnh, anh đã trở thành một người khác, hoặc cố tình chứng tỏ với Diễm anh đang là một chàng trai mà Diễm không thể hờ hững. Rõ ràng là mấy năm qua, trong môi trường công tác Đoàn, một lò đào tạo chính trị, đã rèn cho anh bản lĩnh và thủ đoạn, phong thái và mưu mô, đặc biệt anh đã tiếp nhận ở cha anh nhiều phẩm chất của một thủ lĩnh cũng như những tế vi trong hành xử, giao tiếp.

- Bồ có thấy anh Minh Hoàng dạo này galăng đến hoàn hảo luôn không? - Phương Nga quay người ôm Diễm khi hai đứa nằm trên chiếc giường thơm ngát hương hoa hồng trong cái đêm đầu tiên trên đảo. Hình như việc An Đông huỷ đám cưới Cẩm Ly để cặp bồ với Phương Nga có sự dàn xếp và can thiệp của Minh Hoàng. Chính Phương Nga, cô bạn thân cùng lớp phổ thông Amsterdam với Diễm, sẽ là cầu nối giữa Hoàng và Diễm sau này - Anh chàng Hoàng thái tử yêu mà đến quay cuồng nhưng cố kìm nén đó. Thôi, đừng kén cá chọn canh nữa. Làm dâu bác Chín, mà đoạt luôn tước hiệu đệ nhất công nương ...

Mặc cho cô nàng lái nhải bản tụng ca rẻ tiền tuồng như đã được hai gã công tử ở hai phòng bên soạn sẵn và giao nhiệm vụ phải bằng mọi cách lung lạc "con mồi", Diễm dường như bít lại tất cả những giác quan, không nghe, không thấy, không nhận, không giao cảm, chỉ mở một kênh sóng duy nhất, phát lên vũ trụ, bay qua đại dương mênh mông để đến với Thuyền Nhân. Lần đầu tiên trở về quê Việt cách đây ba năm, ngoài việc tìm kiếm cái làng miền Trung cát trắng bên cửa sông có cây dầu cổ thụ và cây cầu đá, nơi cha mẹ từ đó ra đi, địa chỉ thứ hai mà Hành muốn Diễm đưa đến chính là vịnh Hạ Long. Tuyệt vời! Hạ Long number one! Hành rưng rưng dang hai tay như một nghệ sỹ đa cảm khi đứng trên lan can toà thủy tạ nhô ra biển trên bờ đảo Cát Bà nhìn bao quát vịnh Lan Hạ, rồi ôm choàng lấy Diễm quay một vòng. Thế giới không có một kỳ quan nào sánh nổi vịnh Hạ Long đâu Diễm ơi. Anh sẽ phải trở thành một đạo diễn điện ảnh để đưa Hạ Long lên màn bạc. Lần đầu tiên Hành thổ lộ ước mơ của mình. Anh kể về chuyến đi với ba mẹ cùng tổ chức Văn khố thuyền nhân Việt Nam về vùng biển đảo Lee Tung, Indonexia, mong tìm lại hài cốt cha và chị gái. Người ta đã tìm thấy và qui tập, xây mộ cho hai trăm bốn sáu thuyền nhân xấu số, nhưng không có tên cha và chị gái anh. Nhất định Hành sẽ phải làm một bộ phim ghi lại những ngày khủng khiếp ấy. Phim sẽ mở đầu bằng vùng biển hải tặc và kết thúc bằng Hạ Long kỳ ảo. Đến Hạ Long, đường dây của bộ phim tương lai dường như đã hiện rõ dần. Ba ngày Cát Bà -Hạ Long là khoảng khắc thần tiên của Hành và Diễm, với bao nhiêu cung bậc cảm xúc dồn nén, đến mức những cuộc đi như Tuần Châu bây giờ chỉ còn là khúc vĩ thanh nhảm chán...

Chào ời, ước gì nằm bên Diễm đây là Thuyền Nhân chứ không phải cô bạn Phương Nga lảm lòi và tẻ nhạt. Mặc cho Phương Nga độc diễn, Diễm cứ thả lòng mình với Thuyền Nhân và trôi vào giấc ngủ.

*

Đêm cuối cùng ở Tuần Châu là một đêm khác lạ.

Sau một ngày chu du các đảo, thăm hang động và tắm biển, một ngày đầy áp thiên nhiên bỗng lại tiên cảnh, mọi người ăn tối xong ai nấy về phòng mình. Riêng bốn người trẻ tuổi thì tụ tập tại phòng Minh Hoàng tiếp tục cuộc vui.

Rượu Whisky Scotch loại Macallan thượng hạng, rượu vang Bordeaux mác Pauillac, chocolate, cherry và nho Mỹ bày la liệt trên bàn.

Hoàng rót rượu Whisky ra bốn ly, gắp vào mỗi ly một viên đá nhỏ, rồi đưa tới từng người. An Đông ôm đàn ghi ta, dạo một điệu Rap. Phương Nga cầm ly cùng với các bạn, cạn một hơi rồi nhún nhảy:

- Nào An Đông, nổi nhạc Party all night lên. Đêm nay phải là một party nhớ đời.

Phương Nga có bộ mông cong tròn thật khêu gọi. Qua làn váy mỏng bó sát, cặp mông như toả ra một hấp lực chóng mặt.

The weekend's here clock in tickin.

I just wanna have some fun...

...I don't wanna Fucking Cere

Everybody Put ya hands up in the air

I'm feelin' so tight

You make me so high

Party all night.

Băng đĩa với giọng hát của Lil Knghit, Justa Tee và Andree như gào lên, xoắn lấy từng bước nhảy của Phương Nga và Minh Hoàng.

I don't wanna Fucking Cere

Everybody Put ya hand up in the air

I'm feelin' so tight

You make me so high

Party all night. (*)

Diễm không thích bài hát này. Nó dang dím và dung tục. Muốn bịt tai lại để khỏi phải nghe những âm thanh suồng sã buồn nôn. Hình ảnh cái đêm cùng Hành chia tay bạn bè trường Đại học Berkeley sau sự kiện cờ hoà hợp, bỗng ào về. Phải rồi, đêm ấy Diễm đã cùng anh nhảy đến điên cuồng, tưởng như không thể dứt ra được.

"And so we talked all night about the rest of our lives

Where we're gonna be when we turn 25

I keep thinking times will never change

Keep on thinking things will always be the same.

But when we leave this year we won't be coming back

No more hanging out cause were on a different track

And if you got something that you need to say

You better say it right now cuz you don't have onother day..."

Âm vang của bài hát Friend Forever và hình ảnh năm chàng trai cầm bó hoa đột ngột quỳ xuống trước mặt Diễm cứ chập chờn đầu đây. Rồi Thuyền Nhân từ trong đám nhảy tiến về phía Diễm

. - Nào em, Party all night!

Diễm giật mình. Trước mắt nàng là Minh Hoàng chứ không phải Thuyền Nhân.

- Không, em không biết nhảy điệu này - Diễm xua hai tay, lắc đầu từ chối.

Phương Nga vừa ngoáy mông vừa ngoái lại, nháy mắt với bạn:

- Diễm ơi, hãy cho Hoàng một cơ hội. Sành điệu như mày mà nói không biết Party all night thì ai tin được...

Hoàng ra hiệu cho hai bạn cứ nhảy, lại ngồi bên Diễm. Anh nhìn Diễm đắm đuối. Chưa bao giờ Diễm đẹp như đêm nay. Một vẻ đẹp u buồn, thánh thiện và đài các mà anh rất hiếm gặp trong giới showbiz chân dài chẳng tuần nào không lượn lờ quanh anh như những con gà mái động tình. Quả là cha anh, tưởng như chỉ sành sỏi mưu mô chính trị, nào ngờ ông có cái nhìn rất tinh tế về đàn bà. Bao nhiêu lần ông bảo anh, thậm chí mắng anh, đừng mất thời gian quần quăn bọn mất xanh mỏ đỏ, hãy chú tâm vào học hành và bằng mọi cách phải chinh phục được Diễm. Đó mới là người đàn bà mà thằng con trai nào cũng phải mơ ước. Thiên hạ đã đúc kết rồi: Đằng sau người đàn ông thành đạt nào cũng có bóng dáng một người đàn bà. Chính khách hay doanh nhân đều không thể thiếu đàn bà, nhưng phải là hạng đàn bà như Diễm... Cha Hoàng quả có con mắt xanh tinh đời. Ba ngày Tuần Châu càng khiến anh nhận ra quyết tâm kết thông gia với chú Ngô Bình Thạc của ba mẹ là một toan tính hết sức hoàn hảo, không chỉ cho riêng anh mà cho cả sự bền vững lâu dài của gia đình.

Hoàng rót rượu vang mời Diễm. Nhưng nàng chỉ cầm ly theo phép lịch sự, mà không uống. Suốt mấy ngày ở Tuần Châu, ý thức được những cám dỗ và nguy hiểm luôn rình rập, ngoài bộ "áo gai" giữ mình và sự cảnh giác thường trực, Diễm tự nhủ mình sẽ không uống bất cứ thứ nước gì trong phòng Hoàng.

Điệu nhảy kết thúc. Phương Nga toát mồ hôi, mặt đỏ bừng phấn kích. Như vô tình, Nga kéo ghế, ngồi sát Diễm, tay với đĩa cherry, cầm một trái dưa cho Diễm, một trái cho mình.

- Cherry này từ Cali vừa gửi thùng sang đây. Bỏ thấy có giống hình trái tim không? Tình yêu của anh Hoàng dành cho nàng đây. Đây, cầm lấy, ăn với tao một trái rồi hai đứa phần về phòng. Mày cứ ử rử thế này, tao cũng chẳng thiết nhảy nhót nữa.

Nề bạn, Diễm ăn một trái cherry.

*

Cherry, hay trái anh đào, một loại trái thần tiên hình như chỉ dành cho phụ nữ. Đúng là hình trái tim. Thấm đỏ như trái tim. Mấy năm ở California, năm nào đến mùa cherry chín, Diễm cũng rủ Thuyền Nhân đến nhà cô bạn cùng lớp Lyly Huỳnh ở Fresno vùng San Joaquin Valley, nơi có những cánh đồng nho bạt ngàn, những vườn cherry xanh mướt, trái đỏ từng chùm lúc lỉu. Có lần hai đứa cắn chung một trái cherry, tham quá, Diễm nuốt luôn cả hạt, nuốt luôn cả nụ hôn anh, ngây ngất.

Lạ quá, trái cherry đêm nay khiến cả hai cô gái như Eva nuốt phải thứ trái cấm ở vườn địa đàng, khắp người bỗng nóng bừng, như có lửa từ bên trong bốc lên mặt hừng hực. Ban đầu là Phương Nga, mắt long lanh hoang dã, nhìn xoắn láy An Đông, như mời gọi khao khát, như thèm muốn còn cao. Cô choàng tay lên cổ An Đông, ép đôi bầu vú ngồn ngộn lên vai anh, phả vào mặt anh hơi thở nóng rực:

- Về phòng đi anh... Em chết mất... Em không chịu nổi...

An Đông chỉ chờ có thế. Anh nháy mắt với Hoàng, hát hàm đầy ngụ ý về phía Diễm, rồi bế bổng Phương Nga về phòng mình.

Diễm muốn về theo Phương Nga, nhưng chân nàng cứ riu lại. Diễm thấy ngây ngất một nỗi thèm khát khó tả. Như có một con rắn đang quấn quại trong người. Diễm nhìn Hoàng trân trân. Rồi như thấy không phải là Hoàng nữa mà trước mặt nàng là Thuyền Nhân. Tưởng như tái hiện lại cái đêm hai đứa, cùng cặp đôi John và Sophia đến khu biệt thự của dì Mỹ Hằng ở Lake Tahoe. Cũng sau một chiều bơi lội đến mệt nhoài rồi về đốt lửa babykiu và uống, và nhảy.

"And so we talked all night about the rest of our lives

Where we're gonna be when we turn 25

I keep thinking times will never change

Keep on thinking things will always be the same.

Giai điệu bài Vitamin C vọng sang từ phòng An Đông. Giọng Phương Nga chua loét hết như giọng Sophia, còn giọng An Đông lại trầm khàn như giọng chàng John ngọt mũi. Rồi họ thôi hát, chuyển sang vật nhau huỳnh huých. Tiếng Phương Nga hú lên từng cơn. Tiếng An Đông thờ đốc như đồ tể hạ sát một con thú...

Thuyền Nhân, sao cứ nhìn em như muốn ăn sống nuốt tươi? Anh đừng làm em sợ. Diễm tưởng như mình đang từ trong túi ngủ trườn ra. Thuyền Nhân cũng từ trong túi ngủ trườn ra. Anh bật tung cúc áo Diễm, rồi lùa tay vào trong áo, bàn tay lùa đến đâu, da thịt nàng nóng giãy, đờ dại. Cho anh nhé. Tiếng nài xin, nhưng thật quyết liệt. Đừng. Đừng làm thế, anh. Anh đừng xé rách chiếc quần nhỏ của em như cái đêm ở bên hồ Tahoe nữa... May mà đêm ấy em đã quyết giữ lại mảnh lót cuối cùng, để giành đến đêm nay... Nhưng mà, đừng, anh. Để giành đi anh... Rồi em sẽ thuộc về anh... Diễm ú ớ chống cự. Nhưng không được... Nàng như vừa quyết liệt bảo vệ, vừa như phó mặc...

*

Cho đến tảng sáng. Khi Diễm tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm bên Hoàng, trên người không một mảnh vải.

Lập tức nàng hiểu ra tất cả.

Trái cherry!

Cả Phương Nga và Diễm mỗi người chỉ ăn một trái cherry!

Diễm mặc vội quần áo, vùng chạy về phòng.

Đêm qua Phương Nga ngủ bên phòng An Đông. Cô nàng đang tràn trề hạnh phúc và viên mãn.

Trái tim tan nát, ê chề. Diễm mở Aipad, viết cho Hành:

“Thuyền Nhân của em!

Khi anh đọc những dòng này thì em không còn ở trên đời. Em là một đũa đốn mạt.

Quên em đi, anh nhé. Hãy coi những năm tháng chúng mình bên nhau chỉ là giấc mơ.

Vĩnh biệt!

Diễm .”

Rồi Diễm mở valy, lấy bộ váy trắng, mặc vội.

Nàng đi chân trần ra bể bơi mini trước toà biệt thự.

Nàng ùa vào làn nước trong mát buổi ban mai.

Nước dâng ngang người

Nước ngập ngang vai.

Ngập nữa.

Ngập nữa...

Chỉ có nước mới rửa hết nỗi điếm nhục. Chỉ có nước mới giúp nàng tạ tội với Thuyền Nhân.

*Lời bài hát phóng khoáng và dung tục.

(còn tiếp)

Phạm Hoài Trung không hề biết anh chàng Mỹ lai ngồi ở bàn bên đang lặng lẽ ghi hình quay iPhone.

Khác hẳn lần cùng Ngô Bình Thạc và Cao Trần Đoàn bù khú với nhau ở resort Hòn Kén mấy năm trước, bây giờ Trung xuống mã quá. Không thể nói là tiêu tụy, bởi vì dấu sao đó cũng chỉ là vẻ bề ngoài với nước da tái tái, mái tóc lẩn nhiều sợi bạc. Phải nhìn vào đôi mắt u buồn với những kẽ chân chim hằn bên khóe, đôi môi luôn mím chặt khó thốt ra lời... mới thấy rằng thời gian đã tàn phá Trung nhanh đến thế nào.

Chỉ trong vòng bốn năm qua, dường như Trung đã thành một người hoàn toàn khác. Chung quy chỉ tại nàng Aleksandra Wasak xinh đẹp, định mệnh của đời anh. Không. Không thể quy tội cho Ola. Nói đúng ra là tại hơn một nghìn héc ta đất ở cái nông trường Thống Nhất bị giải thể.

Nhờ sự giúp đỡ chí tình của Ngô Bình Thạc, thủ tục bàn giao toàn bộ đất đai nhà xưởng của nông trường Thống Nhất cho Công ty Green do Phạm Hoài Trung làm giám đốc đã xong xuôi. Ola thu xếp cho con về Việt Nam, tình nguyện làm nàng dâu ngoan theo chồng để biến mảnh đất nông trường khô cằn thành cánh rừng thuần chủng gỗ gõ hương như cánh rừng sồi trăm tuổi bên dòng sông Warta của nàng, thì xảy ra chuyện vỡ nợ do thâm hụt vốn trong vụ xây dựng cảng Long Vân ngoài Bái Tử Long, buộc Trung phải liên doanh với công ty địa ốc của Cao Chiến. Cao Chiến xuất thân từ thủy thủ tàu viễn dương, là một lái buôn lừng danh đất cảng, đầy sạn trong đầu. Khi thấy Trung thiếu vốn để hoàn thành đường dẫn ra cầu cảng, Chiến đã mời Trung làm thành viên tập đoàn Địa ốc Hoàn Cầu của gã và hào phóng mở hầu bao cho Trung hoàn thiện nốt mấy chục nền biệt thự đã bán lú non cho các soái Đông Âu. Vài tháng sau, bằng những thủ đoạn tinh vi, Chiến đã phù phép, biến cảng Long Vân và bốn trăm bẩy sáu nền đất hai bên đường ra cảng thành sở hữu của gã. Tiếp đến, gã đề nghị Chính phủ và tỉnh thay đổi dự án trồng rừng tại nông trường Thống Nhất mà Trung đã xây dựng, thành dự án khu liên hợp nuôi bò và chế biến sữa. Từ vị trí phó chủ tịch Hội đồng, nay vốn cổ đông của Trung sụt giảm, Trung chỉ là thành viên hội đồng quản trị trong tập đoàn Địa ốc Hoàn Cầu, nên mặc nhiên dự án liên kết với các nông trường viên trước đây để trồng rừng của anh bị hủy bỏ. Mất nguồn lợi, các nông trường viên kết hợp với dân địa phương kéo nhau ra tỉnh, lên trung ương biểu tình, viết đơn khiếu kiện, kiên quyết đòi lại đất mà mấy chục năm qua nông trường đã chiếm dụng. Chờ xong khiếu kiện thì đến đời mục thất. Dự án nông trường Thống Nhất dường như bị phá sản.

Kế hoạch đưa con trở về nước và trồng những cánh rừng nhiệt đới xanh ngút ngát của Ola không thành. Công ty thương mại của Phạm Hoài Trung ở Warszawa teo tóp vì đã bị rút hết vốn về Việt Nam, Ola buồn nản, tuyệt vọng.

Và một điều khủng khiếp đã xảy ra với nàng, đúng hơn là với Trung, đã làm cuộc đời anh bị xô đẩy đến hẻm vực.

Một ngày mùa đông, không phải Ba Lan mùa tuyết tan, mà tuyết đầu mùa bắt đầu rơi, phủ trắng xóa những cánh đồng dọc con đường tàu thân thuộc, Phạm Hoài Trung ngồi trên toa tàu như trôi trong tuyết trắng trở về tổ uyên ương của mình ở Poznan. Bỏ mặc dự định xây cất những ngôi biệt thự lẫn giữa khe núi nhìn ra Bái Tử Long, mặc xác cái dự án cướp đất điên rồ để làm khu liên hợp chế biến sữa của Cao Chiến, anh muốn tìm lại hơi ấm nồng nàn từ tình yêu của Ola.

Trung đứng tần ngần mãi trước ngôi nhà có những ô cửa kính bám dày tuyết. Giờ này chắc con gái Alisa Ngọc Phạm của anh đang ở trường. Và Ola thân yêu, nàng tiên Ba Lan của anh, như mọi ngày vẫn đang ở phòng thí nghiệm của nàng. Cuộc cãi nhau gay gắt ở Hà Nội, sau khi dự án trồng rừng bị Cao Chiến phá bỏ, rồi Ola đột ngột đưa con gái ra sân bay về Ba Lan, vẫn khoét một vết sâu trong tim Trung, khiến anh không muốn báo cho nàng biết chuyện về đột ngột này. Anh muốn ngay lúc này đây nhìn sâu vào mắt nàng, đôi mắt xanh trong không một vết gợn, để tìm lại một thời yêu dấu, một thời tuổi trẻ tha hương đầy sóng gió nhưng cháy bỏng tình yêu với người con gái trắng trong xứ tuyết. Nhìn sâu vào đôi mắt nàng chỉ để hỏi một câu: Em còn yêu anh không? Chỉ cần nàng vẫn yêu anh, Trung sẽ bỏ hết, để rồi lại trở về với những cánh rừng sồi trăm tuổi, với dòng sông Warta êm đềm, với cánh đồng hoa macki như lửa cháy miên man...

Nhưng kia, như có tiếng cười trong veo đang vương trong tuyết. Trung quay lại. Và anh không tin ở mắt mình: Ola khoác tay một người đàn ông cao lớn đang bước về phía anh. Họ như dính bên nhau, hòa vào nhau.

Thằng thốt như một kẻ rình trộm đang có nguy cơ bị bắt quả tang, Trung lánh vào một gốc sồi bên đường. Và anh thấy Ola mở khóa cửa. Người đàn ông bế nàng lên quay một vòng rồi hai người hôn nhau say đắm.

Không dám nhìn cặp nhân tình mở cửa đưa nhau vào nhà. Trung quay bước, như bỏ chạy.

Trung không dám tưởng tượng họ sẽ làm những gì trong căn phòng ấm sực hơi nóng ửng sười, mặc ngoài trời gió tuyết và nhiệt độ đang xuống gần số không. Trung thấy tim mình bị bóp nghẹt, quặn thắt, có lúc tưởng sắp vỡ. Anh lao lên tàu, chẳng cần biết con tàu sẽ đi đâu. Khi định thần lại, đã thấy con tàu vượt biên giới nước Đức. Anh gọi điện cho Thăm: “Em có ở Paris không? Anh sang với em nhé”. Thế là Trung mua vé bổ sung, sang với Thăm, người bạn gái từng một thời sống cùng ở Varszawa, từng lặng lẽ yêu anh. Cho tới khi Trung cưới Ola thì Thăm bỏ đi đâu mất. Sáu năm sau, có người bạn cho Trung biết đã gặp Thăm ở Paris. Nghe nói nàng lấy một ông già làm rượu vang ở Bordeaux, có một đứa con gái, sau đó vài năm ông ta mất vì căn bệnh hiểm nghèo, Thăm lên Paris và trở thành một chủ tiệm ăn phát đạt.

*

Với Trung, Thăm có một cái tên kép: Hương Thăm. Tên khai sinh của nàng: Mai Thị Thăm. Bạn bè trêu đùa, gọi nàng là “Mãi Thì Thăm”, vì bao giờ nàng cũng nhỏ nhẹ, thăm kín. Trung quen nàng ở một “động” toàn gái Việt ở ngoại ô Varszawa đứng vào cái năm anh buôn hàng Tàu, hàng Thổ xuyên biên giới từ Nga, từ Ucraina sang Tiệp, Ba Lan. Thăm là một gái quê có nhan sắc, và hơn thế, có một tâm hồn đầy chất thơ. Đang học dở trường sư phạm mẫu giáo, Thăm đi lao động xuất khẩu, theo một anh chàng Sở Khanh vượt biên giới Nga, rồi bị sang tay cho một chủ buôn người. Cứu Thăm ra khỏi “động”, Trung đã gửi nàng vào làm ở một nhà hàng của người bạn, trong khu thương mại của người Việt ở Krakov.

Cuộc đời thật trớ trêu. Hương Thăm giờ đã là chủ cửa hàng Phở Bắc, nổi tiếng nhất quận 13. Những ai xa quê, muốn tìm lại chút hương vị Hà Nội, muốn hoài nhớ những kỷ niệm quê Việt, đều tìm đến đây. Thương hiệu “Phở Bắc Hương Thăm”, “Phở Hương Thăm” dường như nổi tiếng khắp nước Pháp.

Thăm đã giúp Trung xóa đi nỗi đau tưởng như không thể chịu đựng nổi. Như một đại danh y tài năng, không cần phẫu thuật, cắt nối một động mạch chủ nào trong trái tim sưng tấy, trào máu, chỉ bằng phép màu của ánh mắt, đôi tay, và những lời thăm thì dịu ngọt, Thăm đã giúp Trung qua đi cơn nguy kịch. Hai tuần sau, anh đã có thể bình tĩnh để đón nhận từ Ola bản thông điệp của định mệnh:

“Trung thân yêu của em!

Hãy bình tĩnh để nghe em nói: Em vẫn còn yêu anh, nhưng không thể sống cùng anh nữa. Nước Việt của anh đầy bất trắc. Hạnh phúc của chúng ta, và con gái Alisa của chúng ta, đầy bất trắc. Em buộc phải tìm cho mình người đàn ông khác. Và em đã có. Anh ấy tên là Bogdan. Chắc anh đã gặp. Bogdan là người đồng hương với em, có ngôi nhà gần lâu đài bá tước Kuznhik trong rừng sồi ấy. Sống với Bogdan, chắc chắn em sẽ không còn cảm giác bất trắc. Đời người đàn bà, chỉ luôn mong được yên bình... Em đã làm xong mọi giấy tờ thủ tục ly hôn. Chỉ chờ anh về ký. Nếu anh thấy khó khăn, em sẽ gửi giấy tờ qua đường chuyển phát nhanh. Anh ký và gửi lại.

Con gái Alisa sẽ ở với em, cho đến khi con 18 tuổi, đủ khôn lớn để làm theo ý con. Tất nhiên, lúc nào anh nhớ con, em sẽ đưa con đến.

Cầu Chúa luôn che chở cho anh.

Ola của ngày xưa.”

Một kết cục mà Trung không bao giờ mong đợi. Còn hơn cả cơn đau khi anh gặp Ola và anh chàng Bogdan của nàng ôm nhau vào căn phòng đã từng là tổ ấm của anh. Trung như một con giun khắc khoải nằm giãy chết trong vòng tay của Thầm.

- Thôi nào, rồi mọi việc sẽ qua. Nếu em không giúp được gì cho anh, thì một ngày nào đó, sẽ có một cô nàng nào đó, đến và sưởi ấm trái tim anh...

Nói vậy và Thầm chợt nhớ. Nàng mở ngăn kéo, lấy một cuốn sổ tay, giờ đúng bài thơ đã chép từ lâu.

- Đây rồi, nhà thơ Nga Esenin đã nói hộ anh đây:

"... Nhưng thôi mà, thôi nhĩ, có sao đâu

Quê kiếng, người thân... tôi đều đã biết

Giờ tôi nhận cái rùng mình giãy chết

Như một điều âu yếm mới thêm thôi..."(*)

Những câu thơ của Esenin hay chính Thầm đã giúp Trung nhanh chóng hồi phục vết thương?

*

Vào thời gian ấy, tiệm phở Hương Thầm bỗng tấp nập khách người Việt. Từ các nước Mỹ, Canada, Úc, New Zealand, Anh, Nga, Ba Lan, Sec, Slovac, Đức, Áo, Hungari, Bungari, Belorussia, Ucraina, Hàn Quốc, Nhật Bản... người Việt hải ngoại khắp thế giới tụ tập về Paris để tổ chức hội thảo về Vương triều nhà Mạc và thành lập Ban liên lạc Mạc tộc hải ngoại tại thị trấn Moret-sur-Loing gần Fontainebleau.

Fontainebleau, khu rừng thơ mộng xanh ngút ngát rộng tới mười bảy ngàn hecta và những lâu đài tráng lệ kiến trúc theo trường phái Phục Hưng, từ thời vua Francois Ier thế kỷ XVI, nơi từng diễn ra hội nghị bàn về mối quan hệ Pháp - Việt năm 1946, phía Việt Nam do Thủ tướng Phạm Văn Đồng chủ trì dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thầm đã tự lái xe đưa Trung đến đó cả một ngày. Đường vào cổng chính lâu đài chật kín những hàng xe. Những đoàn xe du lịch hai tầng nối đuôi nhau. Những dãy xe con đủ mọi kiểu, mọi hãng, kiên nhẫn nhích từng mét. Biết đi cổng chính sẽ chờ cả buổi, nhanh trí, Thầm ngoặt tay lái chạy vòng một cánh rừng rồi cho xe vào lâu đài bằng cổng sau. Một cách đi khôn ngoan và chỉ dành cho những ai quá thông thạo vùng này.

Đi dưới cánh rừng Fontainebleau, tưởng như đang đi giữa rừng sồi trăm tuổi bên sông Warta. Chỉ có điều đi bên Trung không phải Ola.

- Anh lại nghĩ đến nàng tiên Ba Lan phải không? - Thầm như có con mắt thần, nhìn thấu trái tim Trung - Để anh thoát khỏi những cánh rừng kỳ ức, chúng mình sẽ không nghĩ trưa trong rừng nữa. Em sẽ đưa anh ngược sông Loing, đến làng Moret-Sur-Loing, nơi mà hoàng đế Napoléon bị bắt sau trận đại bại ở Waterloo năm 1815. Anh sẽ thấy tại sao người Pháp khi buồn nản nhất họ thường tìm đến đây...

Trung như trôi đi trong cảnh thần tiên. Nông thôn nước Pháp như những miền cổ tích. Chỉ cần ra khỏi thành phố là thiên nhiên đã ủa tràn vào mọi góc ngách. Con đường có lúc như chơi trốn tìm với dòng sông. Và con sông, nước trong như thuở hồng hoang, đôi khi thu hẹp dòng, tạo thành mạch nước xiết chảy tràn qua những ghềnh đá, đôi khi mở lòng tạo thành những mảnh hồ cho những bầy thiên nga, những chú vịt trời bơi lội. Và, đột ngột hiện ra một cối xay nước bên đường, gợi nhớ cái thời của các văn hào Alphonse Daudet, Guy de Maupassant. Không còn ai xay lúa nhưng thác nước vẫn đổ, bánh xe vẫn mãi miết quay, nước tung trắng xóa.

Mấy ngày sau, cơ duyên lại đưa Trung đi qua pháo đài cổ để về lại thị trấn Moret-Sur-Loing. Anh đã nhanh chóng nhập vào hội những người con Mạc tộc đang tìm về cội nguồn.

Thầm bảo:

- Anh có nhớ nhà văn Lưu Sơn không?

Trung không giấu nổi vẻ ngạc nhiên, mừng rỡ:

- Ông ấy cũng đến đây ư? Cuốn sách “Hộp đen quyền lực đỏ” của nhà văn Lưu Sơn là một trong những danh tác của văn học Việt Nam đương đại.

- Tuần nào bác ấy chẳng ăn phở ở nhà hàng em. Bác ấy bảo họ Mai của em cũng từ họ Mạc mà ra đấy. Khổ cho bác ấy, anh nhỉ. Đang dựng bồng bị bắt giam vì vụ xét lại, mười năm không án, ra tù liền tìm cách trốn sang định cư ở Paris.

- Hình như vợ con ông Lưu Sơn vẫn còn ở trong nước? Sao ông ấy không đón vợ sang nhỉ?

- Trời ơi, anh chẳng hiểu gì dân lưu vong, chẳng hiểu gì nước Pháp. Để được chính phủ Pháp cho cư trú và trợ cấp lương để sống, phải là người danh tiếng như bác Lưu Sơn, chứ ngữ chúng em thì còn đến đời mục thất. Vả lại bên Việt Nam mình họ đâu có cho vợ con bác ấy sang. Mà sang ở Paris đắt đỏ thế, một tuần là hết cả tình lẫn tiền. Nhớ nhau quá, mỗi năm đành hẹn nhau qua Nhật Bản, Hàn Quốc vài tuần, sau rồi để tiết kiệm tối đa, lại hẹn nhau qua Singapore... Thảm cảnh quá anh ạ. Người tài và có tâm với đất nước như thế mà bị mắc oan. Thời em đi học từng say mê đọc Puskin, Lecmontop, Pautopski qua bản dịch tiếng Nga của bác ấy...

- Những người như Lưu Sơn không bao giờ là kẻ vong bản... - Trung thở dài, như nói với chính mình.

- Giờ bác ấy trong Ban tổ chức Hội thảo về triều Mạc. Bác ấy bảo, người Việt khắp thế giới đang lần theo các tộc phả để tìm đến nhau... Nước mình sao mà khổ thế anh nhỉ. Thời nhà Trần soán ngôi nhà Lý, tất cả con cháu họ Lý phải đổi sang họ Nguyễn hết. Đến khi Lê, Trịnh diệt Mạc thì họ Mai của em, họ Phạm của anh phải giấu biệt gốc họ Mạc đi...

- Và đến thời này, sau năm 1975, thì tất cả các dòng họ nước Việt tan tác, đến bây giờ vẫn chẳng tìm thấy nhau nữa... - Trung cười ruồi cay đắng.

- Em tin, rồi anh sẽ tìm thấy anh trai Phạm Hoài Bắc của anh. Biết đâu anh ấy cũng có mặt ở cuộc hội thảo này. Họ Phạm của anh chắc chắn là từ gốc Mạc. Ông trưởng ban liên lạc Mạc tộc hải ngoại là bác sỹ Phạm Đình Ngạn đang sống ở Moret-Suir-Loing, hôm qua mới chiêu đãi mấy ông họ Phạm từ trong nước và Canada sang, vừa ăn phở vừa tranh luận hăng hăm. Họ bảo tổ phụ họ Phạm, chính là tôn thất nhà Mạc về trú ở Xuân Kiên, Xuân Trường, Nam Định...

Về chi họ Phạm ở Xuân Trường thì Trung biết. Vài năm trước anh đã đọc một tài liệu nói về thanh đại đao của Mạc Đăng Dung mới tìm thấy dưới đáy ao nhà thờ họ. Thanh đại đao này do Mạc Đăng Thận, cháu ba đời của Mạc Đăng Dung mang về chôn giấu cùng các đồ tế khí của dòng họ. Mạc Đăng Thận sau đổi tên là Phạm Đình Trú, thủy tổ của dòng họ Phạm, Nam Định.

Hội thảo về vương triều Mạc và thành lập Ban liên lạc Mạc tộc hải ngoại diễn ra tại hotel Rosa thị trấn Moret-Sur-Loing, có một trăm bốn mươi hai đại biểu. Kỳ lạ, hơn một trăm gương mặt người Việt hải ngoại từ khắp các châu lục hội tụ về đây, tất cả đều một khuôn hao hao giống nhau, như cùng một ông tổ sinh ra. Thật đúng cái nghĩa “đồng bào”, cùng một bọc, mà dân gian vẫn gọi. Hoạt náo nhất là mấy ông bạn Moi, Toi cùng là đồng môn với nhau ở Hà Nội xưa. Nhà văn Nhân Mục và ông Thái Đàm vừa đi một vòng qua Đông Âu, Bắc Âu, rồi tranh thủ ghé qua Anh trước khi sang đây. Ông Phạm Đăng Sinh về Việt Nam cùng vợ, kết hợp du lịch qua Nga, Ba Lan, Đức. Mọi người ôm hôn nhau, tranh nhau nói, vừa hỏi chuyện nhau vừa gạt nước mắt.

- Cuộc gặp gỡ này càng gợi nhớ phong trào Việt kiều yêu nước trước năm 1975 - Ông Phạm Đình Ngạn nói oang oang - Hồi ấy, ngày nào chúng tôi cũng tụ họp nhau, cũng cầm băng rôn biểu ngữ xuống đường. Kiêu bào Pháp và kiêu bào cả thế giới nhất tề ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng, hướng về Tổ Quốc. Ai cũng mong muốn Việt Nam thống nhất...

Có tiếng ai đó, giọng đặc Quảng Bình, nói trong nghẹn ngào:

- Bây chừ thống nhất rồi, thì ngược lại, lòng người li tán, chẳng ai muốn về nước nữa... Người trong nước, ai cũng muốn sang Mỹ, Cannada, Úc định cư. Những quan chức giàu có, những ai có chút tiền đều muốn đưa con ra nước ngoài du học rồi tìm cách ở lại, thì tìm đâu để máu chảy về? Các vị thử nói tôi nghe, rứa là cái chi mô?

- Thôi, chuyện chính trị chính em buồn lắm - Ông Phạm Đăng Sinh đưa hai tay vỗ vỗ, xin mọi người chuyển chủ đề - Chúng ta gặp nhau đây, hãy biết tập trung lo công việc dòng tộc nhà Mạc. Xin giới thiệu dòng Mạc tộc gốc ở quê hương Kiến An do ông Mạc Đĩnh Trang đại diện. Xin lưu ý, ông Mạc Đĩnh Trang là hậu duệ đời thứ 28 của trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Dòng Mạc tộc quê ở Hòa An, Cao Bằng do ông Mạc Ích Ló làm đại diện... Từ Việt Nam sang còn có đại diện các họ Bé, họ Lò, họ Hoàng, họ Lều, họ Đàm ở Cao Bằng, Lạng Sơn; họ Mai, họ Thái, họ Bùi ở Thái Bình; họ Dương, họ Ngô ở Quảng Trị...

Mọi người cùng hướng về các đại biểu vừa từ Việt Nam sang, vỗ tay chào mừng. Dòng Mạc quê gốc Dương Kinh, Thủy Nguyên, Hải Phòng mang sang mười tám căn tài liệu gồm các khảo cứu, kỷ yếu hội thảo, tham luận, các tộc phả chi họ, các văn bia, sắc phong, các sáng tác thơ văn... Tại đây, Phạm Hoài Trung đã làm quen với các nghệ sỹ nổi tiếng trong đoàn nghệ thuật Thúy Nga, nhiều trí thức hải ngoại là hậu duệ của Mạc tộc, hoặc có nghiên cứu, tham luận về triều Mạc và dòng họ Mạc. Đặc biệt ấn tượng là nhóm bạn Tôi, Moi, mà hai vị chủ nhà Lưu Sơn và Phạm Đình Ngạn là tâm điểm.

Bài tham luận của ông Phạm Đăng Sinh, đến từ Canada, khiến Trung đặc biệt chú ý: - Nghệ An là một tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển của Đại Việt. Quả là: "Hoan Diễn do tồn thập vạn binh"...

Ai đó ngồi cạnh Thầm nói rất khế, nhưng Trung vẫn nghe thấy:

- Ông này là cháu ruột của trùm cộng sản bị Pháp xử bắn trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 đấy. Với lý lịch ấy, nếu không di tản, cũng lãnh đạo cỡ bự rồi. Nhưng không trốn khỏi Sài Gòn sang Cannada, có khi bây giờ vẫn ngồi tù trong khám Chí Hòa. Chỉ vì can tội muốn trái ý đảng...

Người đang nói bỗng im bặt vì cái lừ mắt của Trung.

- Sau khi nói ngôi cha, Thái tông Mạc Đăng Doanh đã cử ngay Mạc Đăng Lượng vào trấn thủ Nghệ An - Vẫn tiếng ông Sinh trên diễn đàn - Sau này, khi bị thế lực Lê -Trịnh đánh bại, Nghệ An đã được con cháu họ Mạc chọn làm quê hương thứ hai của mình. Có tới một trăm tám mươi nhăm chi họ Mạc và gốc Mạc sống hầu hết ở hai mươi mốt huyện thị trong tỉnh. Phái hệ của phó vương Mạc Đăng Lượng hiện có tám chi, hầu hết đổi sang họ Hoàng Hoà, sống chủ yếu ở huyện Đô Lương. Phái hệ của thế tử Mạc Đăng Bình với ba mươi tám chi họ, chủ yếu đổi sang họ Thái. Phái hệ của Mạc Kính Vũ với sáu chi họ chủ yếu đổi sang họ Phạm...

Họ Phạm của mình bắt đầu từ Nam Định hay Nghệ An? - Câu hỏi cứ day trở trong đầu Trung - Mình thuộc phái hệ của Mạc Đăng Thận hay Mạc Kính Vũ? Họ Phạm nào sau này sẽ vào xứ Quảng, đến lập làng ở Cầu Đá, Cây Dầu?

Đang hoang mang mù mịt dò đường về lịch sử, thì Trung bỗng chú ý đến một ông già, râu dài phơ phất, đội khăn xếp, vận áo the lam, quần trắng, giận đôi guốc mộc, như một hình mẫu người đàn ông Việt thế kỷ XIX, lập cập bước lên diễn đàn.

- Thừa các quý vị anh em Mạc tộc. Tôi có tên Việt là Phạm Trọng Việt, tức Antoine Việt Phạm, đến từ Nouvelle Calédonie...

Tiếng vỗ tay rào rào cổ vũ ông già nói tiếng Việt ngọng ngịu. Trung bỗng thấy sồn da gà khi ông già nhắc đến họ Phạm Trọng của bố, của chú ruột và ông nội mình.

Antoine Việt Phạm giơ lên một quyển sách giấy dó bìa nâu, làm bằng một thứ nhựa cây bồi nhiều lớp giấy. Ông bảo đó là gia phả của tổ phụ mang từ Việt Nam sang từ

thời Nguyễn. Tổ phụ ông là Phạm Trọng Bình, tham gia phong trào Cần vương chống Pháp, bị đi lưu đày. Trong gia phả bằng chữ nho ghi lại rằng, họ Phạm xứ Quảng của ông vốn là gốc họ Mạc, từ Đàng Ngoài vào Đàng Trong theo chúa Tiên...

- Thừa các quý vị anh em Mạc tộc. Trong cuốn gia phả này có ghi một dòng duy nhất bằng nét son đỏ ở trang đầu, với một thứ chữ khác, như sau: “Tha hương tặc tồn”, tức là: “Hãy đi thật xa chắc chắn sẽ tồn tại được...” Chắc hẳn vì lẽ đó, mà hôm nay Antoine Việt Phạm tôi có mặt ở diễn đàn này.

Chỉ đợi ông già từ bục bước xuống, Phạm Hoài Trung liền đến ôm chầm lấy ông như người ruột thịt. Rồi anh liên hệ với ban tổ chức xin một bản phô tô cuốn gia phả mang từ tít tắp giữa trùng khơi Thái Bình Dương, quý hơn rất nhiều báu vật trên đời.

*

Nhưng tổ phụ Phạm Trọng gốc Mạc theo chúa Tiên vào Đàng Trong, bắt đầu từ đâu? Nam Định hay Nghệ An? Thái Bình? Chính gia phả của ông già Antoine Việt Phạm cũng không hề viết một dòng. Câu hỏi về cội nguồn, như một tiếng thở dài không lời đáp vọng.

Xa tít từ thời nhà Mạc, thì Trung đành chịu. Nhưng mới từ năm 1954, khi ba đi tập kết, chỉ hơn nửa thế kỷ, mà quê hương bản quán, anh em họ hàng tan tác, mờ mịt, không tìm ra dấu tích, thì không thể hiểu nổi. Không thể trách ba, ông Phạm Trọng Bửu, hay chú, ông Phạm Trọng Bồi. Ba ra đi là để trở về. Đã hai lần ba vượt vĩ tuyến 17 để trở về. Ba đặt tên các con là Hoài Bắc, Hoài Nam, Hoài Trung, là bộc lộ nỗi khát vọng, nhớ thương, là ghi lại những ký hiệu để sau này anh em nhận ra nhau. Vậy mà mấy chục năm qua, dấu tích anh Phạm Hoài Bắc càng mờ mịt. Tại Trung tất cả. Không thể trách chị Hoài Nam phận gái. Chính Trung mới là kẻ vô cảm, vô nghĩa, vô tình.

Như cánh chim phiêu bạt cuối trời, rã rời, rơi tả, đầy mình thương tích, Phạm Hoài Trung từ Paris trở về, cô đơn, buồn chán, vô vọng. Không thiết gì đến kinh doanh, tái nghiệp, cứu vãn lại gia đình. Điều mà Trung cần làm duy nhất là đi dọc lại dải cát ven biển vùng Cửa Đại, Kỳ Hà, để cố tìm một cây cầu đá, một gốc dầu cổ thụ...

Còn hơn mò kim đáy biển.

Trung nhớ lại lần thứ hai, cùng chị Hoài Nam về quê, sau chuyến đi tìm mộ ba. Vẫn người đàn bà cũ kỹ và chân thật của hai mươi năm trước, hay là con gái của bà ta, xởi lởi đưa hai chị em đến một bãi đất hoang. “Bà cụ Hai Trầu chết rồi. Cụ không theo con dâu chạy sang Mỹ, mà về ở chỗ tê, nơi cái đầu hồi nhà đổ đó. Ở với cô con gái dờ người. Trước khi cụ chết, có thằng cháu đích tôn đi lính nguy dất vợ và đưa con gái về thăm...” Hai chị em nhìn nhau, rồi cùng reo lên như tìm thấy vàng: “Thật vậy hả thím? Trung ơi, anh Phạm Hoài Bắc đó - Chị Hoài Nam cuống quýt - Có đúng anh ấy tên là Phạm Hoài Bắc phải không thím? Anh trai chúng cháu đó”. “Tui nào có biết nam bắc chi mô. Chỉ thấy ông và vợ con về chôn cất cụ Hai Trầu rồi bỏ đi từ bấy đến chừ...” Đó là thông tin duy nhất về bà nội, về quê cha đất tổ và người anh trai bên kia giới tuyến của chị em Trung.

- Chị em mình thử đăng tin tìm anh trai trên báo chí truyền hình xem - Chị Nam bảo Trung - Rất nhiều trường hợp tìm thấy gia đình, người thân sau mấy chục năm thất lạc đây em ạ.

Và Phạm Hoài Trung đã tìm gặp chị Yến Thu ở buổi truyền hình “ Như chưa hề có cuộc chia ly”.

20

Tám ảnh người đàn ông do David Bùi chuyển cho Hành và tiếp đó là tin nhắn tìm người anh trai Phạm Hoài Bắc trên buổi truyền hình “Như chưa hề có cuộc chia ly”, đến với Hành trong khi anh đang cùng đoàn làm phim chuẩn bị cho một cảnh quay tại một làng nghề bên sông Đáy.

Cả một đêm Hành không ngủ. Người đàn ông trong bức hình David chụp hao hao nhiều nét giống Hành. Có gì sâu thẳm trong tiềm thức, mệnh mang trong cội nguồn, khiến Hành có một cảm giác khó tả. Đau nhất là mẹ không còn giữ được tấm hình nào của cha. Tất cả đã bị nhấn chìm dưới đáy biển. Mẹ bảo Hành giống cha như đúc. Vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa, cô Phạm Thị Hoài Nam và chú Phạm Hoài Trung là em ruột của cha thật rồi.

Nếu không vướng chuyện làm phim thì Hành đã bay vào Sài Gòn, qua chị Yến Thu ở đài truyền hình, để tìm gặp cô chú ruột.

Hành gọi cho David Bùi:

- Tìm thấy cội nguồn rồi. Chắc chắn chú Phạm Hoài Trung là chú ruột Thuyền Nhân. Chúng mình hên rồi. Cả má Tạ Kiều Sương của Bùi, chắc cũng sẽ gặp Bùi nay mai. Chờ nhé.

David reo lên trong máy:

- Tao chờ mày vào để cùng xuống An Giang gặp má Kiều Sương. Đã có manh mối gì về Diễm chưa? Đừng dò la nữa. Cứ đến tận nhà ông Ngô Bình Thạc là rõ mọi việc.

Hành như người đứng trên tổ kiến lửa. Nhiệm vụ với đoàn làm phim không cho phép anh lơ là công việc. Ngay sau khi đến Hà Nội, đạo diễn Thomas Huỳnh đã gửi Hành về sống ở làng Chuông một tuần. Đây là một làng cổ có nghề làm nón từ bao đời. Hành phải thực sự nhập hồn mình trong không gian làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ, để rồi sau đó chỉ quay một trường đoạn ghi lại kỷ niệm trước ngày nhập ngũ vào Nam chiến đấu, chàng sinh viên Đại học Bách khoa Lê Tao Phùng đã cùng cô người yêu tên Mai, về thăm bà ngoại. Một cuộc giã từ, như lìa xa những gì thân yêu máu thịt nhất: con sông quê, mái đình cổ, cây đa, giếng nước, bến đò, tiếng gà ban trưa, khói bếp lan trên mái rạ, dáng mẹ, dáng em tất tả ngoài đồng..., để rồi có thể vĩnh viễn không trở lại.

Lần đầu tiên trong đời diễn viên điện ảnh, được đóng một vai phụ, rất tâm đắc, nhưng đầu óc Thuyền Nhân lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Diễm. Cái cô người yêu của Lê Tao Phùng, tên Mai, cũng chính là Diễm. Người con gái làm trong sở Mỹ có tên Mai Nhung, đã xả thân cứu Lê Tao Phùng khi anh bị truy đuổi, cũng mang hình bóng Diễm.

Một chủ nhật, Hành gọi taxi từ làng Chuông ra Hà Nội, rồi tha thẩn quanh ngôi biệt thự của ông Ngô Bình Thạc, có lúc lén lút chỉ sợ ai đó bắt gặp, có lúc thất thần như người mộng du.

Diễm đang ở đâu? Nhất định Diễm còn sống. Diễm đang cố tình lẩn trốn Hành vì một lý do nào đó. Nếu nàng đã chết (vì phần chí mà tự tử; vì căn bệnh hiểm nghèo; vì tai nạn bất ngờ...) thì mộ nàng ở đâu? Không thể chôn một người khi người đó vẫn đang sống trong một người.

Người làm Hành thất vọng nhất, lại là dì Mỹ Hằng và chú Vũ Bảo Huy. Hành đã tốn bao nhiêu cuộc gọi, bao nhiêu tin nhắn email. Hình như họ biết về Diễm. Nhưng họ cố tình lảng tránh, hoặc họ đang đồng lõa, đang đóng những vai kịch do ông Ngô Bình Thạc đạo diễn. Cuộc họp báo ở Sài Gòn hôm đoàn làm phim ra mắt, đạo diễn Thomas Huỳnh có nhờ Hành và David mời chú Vũ Bảo Huy với tư cách chủ trang Web Cuối Blog. Lúc Bùi nháy mắt với Thuyền Nhân, làm như vô tình hỏi về Diễm, lập tức chú Huy lảng đi ngay: "Lâu quá rồi không gặp ông Ngô Bình Thạc. Không biết tin gì về Diễm. Bà Mỹ Hằng nhà mình, anh em thân thiết với vợ chồng ông Thạc là thế mà cũng mù tịt. Cái nhà ấy là một chiếc hộp đen khổng lồ..." Có thật vợ chồng chú Huy không biết gì về Diễm, hay họ đang hứa nhau lừa dối Hành?

Hành đã ngồi hàng giờ liền trong quán nước xé bên kia đường. Lừa lúc vắng khách, lân la hỏi chuyện bà cụ chủ quán. "Ngôi biệt thự kia là của ông Ngô Bình Thạc hả bà?". Giọng của Hành khiến bà cụ nghi ngờ: "Chú ở vùng nào đến đây? Nghe giọng chú, như người ở tận đâu đâu ấy nhỉ? Sang mà hỏi người ta. Tôi chỉ biết bán quán

thôi chú ạ. Kín cổng cao tường thế kia, chẳng mong sơ múi gì đâu”. Đến Hành mà cũng bị nghi ngờ là kẻ rình mò chôm chĩa.

Hành đành thay đổi chiến thuật. Anh đóng vai một chàng sinh viên thất nghiệp, đang tìm kiếm nơi cần gia sư. Người lái xe ôm đưa anh đi lòng vòng qua khu biệt thự, tỏ ra xởi lởi, dễ bắt chuyện.

- Soái Nga Ngô Bình Thạc phải không? Chú định làm rể ông ta hay muốn dạy ngoại ngữ cho ông ấy? Cánh tay phải của ông Chín đấy. Từ ngày được ông Chín tin dùng, soái Thạc trở thành trùm bất động sản số một. Tỷ phú dola hàng đầu Việt Nam đấy. Khu đất bên Sông Văn khiêu kiện tùm lum mấy năm nay là dự án của Beroza Group đấy. Có ông Chín chống lưng, dân đen có kiện đằng trời...

- Nghe nói ông Thạc có cô con gái xinh đẹp mới du học bên Mỹ về?

- Thì thiên hạ cũng kháo nhau thế. Cô này vừa đẹp, vừa học giỏi. Thế nên ông Chín mới chọn cho con trai mình chứ. Hai nhà ấy mà hợp lực thì lấy được cả thiên hạ. Họ liên kết với nhau để duy trì lợi ích nhóm đấy chú ạ. Con vua thì lại làm vua. Con sãi ở chùa lại quét lá đũa. Hết như ngày xưa. Bây giờ không chỉ có một vua, mà là vua tập thể, mười lăm ông. Ông Chín là vua bộ tứ, dưới một vài người, trên chín chục triệu người. Mà vua ngày xưa khổ. Lo cho dân bạc đầu. Chứ bây giờ, chỉ cần ra cái nghị quyết...

Hành bỗng đột ngột chuyển đề tài:

- Anh ơi... Em nghe nói cô Diễm mới bị chết vì một tai nạn?

- Tin đồn nhảm. Chú nghe ai nói? Nhà ấy chỉ đánh cái rắm, đã âm ỉ trên các trang mạng. Ngày nào tôi chẳng lái xe ôm quanh đây. Chuyện tà trời như thế, sao qua được mắt tôi?...

Tim Hành như muốn nhảy cẫng trong lồng ngực. Vậy là Diễm không việc gì. Nàng đang bị quản thúc trong ngôi biệt thự kia, hoặc là đang bị giấu kín ở một nơi nào đó. Và anh lại phạm phùng một tia hy vọng...

*

Hành không biết rằng, chính cái lúc anh ngồi phía sau người lái xe ôm, bỏ mũ bảo hiểm để ngược nhìn lên sân thượng ngôi biệt thự, thì Diễm nhận ra anh.

Lúc ấy nàng đang dùng kẹp nhựa, kẹp những chiếc áo, chiếc bao tay bé tí xíu, cho gió khỏi cuốn đi.

Thực ra giặt giũ phơi phóng không phải việc của Diễm. Đã có người giúp việc. Nhưng linh cảm mách bảo cho nàng, đúng giờ ấy, thời khắc ấy, hãy lên sân thượng và nhìn xuống con đường qua nhà. Có một vùng trường sinh học tác động vào từng nơ-ron thần kinh của nàng từ mấy hôm nay, khiến lúc nào nàng cũng nghĩ đến anh. Rồi máy mát. Nắc. Nóng tai. Anh đang ở quanh đâu đây? Hay đang có sự cố gì với anh? Rất lâu rồi Diễm không mở ti vi, không dùng mạng. Đột nhiên Phương Nga báo tin: “Mở tivi đi. Kênh Thuần Việt đang giới thiệu đoàn làm phim “Thung lũng tử thần”. Thuyền Nhân đóng vai chính đấy. Mới về Việt Nam để quay những cảnh đầu tiên”. Thật vậy sao? Thảo nào, như có thần nhân mách bảo, Diễm tin anh đang đi tìm... Và kia, đúng là Thuyền Nhân rồi. Anh ngồi sau xe ôm và vừa ngược nhìn lên. Nàng định thốt gọi: Thuyền Nhân ơi!. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh đang tìm Diễm. Nàng thốn thức, cổ nén khóc, chạy ào xuống cầu thang.

- Đi đâu thế con? - Bà Cảnh như chờ sẵn ở đâu đó, chặn lại - Mẹ đã nói bao lần rồi. Mọi việc mẹ và cô Lanh lo hết. Con chỉ nghỉ ngơi dưỡng sức để dồn sữa cho thằng bé... Khoa học người ta đã khuyến cáo rồi. Không gì bổ bằng sữa người. Phải cho thằng bé bú sữa mẹ ít nhất một năm...

Diễm vào phòng, nằm úp mặt trên gối.

Làm sao Diễm có thể nghi ngờ ánh mắt và giác quan của mình. Đúng vào cái lúc anh bỏ mũ bảo hiểm nhìn lên, thì ánh mắt Diễm bắt gặp ánh mắt anh. Chỉ hai luồng tín

hiệu cùng tần số mới bắt gặp nhau trong tích tắc như thế. Có thể Hành không nhận ra. Nhưng Diễm thì không thể nhầm lẫn. Anh đang đi tìm Diễm. Anh tin rằng Diễm không thể chết.

Vậy mà, buổi sáng tinh mơ ở Tuần Châu ấy, Diễm đã quyết chết.

Một đêm ác quỷ. Một buổi sáng khốn nạn. Diễm nhục quá, dơ dáy quá. Diễm thật sự không muốn sống. “ Khi anh đọc những dòng này thì em không còn ở trên cõi đời ...”

Đó là ý nghĩ và hành động quyết liệt, dứt khoát nhất của Diễm, từ khi biết làm người. Rồi Diễm nhấn enter gửi thông điệp lên bầu trời và quả quyết đi ra bể bơi. Chỉ dăm phút nữa, sẽ không còn đau đớn, nhớ thương, thù hận, giận hờn... Sẽ là con số không hư vô.

Nhưng số phận vẫn bắt Diễm sống tiếp.

Hình như Phương Nga nhìn thấy Diễm, khi bóng áo trắng vụt qua khoảng sân gạch. Cô nàng có giọng hát chua loét cả đêm qua hú hét và động tình đến không thể ngủ nổi, tinh mơ đã ra sân thượng uốn éo để giữ eo, khi phát hiện ra Diễm choàng áo trắng xuống bể bơi đã có ý nghi ngờ. Cho đến khi Diễm đi dần xuống móm nước sâu và thụp đầu xuống thì Nga bủn rủn khắp người, ú ớ kêu không thành tiếng:

- Có người tự tử... Cứu... với... Đ oan Diễm...

Dường như chỉ kêu lên chưa đủ, Phương Nga chạy bổ về phòng, kéo An Đông dậy. Anh chàng người nhái không kịp mặc quần áo, chỉ chiếc quần sịp, lao ùm xuống bể. Chậm một phút nữa thì không cứu được.

Diễm nằm thiêm thiếp, mê mết tại phòng cấp cứu bệnh viện. Nàng xấu hổ, ê chề vì mình không chết hơn là vui mừng khi thấy được cứu sống. Cái quả cherry có tội tình gì, vậy mà chớm nghĩ đến nó, Diễm đã buồn nôn. Thoáng thấy bộ mặt trắng bệch của Minh Hoàng là Diễm nghĩ đến quả cherry, và lại muốn nôn. Chưa bao giờ nàng thấy ghê tởm Minh Hoàng và kinh tởm mình đến thế. Nhưng con người ấy hầu như không biết Diễm đang nghĩ gì, cứ nhẩn nhục lảng xảng bên cạnh và tỏ ra rất hối hận vì đã đẩy nàng đến bước này.

Trước khi báo cáo bằng điện thoại cho hai ông bố, ông Chín và ông Thạch, một ông đang trong Sài Gòn, một ông ở văn phòng Beroza Group, biết về sự việc của Diễm, bà Loan và bà Cảnh, hai bà mẹ vừa như chết hụt cùng với cô con gái, con dâu tương lai liều lĩnh, đã họp bàn với nhau, sẽ giấu kín sự cố này. Mọi người trong hai gia đình, kể cả cặp đôi An Đông - Phương Nga, tuyệt không được hé lộ ra ngoài. Thậm chí không có chuyến đi Tuần Châu. Không có cuộc gặp gỡ nào giữa anh à Minh Hoàng - Đ oan Diễm.

Hai tháng liền Diễm tự giam mình trong nhà, không giao tiếp với ai. Đặc biệt, nàng không cho phép Minh Hoàng đến thăm. Hai tháng ròng, bà Cảnh canh chừng con, để mắt tới con từng giờ, an ủi động viên con, chỉ sợ Diễm lại đại dột làm một điều gì.

Tường vết thương rồi sẽ lên da non, sẽ thành sẹo, sẽ xóa mọi dấu vết.

Nhưng, qua tháng thứ hai, thì bà Cảnh bắt đầu nghi ngờ: Con gái bà có những biểu hiện lạ.

Rồi chính Diễm thú nhận với mẹ: Nàng đã có thai.

Có thai với Trịnh Minh Hoàng. Dĩ nhiên rồi. Cái đêm Tuần Châu ấy là đêm định mệnh của đời Diễm.

Phá thai hay đẻ? Nhà trai ban đầu có ý ngãng ra. Chẳng biết có phải con cái nhà mình không, hay thằng Hoàng chỉ là kẻ đồ vô? Nhưng Hoàng khẳng định như đinh đóng cột, rằng Diễm là gái trinh. Vợ ông Chín sấm lể lên chùa, bí mật gặp các thầy tử vi, trừ ông Ngô Cang, so tuổi đưa con với Diễm và Hoàng. Chúng khẫu đồng tử: Đưa bé sẽ đem phúc lộc đầy nhà. Nó hợp tuổi với ông nội. Có nó, ông nội thêm quyền, thêm lộc, có thể thống lĩnh muôn triệu người, có thể thoát mọi hiểm họa từ các thế lực hung hãn nhất... Thế là hai ông bố bà mẹ gặp nhau hàng tuần, bàn tính đủ các phương án.

Nếu Diễm dở quẻ, đòi phá thai thì tính sao? Không đòi nào. Phải khuyên Diễm giữ bằng được. Ông Chín quyết: Tổ chức cưới ngay tháng sau, khi mọi người chưa thấy bụng cô dâu. Ông bà Thạch ký cả mười ngón tay. Chưa đầy năm mẹ đã đầy tháng con là một phương án rất đẹp.

Nhưng...

Không có đám cưới nào cả. Diễm quyết không đồng ý cưới. Ít ra là cho đến khi đứa bé ra đời. Diễm sẽ gìn giữ giọt máu trong bụng mình hơn cả báu vật. Diễm sẽ là người mẹ đơn thân, không cần biết bố đứa bé là ai.

Không gì lay chuyển được quyết tâm ấy.

Theo nguyện vọng của Diễm, và cũng để che mắt thế gian, vợ chồng ông Ngô Bình Thạch thu xếp cho nàng lên vùng lòng hồ Thác Bà, nơi có một đảo đất ông Thạch mua từ hồi vẫn còn ở bên Nga, định làm điểm du lịch. Trên đó có một nhà nghỉ, một nhà sàn và khoảng ba chục héc ta keo tai tượng do gia đình một người bà con trông coi. Ngôi nhà nghỉ hai tầng, ba phòng, trước khi Diễm lên được sửa sang lại, có máy phát điện. Để cho Diễm đỡ hưu quanh, một cặp vợ chồng với đứa con nhỏ ba tuổi, được điều từ Sông Văn lên, để lo chuyện hậu cần.

*

Anh chồng tên Khắc, chị vợ tên Diệu, đứa con tên Kỳ. Sau này, khi đã gắn bó thân mật, Diễm thường gọi đùa gia đình họ là Khắc - Khỏ - Diệu - Kỳ.

Họ sống khắc khổ quá đi. Cả tuần không mua sắm gì, ngoài những thứ kiếm được quanh đảo. Diễm không xem tivi, nhường lại, nhưng họ cũng chẳng dám dùng. Chị vợ chỉ có hai bộ quần áo thay đổi, còn anh chồng hình như lúc nào cũng độc bộ. Đến đứa bé cũng thiếu bánh, sữa... Anh chồng chỉ ba mươi mà hom hem như trung niên, râu tóc bờm sòm. Chị vợ, trái lại, béo mũm mĩm như trái xoài, má lúc nào cũng đỏ hây hây. Tưởng chị là gái một con, hóa ra, Diễm bé cái nhảm. Diệu cười khanh khách: "Bốn rồi đấy. Bỏ mất một, còn ba. Hai đứa gái lớn đang ở nhà với ông nội." Chà chà. Thảo nào anh chàng Khắc trông lúc nào cũng khổ. Tốt mái hại sống, dân gian có sai bao giờ.

Cái tên Khắc, có điển tích của nó. Mẹ mang thai anh năm cha anh đi lao động xuất khẩu bên Tiệp Khắc.

- Bố tôi là bạn cực thân của bố chị đấy - Mặc dù hơn tuổi, nhưng vợ chồng Khắc luôn gọi Diễm là chị hoặc gọi tên - Hai ông bố cùng đi xuất khẩu lao động Tiệp Khắc, cùng làm một nhà máy, mà bây giờ bố chị là đại gia, đại biểu Quốc hội, tổng giám đốc, còn bố tôi vẫn là anh nông dân, vất vả không đủ đút miệng...

Câu chuyện của Khắc khiến Diễm như thấy một khung trời khác, một khung trời xám màu chì, gió rét thổi vù vù trên cánh đồng, ở đó chỉ có những người đàn bà trùm áo tơi cúi gập người trên những thửa ruộng đang cấy dờ, cạnh đó là những người đàn ông theo trâu làm lũi bữa ruộng.

- Thế mà không thấy ba tôi nhắc đến những ngày ấy bao giờ. Cũng ít thấy ba tôi nhắc đến bố anh. Mà ông cụ tên là gì nhỉ?

- Tô Trung Tâm. Tên ông cụ oách đấy chứ. Hồi học cấp hai, bố tôi từng là học sinh giỏi toán cấp tỉnh. Đi chiến trường, ông bị pháo vùi, nặng tai. May mà vừa xuất ngũ liền được đi xuất khẩu lao động bên Tiệp. Bố tôi có họ hàng với đồng chí Tô Hiệu nên mới có xuất ưu tiên ấy. Khi Đông Âu tan vỡ, mẹ tôi chỉ sợ bố trốn sang Tây Đức, bỏ mẹ con bơ vơ ở nhà. Nhưng bố tôi ghê lắm. Ông khuan về cả một công-tơ-nơ, toàn xe mi-pha, xe đi-a-măng, máy khâu xanh-gie, quạt bàn, nồi cơm điện... Hồi ấy nhà tôi giàu nhất làng. Bố tôi đập cái nhà cũ, làm hẳn một dinh cơ năm gian lợp ngói mũi hài, gỗ xoan sáng bóng. Nhưng rồi mẹ tôi bị suy thận, tháng nào cũng đi viện. Của nả lại đội nón ra đi. Mình ông cụ quần quật với hơn mẫu ruộng khoán và mảnh ao vườn sau nhà, nuôi vợ ốm và năm cái tàu há mồm...

- Thế sao chú Tâm không gặp ba em từ mấy năm trước nhỉ? Năm nào ba em cũng tổ chức một ngày “đi tìm đồng đội” vào dịp 27 tháng 7 - Diễm thờ dài, tiếc nuối.

- Tính bố tôi khí khái lắm. Không muốn nhờ vả ai đâu. Mẹ tôi thay thận, tốn kém thế mà ông quyết không vay nợ. Sau khi mẹ tôi mất, họ hàng khuyên ông lấy vợ bé, ông không nghe, suốt ngày hùi hụi ngoài ao, vườn.

- Thế hai cụ gặp nhau lúc nào? Ba em với bố anh ấy.

Về mặt Khắc thoáng buồn, như không muốn gợi lại chuyện đau lòng. Chị vợ ruột để ngoài da, được dịp trút hết bầu tâm sự:

- Chuyện làng em lên đài báo ầm ầm cả năm nay mà chị Diễm không biết gì ư? Cái dự án Beroza cướp đất hai làng bên Sông Vãn ấy. Bọn tư bản nước ngoài liên kết với quan chức thoái hóa hòng cướp không gần hai nghìn mẫu ruộng của làng em và làng Vân Nội. Dòng họ Tô nhà em cùng họ Nguyễn Văn, họ Trần, họ Đặng lập đàn tế ngoài đình, cắt máu ăn thề, quyết giữ đất đến cùng...

- Nói dài dòng, mất thì giờ - Khắc gắt vợ - Đại khái là lần nào tập đoàn Beroza cho máy ủi đến san ruộng, dân làng tôi đều cử người ra giữ đất. Chúng tôi đòi nâng giá bồi thường, đòi được góp cổ phần bằng đất, vì đó là mồ hôi nước mắt nghìn đời cha ông chúng tôi đã khai phá... Bố tôi từng bị bọn đóng giá côn đồ đánh trọng thương hai lần. Hôm ấy, được tin báo chính quyền và tập đoàn lại điều máy san ủi đến cưỡng chế khu đất bên sông Vãn. Bố tôi chít khăn trắng, cầm đòn xóc, hô mọi người lăn xả vào máy ủi giữ đất. Khi người và máy còn cách nhau hai chục mét, thì bỗng từ đâu một lũ côn đồ kéo đến. Dân làng tôi biết ngay đó là bọn người của công ty vệ sỹ do Beroza thuê, có cả dân phòng và công an mặc thường phục trà trộn vào, chúng đội mũ phòng hộ, mặc áo giáp, giấu đoán côn trong người. Bố tôi hô lớn: “Bà con ơi, lũ cướp đất hành hung”, và ông níu tay mọi người giăng hàng ngang. Bọn côn đồ xông đến, đâm, đá, vụt côn túi bụi. Một vài người bỏ chạy. Bố tôi lăn xả, định cướp một chiếc côn làm tang chứng. Bỗng đâu chiếc côn phạt ngang, trúng thái dương bố tôi, khiến ông ngã lăn quay, máu chảy lênh láng. “Ồi làng nước ôi, lũ cướp đất giết người”. “Ông Tâm bị đánh chết rồi, dân làng ơi...” Tiếng hô hoán, la khóc náo loạn. Bỗng từ trên buồng lái chiếc xe ủi đi đầu, một người đầu hói nhảy xuống, hét lên: “Đưa gấp đi cấp cứu. Trời ơi, thằng Tâm. Tô Trung Tâm phải không? Tao đây. Ngô Bình Thạc đây. Bạn chiến trường và bạn xuất khẩu lao động Tiệp Khắc đây...” Nghe gọi tên mình, bố tôi liền bật dậy. Ông muốn giang tay níu lấy ông cán bộ: “Trời ơi, anh Ngô Bình Thạc. Anh đi lái thuê cho bọn Beroza à?”. Bạn lính gặp nhau như thế đó. Bố tôi tưởng ông Thạc là công nhân lái xe ủi. Thế rồi ông Ngô Bình Thạc cho người đưa bố tôi đi cấp cứu, lệnh cho đội máy ủi giải tán. Dân làng cũng hoãn binh, kéo nhau về làng...

Diễm buồn rĩ:

- May mà bố anh qua khỏi... Rồi ba tôi giải quyết thế nào với bố anh, với dân làng?

Chị Diệu lại cười tít mắt:

- Ba chị là Tổng giám đốc có khác. Có ý kiến của bác ấy, mọi chuyện khác ngay. Đầu tiên là gạt bỏ bọn cán bộ trung gian cấp thôn, xã, huyện. Tập đoàn làm việc thẳng với từng hộ dân. Rồi khung giá đất đền bù tăng. Rồi hứa hỗ trợ chuyển đổi và đào tạo ngành nghề, hứa nhận con em trong làng vào làm việc, cam kết sẽ xây dựng trường học, thư viện, trạm y tế, khu thể thao, chăm sóc bảo trợ người già, gia đình khó khăn... Và việc nhỡn tiền là bác Thạc nhận vợ chồng em lên đây trông coi trang trại và làm vệ sỹ cho chị...

Thì ra là một cuộc đánh đổi, chứ chưa hẳn đã là lòng tốt. Diễm hiểu ngay ra cái nguyên nhân đưa vợ chồng Khắc lên đây. Và nàng thấy mình mắc nợ họ nhiều quá. Chính cha nàng, ông Ngô Bình Thạc, bằng mối quan hệ đồng ngũ, đồng nghiệp với ông Tô Trung Tâm, đã tháo được ngòi nổ vùng đất nghịch Sông Vãn, làm cho những người nông dân bị tước đoạt trắng trợn, bị cưỡng bức và lừa phỉnh, đồng ý nhượng bộ và

thỏa hiệp để tồn tại... Vậy mà ông Tô Trung Tâm và vợ chồng Khắc lại như phải hàm ơn, suốt đời mang ơn. Họ sung sướng vì cuối cùng kẻ cướp đất đã không cướp hết của họ, đã cho họ cùng được sống trên mảnh đất nghìn đời, rồi cho họ và con cái họ được kết thân, được bình đẳng, thấm tình đồng chí, đồng bào... Ôi, thật cay đắng, mỉa mai. Nếu còn ở đại học Fullerton hay tiếp tục học lên Harvard, thì biết đến bao giờ luật gia Ngô Đuan Diễm mới hiểu được “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua tư bản chủ nghĩa” mà triết học kinh điển Marx-Lénine đã nhồi nhét vào đầu hàng triệu người bao năm nay, nhồi nhét không mệt mỏi, suốt năm này qua năm khác, nó tàn nhẫn, khốc liệt, đẫm máu và nước mắt như thế nào.

Diễm thăm nhủ, một ngày nào đó nàng sẽ về Sông Vãn, gặp chú Tô Trung Tâm, gặp những người nông dân giữ đất, để cảm ơn họ. Họ không nở làm một cuộc cách mạng, vì kẻ cướp đất của họ lại chính là đồng ngũ, đồng chí, đồng bào của họ...

*

Diễm không phải đợi lâu. Mấy tháng sau, khi lứa lợn Mán mười bốn con do vợ chồng Khắc nuôi thả, chuẩn bị xuất chuồng, thì ông Ngô Bình Thạc rầm rầm kéo một đám bạn từ Hà Nội lên. Họ để xe bên khu du lịch, đi canô sang đảo.

Diệu hót hải chạy vào phòng Diễm, khi nàng đang viết nhật ký.

- Chị Diễm ơi, bác Thạc đưa khách lên. Có cả bố chồng em nữa.

- Ôi, bác Tô Trung Tâm, ông nội thằng cu Kỳ lên thăm chúng ta ư? - Diễm cuống quýt

- Thế thì em phải giúp anh chị và bác Tửu một tay. Cho em làm món thịt nướng. Ở bên Mỹ chúng em hay vào rừng làm món babykiu lắm...

- Mãi đêm qua bác Thạc mới điện báo cho nhà em. Phải chuẩn bị cỗ cho bầy khách và hai lái xe. Anh Khắc dậy từ bốn giờ cùng vợ chồng ông Tửu bắc bếp nồi lửa. Gà, cá, lợn đều có sẵn. Sẽ có món lòng lợn Mán đặc biệt đãi khách nhé. Ông nội thằng cu Kỳ gọi điện lên bảo đợi ông lên mới được đánh tiết canh...

Từ ngày giải quyết êm vụ nông dân Sông Vãn, ông Tổng giám đốc tập đoàn Beroza càng đầy uy lực. Cùng lên với ông có Cao Trần Đoàn, Phạm Hoài Trung, tiến sỹ La Thế Dũng, bạn Trung, và hai ông bạn cố tri Hồ Khải, Trịnh Lê Ban thời xuất khẩu lao động. Khách đặc biệt là Tô Trung Tâm, người mà ông Thạc trêu đùa là mới lòi từ hố khảo cổ lên. Trừ tiến sỹ vật lý phân tử La Thế Dũng, bạn học phổ thông với Trung, còn lại đều là bạn thuở hàn vi của Thạc. Còn có dịp nào ôn cố tri tân hơn cuộc lên rừng này?

Khác hẳn với đám doanh nhân thành đạt, ông Tô Trung Tâm vẫn trăm phần trăm nông dân. Vừa đặt chân lên đảo, ông đã xách túi rau thơm, gia vị mua sẵn sang ngay khu nhà sàn, xắn tay cùng con trai và ông Tửu, có thêm Diễm trợ giúp, lo bữa ăn cho các đại gia. Vốn là dân câu đưng dòng họ Tô, chuyên lo các bữa giỗ chạp trong họ, một mình ông lo một trăm mâm cỗ ngon ơ. Khó nhất là đánh tiết canh vịt, không biết hãm tiết, hoặc là chưa đánh đã đông đặc như bát tiết gà, hoặc là bồi đi đàng bồi, nước đi đàng nước, nhưng vào tay ông Tâm, bát nào cũng đặc như thạch.

- Bố cứ để con với ông Tửu làm - Khắc mấy lần xoa tay đuổi bố quày quậy - Bố là bạn chiến hữu với bác Thạc, chú Đoàn, chú Trung, phải lên trò chuyện cho nó hòa đồng...

- Các ông ấy đều là Quốc hội, chánh, phó giám đốc, đi xe bạc tỷ, tao biết nói chuyện gì? Họ đi mấy trăm cây số lên đây, cốt chỉ để thưởng thức đặc sản lợn Mán, gà đồi. Tao lên đây chỉ mỗi nhiệm vụ làm cỗ cho họ đánh chén.

Quả nhiên, có bàn tay ông Tâm, cả khu đảo bỗng dậy mùi thơm phức. Con lợn Mán nuôi theo kiểu chăn thả tự nhiên, vừa độ hai mươi ký, hết như lợn rừng. Món BBQ (babykiu), của Diễm, thịt ba chỉ ngâm tẩm hương vị nướng trên than củi, nức mũi, gọi nhớ dịp nghỉ cuối tuần kéo nhau vào cánh rừng ven hồ dựng lều trại, đây không khí hội hè. Món thịt giả cày đấm vị giềng mẻ nôn nao một khung cảnh chiều đông giá rét đi ngược chiều gió đến đám cất nhà. Mùi cá trắm đen nấu ám quện hương thìa là,

hành hoa ngậy thơm quyến rũ. Và hương lá chanh thoang thoảng gợi nghĩ đến đĩa thịt gà muối ớt trong đám mừng sinh nhật, chưa ăn đã tứa nước chân răng... Tất cả được trưng ra trên chiếc bàn gỗ lát chun liền tấm dày gang tay, rộng mét hai, dài hơn hai mét, như chiếc sập đại, kê giữa khoảng sân, như một boong tàu nhô ra ngoài hồ nước mênh mông.

- Cổ sang quá. Nhà giàu dù có ở chốn rừng xanh núi đỏ thì vẫn cứ nườm nượp tao nhân mặc khách. Phú tại sơn lâm hữu khách tầm... ha ha. Nghị sỹ Ngô Bình Thạc muôn năm! - Cao Trần Đoàn phập phồng hai cánh mũi, liếc mâm tiệc rồi nhìn chủ nhân, tự cất lên câu thơ cổ điển.

Riêng Phạm Hoài Trung có vẻ tự lự. Từ lúc đặt chân lên đảo, anh chỉ ra lan can hồ đốt thuốc liên tục. Tiến sỹ La Thế Dũng chỉ ngón tay cái về phía Trung, nói với Thạc:

- Bị nạng Ola cho đi tàu suốt, nó suy sụp thế đấy. Em đang định gả cô em họ cho nó. Anh cố giúp nó qua cái đận này.

- Tớ biết tình bạn giữa hai cậu - Thạc nói - Chúng mình phải xúm vào để cứu thằng Trung. Nó đang muốn bán xới hết để sang Paris sống với Hương Thầm. Nhưng tao khuyên nó đừng có tự sát một lần nữa. Chẳng có gì bằng quê cha đất tổ. Giờ là lúc dễ sống nhất. Đang đục nước béo cò. Đất đai vô chủ, kinh doanh địa ốc một vốn mười lời. Tao định cho nó mượn cái đảo này làm vốn để gỡ lại những gì đã mất.

- Em cũng khuyên Trung thế. Nếu dự án tới của em triển khai, em sẽ mời nó làm giám đốc điều hành...

- Cậu giỏi lắm. "Dũng chui" có khác. Quả danh bất hư truyền...

- Ai nói với anh cái biệt danh ấy thế? Thằng Trung phải không?

- Không phải Trung, mà các nhà khoa học ở Viện cậu kháo với tớ. Mười hai năm ở Pháp, đào tạo ở Sorbonne, rồi từ lò vật lý hàng đầu thế giới, tiến sỹ đầu ngành về vật lý phân tử, mà cậu vẫn bị cho ra rìa, sáng cấp ô đi tối cấp về, mỗi tháng lãnh lương hai trăm đôla. Vì cậu không cùng cánh hẩu với lãnh đạo, không chịu làm khoa học rôm, viết báo cáo lấy lệ để bòn rút tiền nhà nước. Và vì thế mà mãi mãi cậu không có cái hàm nghiên cứu chính, giáo sư... Nhưng tớ ủng hộ hướng đi của cậu. Không chịu để phí hoài kiến thức, cậu xoay ra làm khoa học chui, tự nghiên cứu, lập xưởng sản xuất ra sứ chống sét, làm gỗ sàn công nghiệp từ trấu và mùn cưa, và hình như đang làm "Nano đa khoáng sông Hồng", đưa nông nghiệp xanh lên một tầm mới?

- Anh động viên em quá - Dũng ngắt người - Xin bái phục ông anh đã biết nhiều thông tin về thằng em. Riêng thằng em, cũng biết không hề ít về ông anh đâu nhé - Và Dũng ghé tai Thạc - Khi nào thì ông anh chính thức làm thông gia với ông Chín đấy?

- Các cậu biết hết cả rồi, còn vờ hỏi... Nhưng đừng nói với ai rằng con gái tớ đang ở đây nhé... Chuyện riêng gia đình, mình không muốn thiên hạ đàm tiếu ...

Lái xe của Thạc mang ra hai chai vang thượng hạng của Pháp, Chile và một chai Chivas Regal 18, hộp xanh, một chai xanh Ballantines 17 năm.

- Còn chai nào cứ mang hết ra đây - Ông Thạc kéo tiến sỹ La Thế Dũng và mọi người vào bàn tiệc - Hôm nay không say không dừng. Say thì ngủ lại đảo. Chưa say thì ra khách sạn ngoài thành phố nghỉ và uống tiếp - Ông Thạc nói nhưng lại đưa mắt xuống chỗ nhà sàn. Hình như ông còn chờ một ai đó.

Thì kia, ông Tửu lễ mễ bung lên một vò, thứ vò sành da lươn miệng nút lá chuối.

- Thừa... Đây là rượu làng Vân do chính bà Tom cô họ tôi tự tay nấu - Ông Tửu trình trọng đặt vò rượu giữa bàn - Rượu bà Tom danh truyền khắp cả nước. Tôi đã hạ thổ đúng ba năm. Nay dâng ông Thạc và các vị thượng thức.

- Thấy chưa? - Ông Thạc vỗ tay, giọng trầm đục - Bữa đặc sản bây giờ mới đồng bộ, ẩm thực Việt một trăm phần trăm. Uống rượu bà Tom làng Vân các vị sẽ thấy những chai rượu bạc triệu kia bớt đi thói kiêu căng trưởng giả...

Diễm ra chào khách lần nữa, rồi để ba và các bác các chú tự nhiên, xin phép lên phòng mình. Đến lúc đó, nàng bỗng giật mình, hốt hoảng, chân muốn ríu lại khi chợt nhận ra Phạm Hoài Trung đang lững thững từ mép hồ đi vào. Sao có người giống Thuyền Nhân kỳ lạ. Mắt Diễm bị loạn thị, hay căn bệnh hoang tưởng vẫn hành hạ nàng?

*

Diễm gục đầu trên trang nhật ký đang viết dở. Từ ngày lên hoang đảo này, nàng tự giam mình trong căn phòng bốn bề trông ra hồ và rừng, không dùng điện thoại, internet, đài, tivi. Cứu cánh tinh thần duy nhất của nàng là chiếc cassette Sony để nghe nhạc, và cuốn sổ để ghi nhật ký.

“... Thuyền Nhân ơi, em muốn quên anh đi mà không thể được. Không thể quên được. Chọn nơi hoang đảo này, tưởng sẽ được yên tĩnh để quên lãng, nào ngờ đêm nào thức dậy, nghe tiếng sóng hồ, tiếng cây rừng, là kỷ niệm chuyến đi Lake Tahoe lại hiện về. Ôi, giá đêm ấy em dâng hiến hết cho anh, thì bây giờ em đỡ bị dày vò... Biết thân đến bước lạc loài. Nhị hồng thà bỏ cho người tình chung. Cụ Nguyễn Du cũng thương tiếc cho em đấy...”

Đó là đoạn ghi chép sáng nay. Bây giờ, Diễm ghi tiếp mạch viết bỏ dở:

“... Anh biết không, ba em vừa rủ các bạn chiến đấu và bạn làm ăn từ thuở hàn vi bên Đông Âu lên chơi. Có chú Trung, một soái Ba Lan, giống anh đến kỳ lạ. Mà hình như chú cũng họ Phạm với anh. Lần đầu chợt nhìn thấy chú, em suýt kêu lên: Thuyền Nhân!...”

Có tiếng ai đó nói như hét. Diễm buông bút, chạy tới bên cửa sổ, nhìn xuống bàn tiệc. Chừng như đã uống tới ngưỡng, tức là đã đến lúc “rượu nói”, Cao Trần Đoàn cầm ly rượu hươ lên:

- Anh Thạc ơi, có nhớ cái lần thằng em Cao Trần Đoàn này đưa anh “vào đời” không? Mặt Thạc nghệt ra, rồi bỗng nhớ, vỗ đánh bốp vào vai Trung.

- Nhớ rồi. Cái lần mày rủ tao lên Saint Pétersbourg chơi. Hồi ấy mày đang cặp với nàng Hồ Điệp, đi đâu cũng mang nàng theo. Khi tàu gần đến Novgorod chợt nhớ có thằng bạn thân tên Oleg Bavykov, sống bên hồ Vandai...

Đoàn bỗng ngả người lắc lư, rồi vỗ hai tay trên mặt bàn bắt nhịp một bài hát Nga:

- “Chiều dần buông màu tím. Vẳng bên sông lời hát êm đêm...” Trời ơi Vandai, cái hồ nước sạch nhất nước Nga, trong xanh đến mức có thể uống được. Thằng bạn Oleg, có cái nhà gỗ thông đặc sệt phong cách Nga nằm bên hồ Vandai. Cha nó ngày trước vốn là quản gia cho Stalin. Ông lãnh tụ cộng sản này có ngôi biệt thự phía bên kia hồ, hay về đây nghỉ. Thằng Oleg thừa hưởng gia tài của cha, chọn hồ Vandai làm nhà nghỉ dưỡng. Hôm ấy, Oleg cùng người yêu đái bọn mình một bữa cá hun khói với rượu vodka túy lúy, rồi rủ thêm một cô gái Nga cho anh, để thành ba cặp, cùng xuống nhà tắm hơi mép hồ, tiếng Nga gọi là Vasonhia, tắm theo kiểu Nga...

- Chết cũng không quên bữa tắm hơi ấy. Cả bọn chui trong Vasonhia nóng sáu mươi độ, trần như nhộng, thi nhau lấy lá bạch dương khô quất lên mình cho đỡ rục như tôm luộc, rồi cùng nhảy xuống hồ nước mười hai độ. Đoàn ơi, đêm ấy thằng Oleg bạn mày thương tao, đã làm mối nàng Natalia cho tao... Lần đầu tiên trong đời tao biết một người đàn bà ngoại quốc...

Tô Trung Tâm không uống, cứ ngửa cổ như nuốt lấy từng lời câu chuyện về nước Nga thần tiên ấy. Ngô Bình Thạc bỗng nhìn Tâm trừng trừng, dí ly rượu vào mặt Tâm.

- Tô Trung Tâm, ông chưa biết gái Nga, hả? Thế ông còn nhớ cái đận tôi với ông cùng làm cu ly ở nhà máy sản xuất phụ tùng máy bay ở ngoại ô Praha không? Ông có nhớ thằng Mazek bạn tôi, làm thủ kho của nhà máy không?

Tâm giật mình, nhìn Thạc, phân vân. Thấy ánh mắt Thạc có vẻ động viên khích lệ, Tâm cười méo xệch:

- Dạ nhớ. Quên thế nào được hả anh? Thịnh thoảng anh vẫn cho thằng Mazek chai rượu Lúa Mới, mời nó đi ăn...

- Trời ơi, trí nhớ của chú mày quá giỏi. Nào uống. Trăm phần trăm... Tâm ơi, mày biết không, cái thằng Mazek ấy, là cứu tinh của đời tao đó. Hớ hớ... Lúc này tiến sỹ Lã Thế Dũng hồi trí kể lại câu chuyện trí đã làm cách nào vận chuyển một trăm mười lăm ký niken về nước trót lọt. Chuyện này mình đã kể cho thằng Đoàn, thằng Trung hôm ở resort Hòn Kén rồi. Hôm nay kể lại để tiến sỹ Lã Thế Dũng, chiến hữu Tô Trung Tâm và mọi người biết thêm một phần đời của trí, rằng cái thằng Ngô Bình Thạc này từng có lúc nhục nhã như một con chó, từng đi ăn cắp hàng tạ kim loại quý hiếm, có liều không? Hồi cùng làm ở nhà máy với thằng Tô Trung Tâm đây, biết trong kho vật tư có nhiều niken tấm, loại 30 x 60 centimet, nặng 11,5 kg một tấm, trí liền đi mua một cái valy, nghĩ cách lừa thằng thủ kho, thịnh thoảng thỏ một tấm niken cho vào valy mang về dải trên ván giường, rồi phủ nệm lên. Cho đến khi ăn cắp được 10 tấm thì cái giường trí ngủ trên tầng ba đã phủ kín niken. Các vị ạ, trí đã tính toán kỹ. Nếu mang số niken này về Việt Nam chót lọt, trí có hơn chục nghìn đô la....

Cả mâm rượu nhìn nhau, mắt xanh lè. Phải có gan ăn cắp như thế, mới đủ tầm cỡ để lo nghiệp lớn.

Từ này, Tô Trung Tâm cứ cúi gầm mặt. Câu chuyện của Thạc không đơn thuần chỉ là chuyện hồi cố mà hình như đang muốn nhắn gửi một điều gì?

- Kia, Tô Trung Tâm, mày sao thế? Uống đi chứ - Thạc bỗng trừng mắt - Tâm ơi, mày có biết cái đêm tao lật tấm trải giường lên và bủn rủn khắp người vì thấy mất một tấm niken?

Ly rượu trên tay Tâm bỗng rơi xuống sân, vỡ tan. Rồi đột ngột Tâm quỳ sụp xuống trước mặt Thạc.

- Anh Thạc ơi, tha tội cho em - Giọng Tâm run bắn lên - Lẽ ra em phải thú nhận với anh từ hôm ấy... Em đã theo dõi anh từ lâu... Trong phòng, chỉ mình em biết anh lấy niken giấu dưới nệm giường... Em không thân với Mazek, em không có gan... Em nghĩ đời em sẽ lên hương, nếu lấy cắp được của anh vài tấm...

Đến lượt Ngô Bình Thạc sửng sờ. Trời ơi, sau bao nhiêu năm, hôm nay vô tình kẻ đã định nâng tay trên kho báu của Thạc ở cái xứ Tiệp xa xôi ấy đã tự đầu thú. Vậy mà, Thạc cứ lầm lũi tìm kiếm, truy lùng thủ phạm. Thạc hoài nghi tất cả bọn đầu đen trong nhà máy, nhưng với Tâm, người bạn nằm giường đối diện, thì Thạc không mấy may nghi ngờ.

- Có thật thế không?- Thạc vội cúi xuống, nâng Tâm dậy - Hóa ra mày là thủ phạm? Tâm ơi, thế thì tao phải quì lạy tạ ơn mày. Tao cần rơm cần cỏ lạy mày. Mày vừa là tội đồ vừa là cứu tinh. Chính mày đã cứu tao. Mày đã giúp tao cảnh giác, không những đi tìm tấm niken mày giấu, mà còn đưa hết mười tấm niken ra sông, để sau này đưa về nước an toàn. Tâm ơi, chỉ cần mày báo với bảo vệ nhà máy rằng thằng Thạc này ăn cắp niken, thì đời tao đã ra tóe rồi, công an Tiệp Khắc đã gõ cửa tao rồi... Vậy mà mày thương tao... Mày chỉ nhắc tao, mày cảnh báo tao rằng việc ăn cắp của tao đã có người biết... Và, bây giờ, mới có thằng tao, Tổng giám đốc Beroza Group, đại biểu Quốc hội Ngô Bình Thạc hôm nay, ha ha... ha...h...a...

Ông Thạc cười ngất, cười như điên dại. Cười mà nước mắt giàn giụa. Tiếng cười lan theo gió, va đập với sóng nước, với rừng cây, núi đồi, vang mãi...

*Từ biệt - Thơ Serghei Esenin, Bằng Việt dịch.

(còn tiếp)

Nguồn: *Những mảnh rông*. Tiểu thuyết của Hoàng Minh Tường. NXB Vipen (CHLB Đức), tháng 5-2018.

Nguồn: <https://trieuxuan.info/hoang-minh-tuong>

www.vietnamvanhien.org

